



VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	7
Tiểu sử Vạn-Hạnh Thiên-Sư.....	10
1) Việt Nam hữu phúc được Thượng Đế đến mở Đạo (21-5-1969).....	16
2) ĐẠI ĐẠO TAM – KỶ PHỔ – ĐỘ là cơ cứu rỗi cho dân tộc Việt Nam và nhơn loại (7-6-1973)	19
3) Tam Giáo đồng nguyên - Vạn giáo đồng nhưt lý (10-10-1970)	25
4) Vạn Giáo đồng nguyên (18-10-1971).....	27
5) Tôn Giáo là gì ?	35
6) Luận về chữ Đạo (29-9-1973)	42
7) Tu hành là gì ? (9-5-1971).....	52
8) Tu hành cần học hỏi ? (4-10-1970).....	61
9) Đời là cõi tạm vô thường (9-10-1971).....	66
10) Lẽ sống và lẽ chết (18-12-1971).....	79
11) Thiên thượng, Thiên hạ (4-7-1970)	89
12) An bản lạc Đạo (12-5-1970).....	93
13) Tự hỏi mình là ai ? (6-11-1971)	100
14) Chiến thắng nội tâm (15-8-1972)	110
15) Tham thiên nhập định (8-2-1970).....	116
16) Tìm cầu cái Đạo tư hữu (30-3-1974).....	121
17) Đạo là tâm linh (6-5-1974)	129

18) Luật cảm ứng (11-9-1971).....	132
19) Đem Đạo cứu đời (8-11-1969)	140
20) Đem Đạo cứu đời (tiếp theo) (15-11-1969)	145
21) Thế pháp Di Lạc trong đời Hạ Ngươn mặt kiếp (11-5-1970).....	151
22) Tự tin, tự giác (3-3-1971)	161
23) Hội Thánh là gì ? (10-3-1973).....	165
24) Khai Xuân tâm Đạo (22-2-1972).....	168

BỮU MINH ĐÀN TẠI PHÁP QUỐC
TÀI LIỆU ĐĂNG TRANG WEB

<http://antruong.free.fr/TienThienDaiDao.html>

Một Trang Web bất Vụ Lợi , Không Quyên góp,

<http://antruong.free.fr/DanhSachKinhLoai-pdf.html>

PHẦN ÂM THANH (AUDIO)

<http://cao.dai.dai.dao.free.fr/tranghinhphat.html>

Thánh Giáo của Đức Vạn Hạnh Thiên Sư

1 2 3 4 5 6 7

* * *

LỜI GIỚI THIỆU

Đức **VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ**, sanh tiền là người dân tộc Việt Nam sanh sống nơi đất nước Việt Nam và nhờ khổ công tu học hành đạo, tế chúng độ nhơn mà đắc Đạo cũng tại nơi đây. Thế nên anh linh khí phách của Ngài, mặc dầu đã thoát cảnh trần tù, thế tục để an hưởng thanh nhàn nơi miền Cực-Lạc, nhưng hồn thiêng của Ngài vẫn còn vương vấn với đất nước và giống nòi Việt Nam.

Đức **CHÍ-TÔN THƯỢNG-ĐẾ** tá danh **Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát** khai **Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ** tại xứ Việt Nam, trước để cứu vớt một dân tộc nhỏ bé nhưng giàu lòng đạo đức còn biết tôn trọng Trời Phật, Thánh Thần, sau để độ rỗi quần linh nhơn loại trong kỳ ba Mạt Pháp này và để chuyển lập lại đời Thượng Ngươn Thánh Đức cho nhơn loại sau Hội Long Hoa.

Vì thế, Đức **CHÍ-TÔN THƯỢNG-ĐẾ** giao sứ mạng giác ngộ dân tộc Việt Nam cho các vị Tiên Bối đã thành Đạo, đắc quả như Đức **VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ**, Đức Thánh **TRẦN HƯNG ĐẠO**, Đức **LÊ VĂN DUYỆT**, Đức **TRUNG NỮ VƯƠNG**, Đức

VÂN-HƯƠNG THÁNH-MẪU, v.v.... **THIÊN-SƯ VẠN-HẠNH** đến với chúng ta vì tình như loại nghĩa đồng bào và cũng là vì sứ mạng đối với **Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ** mà chính Đức Thượng Đế và chư Phật, Tiên, Thánh, Thần cũng đều dùng huyền linh diệu điển giáng trần kỳ này để độ dẫn như sanh. Ngài có giáng cơ đàn rất nhiều tại Minh Lý Thánh Hội (Chùa Tam Tông Miếu Sài Gòn), Cơ quan Phổ Thông Giáo Lý Sài Gòn, Bác Nhã Thiên Đường của Minh Lý Thánh Hội tại Long Hải và Trúc Lâm Thiên Điện thờ Đức Di-Lạc Thiên-Tôn tại Vĩnh Long.

Thánh Giáo của Ngài ban cho rất nhiều và giải đáp nhiều khía cạnh cho người có chí tâm tìm Đạo học tu không thể kết thành đầy đủ trong một quyển sách được. Dầu vậy, chúng tôi cố gắng thu gọn và sắp xếp lại trong những đề tài thiết yếu đại khái như :

- Vì sao Thượng Đế khai Đạo ở Việt Nam ?
- Tôn chỉ và Mục đích của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.
- Đòi là cõi tạm vô thường và kiếp phù sinh của con người.
- Lẽ sống và lẽ chết.
- Tu là gì ? Thế nào gọi là tu hành ?
- Tu cần phải học
- Luận về chữ Đạo
- Tôn-Giáo là gì ?
- Đạo cứu đời thế nào ?

- Luật Nhơn Quả, Cảm Ứng.
- Thế nào là giải thoát ?
- Xuân Đạo, Xuân Tâm v.v...

Độc Thánh giáo của Đức **VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ** bằng ngôn ngữ Việt, quý độc giả sẽ nhận thấy dễ cảm xúc nhưt là với lời văn giản dị rõ ràng dễ hiểu thanh thoát, thâm trầm, mặc dầu giáo lý Đạo trình bày rất khô khan cao siêu mầu nhiệm. Thật là một điểm phúc lớn lao cho dân tộc Việt Nam hân hạnh được Đức **THƯỢNG-ĐẾ** ban cho một ân huệ đặc biệt !

Là môn sanh của Đức **CAO-ĐÀI THƯỢNG-ĐẾ** nói chung và nhơn viên Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý nói riêng, vô cùng biết ơn Đức **VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ** đã không ngại khổ nhọc thường xuyên giảng cơ truyền dạy Đạo lý với đầy đủ chi tiết, khía cạnh giúp người tu học để tiến lên hàng Thánh thiện, để hành đạo độ đời trong sứ mạng vi nhân tại thế.

Chúng tôi nguyện cố gắng tu học để noi gương Thiên Sư trong muôn một và đền đáp ơn nặng, sâu dày của Thiên Sư. Cầu xin Thiên Sư hộ trì chúng tôi trên bước đường tu thân hành đạo, cho được vững vàng viên mãn.

Rất lòng thành kính ngưỡng mộ Thiên Sư.

Chí - Tín



Đạo trưởng Chí Tín

Tiểu Sử Đức VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ

Vài dòng tiểu sử của Thiên Sư dưới đây giúp cho độc giả có một ý niệm tổng quát về đời tu hành đắc quả hiện tiền của một bậc tu hành mà nhiệm vụ đời Đạo vẫn song toàn trong lịch sử Phật Giáo Việt Nam thời Lý.

Sử liệu về Ngài Vạn Hạnh Thiên Sư rất hiếm, phần nhiều căn cứ vào quyển Đại Nam Thiên Uyển Đăng Lục là tác phẩm đầu nhà Trần được trường Bác Cổ Viễn Đông kiểm nhận là chính xác. Theo đó thì Vạn Hạnh Thiên Sư họ Nguyễn, tên thật và năm sanh không được ghi nhận. Sách Thi Văn Lý Trần của nhà xuất bản khoa học xã hội Hà Nội có ghi tên thật Ngài là Nguyễn Văn Hạnh, người ở châu Cổ Pháp, làng Dịch Bảng thuộc tỉnh Bắc Ninh nay là Hà Bắc.

Ngài sinh trưởng trong một gia đình Phật giáo. Thuở nhỏ sư thông minh khác thường học thông Tam

Tạng kinh là Kinh, Luật, Luận của Phật giáo Nguyên thủy và cũng đã tham cứu đến khoa Bách Luận là căn bản của Phật giáo Đại Thừa do Bồ Tát Long Thọ chủ trương. Sư cũng lâu thông giáo lý của Tam giáo Đạo là Nho, Thích, Lão rất thông dụng vào hai đời Lý Trần, cũng là cơ bản của nền văn minh cường thịnh nhất, có nhiều chiến công oanh liệt nhất của hai đời Lý, Trần trong lịch sử nước nhà.

Tuy tài cao học rộng, nhưng xem thường phú quý vinh hoa, Sư xuất gia thờ Thiên Ông làm Thầy ở Chùa Lục Tổ, tại làng Đình Bảng huyện Tiên Sơn, tỉnh Hà Bắc nơi còn Phật tích. Ngoài giờ phục vụ Chùa, Sư học hỏi không chán và chuyên luyện về khoa Tổng Trì Tam Muội là Pháp Môn chỉ quán Thiền Định cho đến chỗ đại định cao thâm, Sư cũng đã dày công khổ luyện và đã đắc quả hiện tiền. Vì thế Sư mới thông suốt, biết trước mọi biến cố nước nhà để giúp hai Vua Lê Đại Hành và Lý Công Uẩn để an dân trị nước được thanh bình, hạnh phúc. Chính Sư đã dạy dỗ và góp công đưa Lý Công Uẩn lên ngôi Lý Thái Tổ.

Một câu chuyện dưới đây để chứng minh Sư đã đắc Đạo tại thế nên biết trước việc sắp đến cho mình. Bấy giờ có tên Đỗ Ngân thù hận Sư muốn ám hại. Sư biết trước nên cho người mang đến y một bài kệ, dịch nôm như vậy :

Thỏ, MỘC tương sinh Kim với CÁN
 Cớ sao mưu hại giấu trong thân
 Lúc này lòng ta buồn bã vô cùng
 Nhưng về sau ta chẳng bận ngấm.

Sư dùng tên của Ngũ Hành : Thổ, Mộc, Kim, Cấn trong bài kệ. Nếu chiết tự hai chữ Thổ và Mộc hiệp lại thành chữ Đổ, hai chữ Cấn và Kim hiệp lại thành chữ Ngân, tức là ám chỉ tên Đổ Ngân là người toan mưu hại Sư. Y sợ liền bỏ ý định.

Ngoài ra trong thời gian Vua Lê Ngọa Triều làm những điều tàn bạo ác độc, động lòng Trời nên có hiện nhiều điềm lạ các nơi. Sư phân tích biện giải và cho biết nhà Lê sắp đổ, nhà Lý lên thay, Sư có làm bài kệ sấm dịch nôm như sau :

Trong vòng ba tháng nữa
 Thân Vệ sẽ lên nối ngôi (1)
 Cây đà in chữ quốc
 Đất nước mười ra đi
 Gặp Thánh Chúa hiệu Thiên Đức.

(1) Thân Vệ là chức điện tiền chỉ huy sứ của Vua Lê phong cho Lý Công Uẩn.

Nhà Sư mới nói với Thân Vệ Lý Công Uẩn là môn đệ của Ngài đang du học tại Chùa Lục Tổ với sư : "Gần đây tôi thấy nhiều lời sấm lạ báo hiệu nhà Lê phải mất mà nhà Lý tất phải lên thay. Người họ Lý rất nhiều, nhưng không ai khoan từ như đức bằng ông, đương nắm binh quyền trong tay lại được lòng dân chúng. Người đứng đầu muôn dân chẳng phải Thân Vệ còn ai đương nổi. Tôi đã hơn 70 tuổi rồi, mong được thư thả hãy chết để xem đức hóa của ông ra thế nào. Tôi chỉ ân hận không kịp thấy đời thanh trị mà thôi".

Xem thế đủ thấy chí hướng của Đức Vạn Hạnh Thiên Sư mặc dầu đã xuất gia lia thế không màng lợi lộc vinh hoa, nhưng vẫn thiết tha đến vận mạng của nước non dân tộc mình.

Cái học mà Sư đã truyền cho các môn đồ ở Chùa Lục Tổ không phải là cái học Phật giáo xuất thế tiêu cực, lãnh đạm với việc đời, mặc kệ quốc gia hưng vong, đất nước bị xâm lăng, đồng bào bị đô hộ, lầm than, khốn khổ mà cái học Phật nhập thế tích cực, nhưng lúc nào cũng lo nhiệm vụ đối với nước non dân tộc thì hành xong thì các nhà sư liền từ chối mọi vinh hoa phú quý hiển dâng, trở lại Thiên đường vui thú tiêu dao, với hài cỏ gậy tre, non xanh nước biếc ngày tháng ung dung tự tại. Nào có bận bả chi đâu.

Đó là điểm độc đáo của Thiên Việt Nam qua hai đời Lý Trần làm tiêu biểu. Khác hẳn với Thiên thuần túy của Ấn Độ và Trung Hoa.

Triết thuyết của **Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ** cũng được Đức **Lý Thái Bạch Đại Tiên** đương kiêm **Giáo Tông Vô Vi** minh giải qua mấy dòng : "Người tu hành dầu đứng trước muôn ngàn ngoại cảnh đổi thay cũng đừng để lòng xao động, dầu danh lợi trước mắt, quyền uy trong tay, cũng vẫn xem như bọt nước đầu gành, mây bay đỉnh núi. **Tuy nhiên người tu hành còn có bốn phạm vi nhân. Nếu rộng ra thì Vũ trụ là nhà, nhưn loại là anh em mà tình là non sông cây cỏ. Thâu hẹp lại là gia đình, xã hội, dân tộc. Đến lúc cấp thiết cũng lo đỡ vạc nâng thành cứu dân cứu nước, như VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ đời Lý, PHÙ-VÂN QUỐC-SƯ đời Trần trong lịch**

sử nước nhà của chư đệ muội. Những vị ấy giúp đời mà không nhân ngã, không danh lợi, khi xong việc cũng hài cổ gậy tre, ung dung tiêu sái, nào có bận bả chi đâu".

Thiền Sư được Lý Thái Tổ phong làm Quốc sư, nhưng vẫn ở tại Chùa. Khi quốc gia hữu sự mới vào triều giúp ý kiến cho Vua rồi trở về Chùa.

Thiền Sư liễu Đạo nhằm ngày rằm tháng 5, năm Mậu Ngọ (30/6/1018) thọ trên 80 tuổi, niên hiệu Thuận Thiên thứ chín, không bệnh mà thác, người đời bấy giờ bảo là Sư hóa thân. Trước khi lìa bỏ xác phàm. Thiền Sư cho đời tất cả môn sanh và cho bài kệ này :

Thân như điện ảnh hữu hoàn vô
 Vạn mộc Xuân vinh, Thu hựu khô
 Nhâm vận thịnh suy vô bễ úy
 Thịnh suy như lệ thảo đầu phô.

Ông Ngô Tất Tể dịch :

Thân như bóng chớp có rồi không
 Cây cối Xuân tươi, Thu nào nùng
 Mặc cuộc thịnh suy đừng sợ hãi
 Kìa kìa ngọn cỏ giọt sương Đông.

Thấy đệ tử thương khóc, Thiền Sư bảo rằng: “Các con muốn ta đi về đâu ? Ta không lấy chỗ trụ để trụ và cũng không nương vào chỗ không trụ để trụ.”

Đời sau, Vua Lý Nhân Tông có làm bài kệ để truy tặng :

Vạn Hạnh dụng tam thế (tể)

Chân phù cổ sấm ký
 Hương quan danh cổ pháp
 Trụ tích trần vương kỳ.

Tạm dịch:

Vạn Hạnh dụng ba cõi
 Chân thật lời sấm xưa
 Rạng danh quê Cổ Pháp
 Gậy Phật giữ nghiệp xưa.

Đây là đại khái tiểu sử của Đức Vạn Hạnh Thiên Sư mà chúng tôi muốn nhắc lại để quý độc giả nhận thấy sự liên hệ giữa Ngài đối với dân tộc, đất nước Việt Nam và **Cao-Đài Quốc-Đạo Nam Bang** mà chính dân tộc này được Đức **Chí-Tôn THƯỢNG-ĐẾ** chọn để khai Đạo và từ đây sẽ phóng phát ra năm châu bốn bể.

Sứ mạng của Thiên Sư đã được chứng minh qua một bài thi :

THI :

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ đến cõi trần,
 Giúp người học Đạo thoát mê tân,
 Hỡi ai đã có cơ duyên sẵn ;
 Thuyền đến bến sông kíp bước lần.

Thiên Sư đã thả thuyền Bác-Nhã để đưa rước người chí thành tâm đạo, quyết cầu tu giải thoát :

Nước biếc sông xanh một chiếc đò,
 Ai qua bở ngại giúp đưa cho,
Bao nhiêu hành lý xin chừa lại,
 Chỉ chở Hà-đồ với Lạc-thơ.

Xin kính mời quý vị thưởng thức cách hành văn thanh thoát thâm trầm và nhẹ nhàng về Đạo lý nhưng không kém phần sáng tỏ dễ hiểu qua các bài Thánh giáo chúng tôi trích đăng ở mục sau.

CHÍ-TÍN



01.) VIỆT NAM HỮU PHÚC

ĐƯỢC THƯỢNG-ĐẾ ĐẾN MỞ ĐẠO

Minh-Lý Thánh-Hội, Tuất thời, mùng 9 tháng 4 Kỷ-Dậu (21-5-1969)

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ, Bản Tăng chào chư Thiên mạng, chư đạo hữu đồng đẳng tọa thiền.

Suốt một đời người, thử xét kỹ có bao nhiêu bậc Thánh Hiền vĩ nhân quân tử, nhìn lại chính bản thân cũng chưa thấy gì là toại nguyện trong kiếp phù sinh. Nhưng người sống với cái sống quen thuộc đã mang từ ngoại cảnh vật chất hữu hình chi phối, nên tâm linh bị mờ tối, chơn tánh bị xao động. Các vọng thức sống dậy dẫn dắt con người đi vào mê lung mờ ảo để lạc thức tung hoành dục giới. Mọi sự kiện của thế gian đã trùm phủ lên con người nguyên nhân của Thượng-Đế. Khi tách rời bốn giác ngược dòng

khổ hải muôn lượn trùng dương, con người mới tự thấy cảnh hãi hùng lao khổ trước mắt. Muốn vùng vẫy vươn lên thoát ra ngoài vòng cương tỏa cũng phải lắm phen kiên tâm bền chí chịu đựng thiên ma vạn khảo mới quay được con thuyền trở về bến giác.

Than ôi ! Phù sinh một kiếp ai đã chắc trăm năm ! Dù có trăm năm đi nữa, ai đã thấy cảnh Thiên-Đường Cực-Lạc để cho kiếp sống được hạnh phúc vinh quang, hay là chỉ thấy những việc khổ đau, những điều tráo chác lẫn quần loanh quanh trong bã lợi danh vinh nhục, rốt cuộc tay trắng buổi sơ sinh đến phút cuối cùng vẫn hoàn đôi tay trắng. Nhìn lại cõi âm-u mờ mịt duyên nghiệp đeo đẳng luân hồi, độ nào là vương bá công hầu, nay bỗng bần cùng hạ tiện. Cuộc đời là thế, vô thi vô chung.

Nhưng người không nên lấy đó để làm liêu, mà phải tự mình tìm nguyên nhân xuất phát của mình do ở nơi đâu. Nào những bậc đa văn quảng kiến, bác học, triết nhân có tìm đặng cái điểm khởi đầu của chính mình mới biết được con đường vị lai và hiện tại.

Ôi ! Đạo lý tối đại, không thể nghị bàn, chỉ có một điều rất dễ cho mọi người là muốn tìm đạo lý phải tìm ở chính bản thân trước nhất. Tâm thức phải sáng ngời để mọi linh cảm được thông công cùng Thiên không Vũ trụ. Biết nhìn chỗ tối chỗ sáng, biết chọn việc dữ việc lành, biết nẻo tà nẻo chánh, biết cơ nguy vong, biết thời thành tựu. Có như thế thì mới là tu .

Chắc có lẽ chư đạo hữu nơi đây cũng đọc qua vài trang lịch sử nước nhà và hiểu Bản Tạng lúc sinh thời qua một vài nét đại cương trong sự tu hành đắc Đạo.

Đến thời kỳ này Việt Nam hữu phúc, Đức THƯỢNG-ĐẾ chan rưới hồng ân, ban huyền linh phép lạ cho đến thế gian để nhân sinh được thấu triệt cơ huyền nhiệm đất Trời, sống trở lại cuộc đời Thánh đức, hòa hợp thiêng liêng để tiến hóa lên bầu Trời thanh thoát. Cũng chính thời kỳ này, dân tộc Việt Nam đang gặp hồi quốc phá gia vong, điêu linh thống khổ. Mấy mươi năm tao loạn, cốt nhục tương tàn, nếu không có sự cứu vãn của THƯỢNG-ĐẾ, Bản Tạng nói cho chư đạo hữu được rõ, là sẽ không còn mảnh đất để dung thân khi toàn dân chẳng chịu hồi đầu hướng thiện.

Chư đạo hữu ! **Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ** hoá khai không phải chỉ một dân tộc này thôi, mà chính là **sự cứu cánh chung cho nhân loại**. Đường cộng nghiệp lan tràn thế giới, chiến họa, thiên tai. Bản Tạng khuyên những ai là người lãnh đạo, hướng đạo, tín đồ, chí sĩ, đã mang truyền thống Rồng Tiên, hãy cố gắng thức tỉnh ngoi lên khỏi bờ vực thẳm, xem nhẹ mọi quyền rũ hữu hình, để vươn mình lên và gọi kêu mọi người đang chệnh choạng trong bóng tối của màn đêm. Ngày mai đây là ngày các khối dục vọng sẽ nổ bùng ra muôn mảnh vì sức va chạm lẫn nhau, chùng đó ai Thánh, ai phàm, ai người, ai quỷ sẽ phân biệt được ngay trước luật công bình của thiên nhiên Tạo-hóa.

Bản Tăng già từ chư đạo hữu. Thăng...



02.) ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ LÀ CƠ CỨU RỖI CHO DÂN TỘC VIỆT NAM VÀ NHÂN LOẠI

Trúc Lâm Thiền Điện, Tuất thời mùng 7 tháng 5 Quý Sửu (7-6-1973)

THI :

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ đến cõi trần,
Giúp người học Đạo thoát mê tân,
Hỡi ai đã có cơ duyên sẵn ;
Thuyền đến bến sông kịp bước lần.

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ, Bản Tăng khánh hỉ,
khánh hỉ !

Giờ này Bản Tăng đến với chư đạo hữu lưỡng
phái để đem pháp thiền trợ duyên cho khách trần chí

tâm mộ Đạo, Bàn Tăng miễn lễ, chư đạo hữu đồng tọa thiền.

Này chư đạo hữu ! Tất cả các pháp biến hiện trên đời đều do vạn duyên mà khởi, từ cái to rộng bao la cho đến nhỏ như hạt vi trần cũng vẫn có nhân duyên để khởi sanh vạn pháp. Vì thế mà Đức **Đạo-Tổ Lão-Quân** chỉ dùng có hai chữ “**Đắc Nhứt**” để thành Đạo ; Đức **Thích-Ca Như-Lai** chỉ dùng có một câu “**Phản Bôn Hườn Nguyên**” để chứng kim thân chánh đẳng, chánh giác. Hai bậc Đạo Tổ đã từng quán triệt chỗ hư linh để xả vạn duyên mà đắc pháp, đó cũng là thực sự chứng minh cho hậu thế tìm đường giải thoát "liễu tử siêu sinh".

Nếu luận đến Tam Giáo Thánh nhân thì **Khổng-Tử** không đồng hình thức sắc thái của các hàng Đạo Tổ, nhưng sau Đức Khổng Tử cũng được vạn thế Sư-Biểu vào hàng Tam Giáo Đạo Tổ ở cõi Á-Đông. Đồng thời Đức **Chúa Jé-sus** là người sinh ra từ trong máng cỏ, dù là dòng dõi của David, nhưng sự kiện không đưa cho Jé-sus được ngang nhiên để có một đức hy sinh xả thân cầu Đạo, xả phú cầu bần như Thái Tử Đạt Ta. Hai hoàn cảnh, hai hiện tượng khác biệt, một từ ngai vàng điện ngọc đi xuống, một từ máng cỏ đi lên. Đông, Tây gặp gỡ ở chỗ Trung-Đạo, đó là con đường mà đức Khổng Tử đã chủ xướng và thành Đạo để nghìn đời vạn thế vẫn tôn sùng như chư đạo hữu ngày nay cũng đang thờ kính.

Bàn Tăng muốn chư đạo hữu tự hỏi lại lòng có khi nào lưu tâm đến cái lý xác thực trong việc thờ kính chiêm bái hàng ngày chẳng ? Có lẽ cũng có một

thiếu số nào đó, mà đại đa số là luôn luôn đặt niềm tin tưởng hướng về một Đấng toàn tri, toàn năng, đủ huyền nhiệm Đạo pháp cao siêu ở cõi vô hình nào đó, rồi đặt tất cả những hình ảnh huyền năng vào tư tưởng, vào tâm hồn để chiêm bái cầu phúc huệ gia ban, cầu danh cao lộc cả, v.v...

Bần-Tăng phân như vậy là muốn cho chư đạo hữu hãy tỉnh sát nội tâm để tu hành cho đắc quả. Thời kỳ này Đức **HUYỀN-KHUNG THƯỢNG-ĐẾ tá danh CAO-ĐÀI TIÊN-ÔNG ĐẠI-BỒ-TÁT MA-HA-TÁT** đến với nhơn loại bằng chiếc đàn không dây, bằng chiếc địch không lỗ, để tái tạo dinh hoàn lập Thượng Ngươn Thánh Đức. Chỉ có một Thiên Nhân trong sự sùng bái của dân tộc này dưới bảng hiệu **Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ**. Như vậy thì tất cả những người Thiên ân, Chức sắc, tín đồ, đạo hữu nhắm vào hình thức nào, ảnh hưởng nào, để biết được Đấng mà chư Thiên ân, Chức sắc, tín đồ, đạo hữu đặt niềm tin trọn vẹn với bao sự hy sinh cao cả từ buổi sơ khai ? Trước tầm mắt được họa lên bằng giấy bút, không có đem đến cho nhơn loại chúng sanh một gương mẫu giá trị nào cụ thể như Thích Ca Phật Tổ, như Khổng Thánh Tiên Sư, như Gia Tô Giáo Chủ, chư Thiên ân chức sắc, tín đồ, đạo hữu vịn vào lý do nào để đặt trọn niềm tin hiện tại mà quên mình hành Đạo, có phải chăng huyền nhiệm trên ngọn linh cơ hay trong vị đồng tử ? Nếu nguồn tin đặt như thế, thì chưa hẳn là niềm tin chân lý của người giác ngộ tu hành.

Này chư đạo hữu ! Này chư Thiên ân, Chúc sắc **Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ** ! Cùng sứ mạng to tát ban trao cho mảnh đất còn con còn ít oi bé nhỏ này, Bàn Tăng tướng lại rất may duyên cho nước non dân tộc, vì thế từ thuở sơ khai đã có những hàng Thiên ân hướng đạo ý thức được mới chịu hy sinh mọi cái tư hữu của chính mình để lập thành nên Đại-Đạo cho đến ngày nay, thế giới đã ghi nhận Cao Đài Thánh Địa Nam Bang, đó là đường giải thoát nạn khổ trầm luân của dân tộc Việt Nam, mà cũng là cơ cứu rỗi trong thời kỳ Hạ Ngươn của nhân loại. Những gì đã qua để cho chư đạo hữu ngày nay cũng được vào hàng Thiên ân hướng Đạo đủ chứng minh cho những ai là chí tâm mộ Đạo, những ai là người còn truyền thống Rồng Tiên, sự tỉnh giác nồng qua bao thế kỷ, để nhìn lại cái hay, cái đẹp, cái hùng vĩ uy nghi, cái gấm vóc tân kỳ của Tạo Hóa ban cho, vẫn có thể un đúc nên Thánh Hiền Tiên Phật như lịch sử cổ kim.

Tóm lại, Bàn Tăng muốn bảo với chư liệt vị đạo hữu như thế này : Các hình thức phô bày trong vạn hữu, các pháp biến hiện ở trần gian đều do nhân duyên của mỗi con người cấu tạo. Cảnh và Tâm là hai mà một, một mà muôn ngàn duyên nghiệp chung tử hăng sa. Thì giờ đã điếm đúng với Thiên cơ, tất cả mọi cái giả sẽ trở về với vạn vật để chi phối mà tạo nhân duyên, còn lại nếu người giác ngộ ắt nhận thấy cái thực để nắm giữ và dưỡng nuôi cho trở thành một hột giống trên cõi tối thượng Niết-Bàn hay vào nơi vô sanh bất diệt. Đó mới chính thực là Đạo, là quyền năng sở hữu của Tạo Hóa ban cho con người và con

người là một trong tam tài có thể huyền đồng Thiên địa như Lão Tử, Thích Ca, vân vân ...

Bản Tãng luận có hơi dài dòng, vì Bản Tãng muốn cái chân giá trị của các hàng Thiên ân hướng Đạo trong Đại-Đạo phải được biểu lộ một cách xứng đáng và chân giá trị của người tín đồ đạo hữu trong Đại-Đạo được thực sự chứng minh ở chỗ giác ngộ phi thường giữa cõi đời đầy chông gai cạm bẫy. Ôi ! **Tất cả danh từ ; Hội Thánh, Chi Phái cũng chỉ là danh từ, các danh từ được đặt để làm phương tiện cứu rỗi sanh linh tùy theo nhân duyên của mỗi người, mỗi địa phương. Thế thì danh từ nếu có bao nhiêu mà vẫn ở trong mục đích đưa người về chân lý đạo đức thì có hại gì ? Chỉ đáng quan ngại là cái danh để làm lụy cái thân, đó là người đời, còn trong Đạo lại là Đạo nghiệp. Các hàng tiền khai Đại-Đạo đã trút áo ra đi, nhưng vẫn còn lưu lại Đạo nghiệp mà chư đạo hữu đang mang đang gánh.**

Bản Tãng bảo như vậy cốt ý để chư đạo hữu lưu-ý đến hiện tình cơ Đạo cũng như nước nhà. Các Đấng Tiên Nhân khai quốc nào có cắt xén sơn hà. Các bậc Tiên Khai nào có chia ranh biệt giới. Sở dĩ những gì hiện hữu để chư tín đồ đạo hữu cùng các hàng Thiên ân hướng Đạo mang gánh, đó là những cái hoa phải trở ngoài cành, những chiếc quả phải kết tụ do hoa, nhưng hoa quả vẫn sinh nở là nhờ hấp thụ nhựa sống của cội cây. Nếu ai bảo rằng quả là rễ, là gốc, là cành, là lá, thì sẽ bị bác ngay. Nhưng nếu ai đã dứt rễ, đốn gốc thì cành lá hóa khô, quả hoa không có, hoặc

nếu bảo vun gốc để cầu lấy trái ắt không ai chối bỏ cả.

THI :

Muôn dòng cũng trở một nguồn trôi,
Chí thiện lo chi việc chẳng rồi ;
Lựa thế lựa vèo cho đúng lúc,
Tìm cơ siêu thoát độ **người đời**.

THI :

Người đời đã mất hẳn Thiên lương,
Gây cảnh phong ba cõi thế trường;
Chỉ một **CÁI TA** nhiều hệ lụy,
Ta tìm sao đặng đấng **tâm vương**.

THI :

Tâm vương ngự trị ở con người,
Đó cũng là nơi hiệp với Trời;
Nếu biết không gây nhiều nghiệp lớn,
Thuận theo Thiên lý khỏe **muôn đời**.

THI :

Muôn đời có kẻ đặng nêu danh,
Nào phải bôn ba với giựt giành;
Chỉ để thân mình thiên hạ thưởng,
Còn lưu vạn thế bực thiên sanh.

Bần Tăng dạy bao nhiêu lời để đáp lại lòng ngưỡng mộ của chư đạo hữu đối với Đại-Đạo cũng như các bậc tiền khai. **Chư đạo hữu nên dọn mình trước giờ phút điểm Đạo sau Hội Long Hoa.**

Bản Tạng ban ơn toàn thể chư Thiên ân, hướng Đạo, chư đạo hữu nam nữ. Thăng...



03.) TAM GIÁO ĐỒNG NGUYÊN VẠN GIÁO ĐỒNG NHỨT LÝ

Minh Lý Thánh Hội, 11 Tháng 9 Canh Tuất (10-10-1970)

Trước 2.800 năm, Phật pháp đã thành lập. Đạo giáo, Nho giáo cũng khởi thủy từ đó, vẫn là một cội sanh ba để tùy thời kỳ mà giáo hóa, tùy căn cơ mà bậc độ.

Sau đến Thích giáo ra đời giữa lúc thế nhân điên đảo, mạnh hiếp yếu, khôn lẫn dại, chia phân giai cấp nô lệ, quyền quý làm cho con người và con người sanh thù nghịch lẫn nhau, xem nhau như thú dữ giành mồi, sát hại nhau không chút tình thương xót. Vì thế Phật pháp mới thị hiện đức Từ Bi giữa thời nhà Châu

để đem lại mức sống quân bình trong cơn hỗn loạn, từ một địa vị hàng Thái Tử bước xuống hàng thứ dân để khấp mình vào khuôn khổ, hầu đem gương ấy cảnh tỉnh người đời đang đắm đuối phù hoa vật chất, quyền quý vinh sang, chẳng nghĩ đến đồng loại đang sống trong cảnh trầm luân cơ cực.

Phật pháp lập lại Thích Giáo lần thứ hai mở ra đường tận độ. Tuy nhiên tôn chỉ, đường lối có sự tương quan giữa chơn như bản thể và nhân sinh, mặc dù vẫn trong hình thái của một dân tộc mà giáo lý vẫn quảng truyền từ chỗ ô-trược hồng trần, vẫn tạo được một bản chất thanh tịnh để giao thông cùng Tam thiên Đại thiên thế giới, dùng đức hóa độ chúng sanh tạo thành Niết Bàn Cực Lạc.

Cho nên ngày nay Phật pháp vẫn còn là một tôn giáo siêu việt tối thượng thừa, dù đã chia rất nhiều môn phái. Phật pháp bao hàm vạn tượng tế chúng độ nhơn. Cái Lý siêu việt không đo lường được ấy, giờ đây chỉ còn lại một số người trong một môn phái đã lãnh hội chơn truyền diệu pháp trong đức hóa độ của Như-Lai để **xuất hiện trong Tam-Kỳ Phổ-Độ**, làm đủ phương cách tận độ chúng sanh cho đúng với lời nguyện của Đức Phật: "**Hư không hữu tận, ngã nguyện vô cùng**".

Đồng thời Đạo giáo, Nho giáo, cũng triển khai hóa độ bằng đường lối Vô-vi và Hữu-thể. Một, trầm lặng để tìm lối thoát cho quần sinh. Một, đem lại trật tự an ninh cho đời ly loạn. **Tuy BA mà MỘT, MỘT lại hóa BA**, kỳ trung Tiên Phật Thánh Thần nào

**cũng phải gồm đủ ba bản chất ấy mới nên Tiên,
thành Phật...**



04.) VẠN GIÁO ĐỒNG NGUYÊN

*TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIÊN, Tuất thời 30 tháng 8 Tân
Hợi (18-10-1971)*

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ, Bần Tăng chào
mừng chư hiền đệ hiền muội lưỡng ban đàn nội.

Thi :

Chuỗi dài ý hệ cõi Nam Giao,
Thích Đạo Nho Tông những sắc màu,
Đã có trường thi Tam Giáo trước,
Nhịp đầu để nối nhịp theo sau.

Nầy chư hiền đệ hiền muội !

Thi :

Tinh thần vạn giáo cõi Trời Đông,
Từ thuở xa xưa muốn hiệp đồng.
Trên những tinh anh về lẽ đạo,
Nhưng chưa kết hợp sự duy tâm.

Trước hết, Bàn Tăng nói qua vài nét về Phổ Thông Giáo Lý trên hai phương diện :

Thứ nhất - trên đường lối sinh hoạt thực tế:

Chư hiền đệ hiền muội ! Một nền tôn giáo, một chủ thuyết nào có mang đầy những tính chất sống động hợp thời đại nhân tâm đều là những tôn giáo, những chủ thuyết nằm trọn vẹn trong lòng sự sống của nhân sinh.

Thật vậy ! Đã mang tiếng là con dân trong một nước có một nền văn hóa huy hoàng từ ngàn xưa được cấu tạo trên một nền tảng văn minh nhân bản sớm nhất nhân loại, dĩ nhiên chư hiền đệ hiền muội và tất cả đều ý thức được đường hướng, được truyền thống cao cả của tiên nhân tiên tổ lưu lại. Phần lớn đều có một bản chất miên viễn lâu dài. Lại nữa cho tới những thời đại sau này, đời sống con người được mở mang và tiếp nhận thêm những ánh sáng tư tưởng hoàn mỹ để tô điểm cho kiếp vi nhân. Gần hơn nhất và điển hình nhất là phương châm hành đạo trong giáo lý **Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ** hay **Cao-Đài Giáo**.

Đã có một tôn chỉ, một hướng tiến đến tột đỉnh của lẽ sống miên trường theo Đại-Đạo rồi, chư hiền tất nhiên đã, đang và sẽ sống, sẽ dẫn thân trong một thế giới hỗn tạp này để tiến hóa bằng sự tu hành độ tha. Thế thì nhìn ngay vào cuộc sống, chư hiền phải là những người sống với tất cả ý nghĩa mà Thượng-Đế phó giao và an bài thị hiện cho mỗi người một quyền năng, một sở hữu. Tuy khác nhau nhưng cũng đồng tánh đồng chất như nhau, làm gương mẫu cho đời trông vào, từ những tiểu tiết của sự ăn uống, xê dịch, sống còn trong đời vật chất tầm thường, mặc dầu những phong thái ăn mặc ngôn ngữ giao tế ấy hoàn toàn là phần hữu vi vật chất, song phải được thành hình bởi một động lực tinh thần mà giáo lý đạo đức đã lên khung.

Người tín hữu sở dĩ khác đời là ở chỗ đó, ở chỗ đối với bản thân mình thì trong sạch từ tư tưởng, lời nói, đến việc làm, ở tha nhân gia đình hay xã hội thì mưu được sự hòa thuận an bình lợi ích cho chung.

Mình muốn siêu thoát khỏi cái đời sống ô trược này thì cũng mong ước cho kẻ khác được như vậy bằng tấm gương chói lọi. Chẳng hạn muốn bảo thiên hạ cùng ăn chay, cùng không sát sanh hại vật, cùng đem tình thương vô tư chan rưới khắp nơi, trước ý muốn ấy là tự thân mình đã sống trọn vẹn hy sinh hoàn toàn cho ý hướng ấy bằng bất cứ khó khăn nào.

Vả lại **Đức Thượng-Đế** Ngài ban cho loài người lẽ sống thì lẽ sống phải được thể hiện vuông tròn linh

động theo định luật đạo lý. Như thế Ngài mới vui vì được các con cái chứng minh rõ ràng về nguồn sáng tạo, đức háo sanh vô lượng vô biên của Ngài.

Cho nên vấn đề đem giáo lý hay thế gian gọi là văn hóa vào đời sống tầm thường chan hòa trong mọi lãnh vực thẩm nhuần được cốt tủy của sự thật, của lẽ thuần lương và tốt đẹp rất là quan trọng, đứng vào bậc nhất trong quá trình tiến bộ đạo đức con người.

Những sự kiện ấy ngày xưa các phái đạo gia thường cho đó là “**Bất ngôn chi giáo**”, không dạy bảo thiên hạ bằng ngôn ngữ hình thức mà thiên hạ vẫn nghe theo làm theo đúng đường. Các Đấng Tiên Vương ở thời cổ đại cũng hằng thể hiện được lẽ sống linh hoạt ấy mà đem hạnh phúc thịnh trị cho muôn dân. Tinh thần ấy đến nay vẫn còn giá trị to tát. Chư hiền đệ hiền muội lưu ý để làm đà phát triển cơ phổ độ nhơn quần.

Thứ hai - là phổ thông giáo lý trên hình thức giáo điều thuyết lý :

Giai đoạn này là kết quả, là hậu thân của giai đoạn sống Đạo trọn vẹn ở trên.

Thật vậy, trong xã hội đảo điên về mọi mặt này, con người ít khi bình tâm trí để kiếm tầm những lẽ mâu vi huyền bí, những an ủi tinh thần nào xa xăm. Thái độ của con người đời như vậy không phải tại họ lười biếng hay không ưa thích tự đáy lòng, nhưng tại hoàn cảnh phủ ngăn từ mọi chiều hướng đưa tới. Nhiệm vụ của những người sống Đạo như ban nãy,

chư hiền đệ hiền muội là người hữu duyên đi trước, có bốn phận phải phát huy đường hướng ấy lên trên mắt thiên hạ để họ thấy mà tùy tiện cùng theo. Sự theo những giáo lý của Đại-Đạo mà chư hiền có sự mạng cầm nắm và phát huy không có nghĩa là theo chư hiền, vì chư hiền chỉ là một tiểu thiên địa, một con người như hàng vạn con người khác, chỉ khác là giác ngộ trước lẽ Đạo và hướng dẫn người theo sau mà thôi.

Cũng cần phải nói thêm là trên phương diện truyền bá giáo lý phải được thuần nhất đúng theo chơn truyền tâm pháp, không được bẻ cong bởi tư tâm nào nếu không có Hội Đồng Tam Giáo chỉnh tu.

Người cầm đuốc dẫn đường luôn luôn phải là thông hiểu rõ đường nào phải đi, đường nào phải tránh, không được lẫn lộn với nhau, cùng lúc phải giữ gìn ngọn đuốc cho sáng tỏ mãi mãi để mình và mọi kẻ đi mút được khoảng đường. Sự vinh quang thành công theo lý tưởng là ở đó.

Thi :

Hai đường phổ độ đến nhân sanh,
 Phải được hy sinh để đạt thành ;
 Sống với Đạo Trời miên viễn sống,
 Mọi thời mọi kẻ rạng thanh danh.

Sau vài nét về phổ thông giáo lý, bây giờ chư hiền đệ hiền muội chịu khó nghe thêm, nhớ lại vài nét đại cương về căn bản đồng nguyên Tam Giáo.

Sở dĩ Bàn Tăng nêu lại nơi đây vì thấy chư hiền đệ muện cũng đề cập tới.

Thứ nhất - Sự mạnh nha lý đồng nguyên Tam Giáo :

Này chư hiền đệ hiền muội ! như chư hiền đã biết : Tư tưởng Tam Giáo đồng nguyên đã khai sinh từ những triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần. Trước thời kỳ này, các tôn giáo như Phật Giáo, Đạo Giáo và Nho Giáo đều biệt lập với nhau về thể đứng trong xã hội lúc bấy giờ, nhưng bản chất con người Giao Chỉ vốn là hiếu hòa nên sự thể hiện tinh thần đồng nguyên ba nhà đạo giáo ấy qua các Đấng Tiên Vương cho mở những trường thi Tam Giáo và cho những giáo lãnh, những bậc tu hành mỗi phái này được tham dự vào công cuộc đại sự quốc gia. Song le, những cuộc trao đổi thi thố tài năng giữa ba nhà đạo giáo ấy khi xưa chỉ có tánh cách hình thức nông cạn mà thôi.

Vì sao ? Vì ba nhà chỉ được quyền phát huy tôn giáo của mình mà chưa có ý thức qui mô về sự trao đổi giáo lý hòa hiệp tinh thần, cho nên trải qua từng thời gian, phái này thịnh bởi nắm được quyền bính nơi tay thì phái kia phải chịu thối thân vào nơi lạng lẽ để tu dưỡng hành đạo.

Tuy nhiên, nói như vậy không phải là dân mình thời ấy và dần dần những năm kế tiếp không có tư tưởng đồng nguyên Tam Giáo. Chính tư tưởng đồng nguyên Tam Giáo ấy được thể hiện đầy đủ nơi chốn

dân gian qua đời sống nhàn tản tiêu dao xa lánh lợi danh để tu tâm dưỡng tánh, hay có chăng làm những việc lành để khỏi bị luân hồi kiếp nạn về sau, hay dốc chí đem tài đức của mình ra để tề gia trị quốc.

Sự đồng nguyên của ngày xưa là ở chỗ đó, không tác thành một hệ thống rõ rệt, một là có tính cách thi thố tài năng với nhau, hai là bàn bạc trong mọi tầng lớp xã hội nhân gian.

Sang điểm thứ hai - Sự đồng nguyên Tam Giáo trong thời đại này :

Tục ngữ có câu: “**Có bột mới gột nên hồ**”. Những tư tưởng dung hòa Tam Giáo từ xưa đã là những nền tảng của bột để sang đến thời kỳ này **Đức Chí-Tôn** mới thị hiện để làm nên hồ, có đầy đủ một hệ thống giáo lý căn bản không sót từ xưa, chẳng những từ cổ tới kim mà còn từ Đông sang Tây nữa.

Điểm phong phú dồi dào sinh lực tinh thần ở thời kỳ Hạ Ngươn này là như thế. Tam Giáo, Tứ Giáo và cả vạn giáo nữa để góp thành một tân Tôn Giáo mệnh danh là **Cao-Đài Giáo** hay **Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ**. Nhưng lẽ sống dồi dào trên phương diện tinh thần này không phải đơn thuần có sự sống ban cho nhơn loại rồi thôi, nhân loại tha hồ mà hưởng. Nếu thế thì nói làm chi nữa. Từ mấy chục năm nay, vì bên cạnh nguồn sống Đạo vô biên nhưng tín nhiệm này, trong xã hội loài người đã có một sự phá giá rất to về sự sống, về lẽ sống tinh thần đi rồi. Lập lại thêm

những trạng huống ấy chỉ cho thêm đau lòng ở kẻ chơn tu nhiệt thành ưa tế độ. Thôi thì hãy trở lại con đường phải làm sao để không hổ danh với nhiệm vụ dung hòa Tam Giáo hay vạn giáo, tức là chư hiền đệ hiền muội không phải theo lối xưa của các vị Vua muốn thử tài các ông đạo sĩ tăng lữ nữa, mà phải dung hòa trên tinh thần chơn thật.

Bần Tăng muốn bảo rằng : mỗi khi chư hiền đứng lên nói lời đạo lý về tôn giáo mình giữa những bạn khác cũng nói lên giáo lý của họ, thì chư hiền và những bạn khác không phải cách biệt nhau bởi màn tư tưởng tranh đua với nhau, mong cho lời nói của mình ra được nhiều người hưởng ứng hơn các bạn khác. Như vậy sẽ không có ý nghĩa đồng nguyên nào cả, mà chỉ là cuộc tranh tài nơi thí trường cho thiên hạ xem, không hơn không kém.

Chư hiền sứ mạng nên lưu tâm điều đó luôn để nâng đỡ các bạn ở những tôn giáo khác, để họ không có một mặc cảm không tốt đẹp nào mỗi khi đặt chân lên bục, vì giáo lý của những giáo chủ ấy chư hiền mạnh dạn học hỏi thi hành lấy, các bậc giáo chủ khác chư hiền dám thờ phụng lấy, thì sá chi việc nâng đỡ tận tình đối với những kẻ anh em.

Hỡi chư hiền đệ hiền muội !

Thi :

Đó là Tam Giáo được đồng nguyên,
Về với ông cha một chiếc thuyền ;
Thuyền Đạo đóng bằng tư tưởng Đạo,

Cho tròn danh nghĩa Đấng Cao **Thiên**.

* * *

Thiên Địa giao nhơn lẽ sống còn,
 Lập đời Thánh Đức chẳng chi hơn ;
 Là tâm là tánh là công quả,
 Đều thể hiện trong sự Thánh nhơn.

* * *

Nữ nam tín hữu nhớ lời,
 Quy nguyên vạn giáo Thầy Trời chủ trương.
 Giã từ đàn nội tam ban,
 Điền Thiên lần trở Niết Bàn đời chơn.

Thăng...

05.) TÔN GIÁO LÀ GÌ ?

THƯỢNG-ĐẾ vì nhơn sanh đã phải đến trần gian nhiều lần mở nhiều Tôn giáo, mượn nhiều hình thể, bày nhiều hình thức, xưng hô nhiều danh từ khác nhau để thích hợp với mọi hoàn cảnh, mọi phong tục tập quán, mọi ngôn ngữ để tùy thời tùy thế độ rồi nhơn sanh cải ác tùng thiện, xa lánh nẻo mị tà trở về đường chánh giáo.

Người thức thời hiểu Đạo, nhìn các hình thức Tôn giáo, Đạo giáo hành đạo có khác nhau không lấy chi làm lạ. Trong giới đó, **thương hại thay cho những người còn nhận xét với phạm tâm, phạm ý, với nhục nhãn, rồi lại bài bác chỉ trích xuyên tạc những hình thức hành đạo khác với tập quán của mình.....** Do đó, thế nhân trong cửa Đạo thường mắc

phải chứng bịnh kỳ thị. Đó là một trở ngại rất lớn trên bước đường tu thân, lập hạnh.

Ví dụ một trường hợp rất mỉa mai và đau khổ : Nếu đất nước này, dân tộc này khi chưa có một Tôn giáo nào khai minh, người dân vẫn có tinh thần thương yêu nhau vì tình đồng chủng, đồng quốc gia, quốc tổ dân tộc Việt. Nhưng đến khi có một Tôn giáo, rồi nhiều Tôn giáo khai minh, mỗi một nhóm dân Việt thọ giáo mỗi Tôn giáo khác nhau. **Vì sự nhận thức thiển cận nảy sinh óc kỳ thị. Từ đó, bắt nguồn sự chia rẽ giữa những nhóm người trong các Tôn giáo khác nhau. Rất đỗi chỉ biết bênh vực cho giáo thuyết giáo điều, cho các hình thức lễ bái hành đạo mà quên đi tình dân tộc, nước non !**

Than ôi ! Tôn giáo là gì ? Phải chăng Tôn giáo là phương hướng giáo thuyết để dạy đời nhìn thấy những gì thiêng liêng cao cả. Chẳng những chỉ ở phân tâm linh tối thượng mà Tôn giáo còn dạy người đời xem nhau như tình ruột thịt huynh đệ đại đồng. Tuy khác ở màu da sắc tóc, nhưng cũng đồng thọ bẩm đức háo sanh dưỡng dục an bày của luật đương nhiên Tạo hóa.

Tôn giáo dạy người phải lấy tình thương yêu hòa ái từ xã hội nhỏ, như gia đình, phu thê, phụ tử, đệ huynh, bằng hữu, đến một xã hội bậc trung là đoàn thể quốc gia dân tộc và chí đến nữa là đại xã hội nhân loại đại đồng. Xã hội nhỏ có thương yêu hòa ái thì gia đình được hạnh phúc, phụ tử tử hiếu, huynh hữu đệ cung.

Một xã hội bậc trung có thương yêu hòa ái thì đoàn thể được phát triển nảy nở mau lẹ trong sự diu dặt giáo dục bảo vệ cho nhau. Một quốc gia toàn thể dân trong nước đó, từ vua quan cho đến lê thứ dân giả cùng đình mà biết thương yêu hòa ái thì quốc gia đó được thanh trị, dân đó được phú túc sung mãn hùng cường.

Nếu một xã hội nhân loại đại đồng biết thương yêu hòa ái nhau thì đại xã hội đó là một Thiên-Đàng Cực-Lạc tại thế gian.

Bởi chung con người không nhận thức được lý đó, chỉ nhìn sự kiện với óc thiên cận là trái ngược lại với đạo lý cũng như những người lãnh giáo nhận thức giáo lý thiên cận như thế, nên đã làm sai lạc tôn chỉ cao quý của Tôn giáo, đó là mầm đau khổ cho nhân loại.

Đáng lý con người đã sẵn có tình quốc gia dân tộc, thêm được giáo lý đạo đức, biết dung hợp như gấm thêu hoa. **Đàng này trái lại, xuyên qua sự thể ấy, thử tìm xem nguồn gốc do đâu nảy sanh, nếu không phải là bức màn vô minh mà Đức Phật thường hay dùng để chỉ con người tội lỗi.**

Thật vậy, mọi điều tội lỗi, độc ác, sa đọa đều do bức màn vô minh che lấp Ngươn Thần. Sự nhận thức của con người không nhận biết được cái nào là chơn, là giả, điều nào là thiệt, là hư, cũng đều do bức màn vô minh ngăn cách giữa con người và chân lý. Con người thường nhận xét các sự vật qua nhãn

quang và óc chủ quan của mình, nên thường bị thất tình lục dục gạt gẫm đánh lừa.

Thánh xưa cũng vẫn có thất tình lục dục, nhưng Thánh xưa biết sử dụng điều khiển những thất tình lục dục ấy đúng chỗ, đúng lúc và hợp hoàn cảnh. Thánh xưa vui với cái vui nội tâm thích hợp đạo lý, giận với cái giận của bậc siêu nhân, **thương với lòng thương của hàng Thánh thiện, sợ với cái sợ của bậc trí tri, yêu với tình yêu của Đấng Tạo Hóa, ghét với ý ghét của bậc hiền nhân, muốn với lòng ham muốn của người Đạo Đức.** Như thế mới gọi là mừng, vui, giận, ghét, yêu, sợ, muốn, của bậc siêu nhân.

Mừng là mừng thấy có ý nghĩ lời nói và hành động có tác động vào sự tế nhân lợi vật. **Vui** là vui đã làm được những việc giúp đời. **Giận** là giận khi thấy lòng chưa được thanh tịnh hoặc ý nghĩ lời nói việc làm không thuận Thiên hòa nhơn, tự khắc kỷ để tự hậu không còn tái diễn. **Ghét** là ghét những điều trái đạo lý luân thường nhân nghĩa mà không thềm nghĩ đến, nhìn đến, nói đến và làm đến. **Sợ** là sợ những hành động trái với đạo đức, trái với lòng Trời, chớ không phải sợ dư luận khen chê tán tụng. Có điều khiển làm chủ hướng dẫn được thất tình thì chúng nó sẽ ngoan ngoãn tuân theo rồi lần hồi trở thành thói quen. **Biết tận dụng điều khiển thất tình, chúng nó sẽ trở nên thất bửu là bảy món báu vô giá để làm tả phù, hữu bật, tiền xung, hậu kích, trước mọi cảnh ngộ đảo điên và chúng sẽ giúp trở lại chủ nhơn ông được trọn vẹn trên đường Thánh thiện .**

Còn qua lãnh vực lục dục, lục căn cũng thế, hễ điều khiển sai khiến, chúng phải tuân theo làm theo chủ nhân ông. Cũng thời chúng nó, nếu chủ nhân ông biết tận dụng, chúng sẽ trở nên hàng trung thần, hàng thân tín. Nếu ngược trở lại, không biết tận dụng điều khiển chúng thì chúng sẽ trở nên đám nghịch thần, phá hoại, ngăn cản, mọi bước tiến trên đường Thánh thiện.

Lục dục, lục căn biết luyện thì chúng trở nên lục thông đưa chủ nhơn ông đến hàng Tiên Phật. Ngược lại, chúng sẽ là **lục tặc rồi dẫn dắt kéo trì chủ nhơn ông trở xuống lục đạo luân hồi, hoặc sa tăng, ngạ quỷ.**

Thế nên, người tu luôn luôn phải xem xét suy nghĩ cân nhắc trước mọi sự vật xảy ra hàng ngày đến với mình. Rất dễ và cũng rất khó để phân biệt được cái nào chân giả, điều nào thiệt hư. Đừng thấy người chê rồi vội vàng phát giận, đừng nghe người khen rồi vội vàng mừng vui. **Nếu sự chê ấy đúng chỗ, đúng lúc thì phải cố gắng nhẫn nại phục thiện để sửa chữa.**

Bản Tăng xin lặp lại : Nếu sự chê ấy do nơi mình khuyết điểm thì phải cố gắng sửa chữa. Nếu gặp lời khen có tánh cách ve vãn nịnh bợ để làm hài lòng có dụng ý tư kỹ, tư lợi thì hãy coi chừng, đừng vội vàng mà mắc mưu ma quỷ.

Thánh xưa có nói: "**Người chê đúng chỗ là Thầy ta, khen ta đúng chỗ là bạn ta.** Ngược lại,

nếu chê không đúng chỗ là phá hoại ta, khen không đúng chỗ là hại ta".

Đó là lời khuyên đối với hàng nhân sĩ để tiếp nhân xử thế. Còn ở cương vị của người học Đạo tu thân lập hạnh thì lại phải cẩn thận trọng cân nhắc thêm hơn.

Người tu thân nên lạc thiện lạc đạo chớ không đợi người đời nhìn thấy để lời phê phán ngợi khen mới vui. Nếu vui như vậy là háo danh, bị động không làm chủ lấy mình. **Nếu bị lời gièm pha, đổ ky, xuyên tạc rồi bỏ dở dang việc hành đúng đạo lý là đã mắc mưu tà quái rồi đó.**

Những thí dụ đơn cử vừa qua cũng chỉ là những chi tiết trong sự điều khiển, hướng dẫn thất tình, lục dục mà thôi.

Chư đạo hữu thử kiểm điểm lại một điều rất nhỏ này sẽ thấy có trong lòng mỗi người : Hằng ngày, sắp tới giờ lễ bái hoặc tham thiền, trong lúc đó những gì xảy ra đến cho mình ? Bên trong nội tâm, cơ thể có khi nghe uể-oải nhưc đầu, nóng lạnh, có lúc bụng đói, có lúc lười biếng vô cùng. Còn ngoại cảnh thường gặp khách đến và nể tình phải nán lại tiếp khách hết người này đến người khác, rồi giờ lễ bái tham thiền trôi qua không đúng giờ giấc. Đó là chưa nói đến người thân hay xảy ra bạo bệnh phải bận chạy thuốc kiếm thầy, v.v...

Chư đạo hữu thấy chưa ? Từ nơi thân tâm đến ngoại cảnh diễn biến luôn luôn, làm ngăn trở người tu không ít. **Người càng gặp nhiều sự xảy đến là người**

còn quá nặng nghiệp chướng tiền khiên. Phải ráng lo ngoài sự tu kỹ, phải làm thêm sự bố thí : là tài thí, pháp thí, vô úy thí, tùy theo hoàn cảnh sở hữu, sở năng, sở đoán, sở trường của mỗi người .

Đây Bàn Tăng cũng nói trở lại hai tiếng "Vô Minh". Hễ Vô Minh thì gặp minh. Minh trước là sáng, minh sau là mờ. Nếu không dùng tâm linh dung hợp, lý trí xét đoán các sự vật cho minh thì mọi hành động xử sự sẽ bị mờ ám.

THI :

Tu hành luyện tập phải luôn luôn
Như nước luân lưu khắp ngọn nguồn
Nếu nước bị ngăn thành bản thủ
Nghiệp dày che án điểm thiên lương.

Thăng...



06.) LUẬN VỀ CHỮ ĐẠO

*Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời mùng 4 tháng 9 Quý
Sửu (29-9-1973)*

THI :

VẠN giáo đồng nguyên tự bản lai,

HẠNH duyên khai ngộ Đạo minh khai ;
THIÊN đường nhựt nhựt năng tu dưỡng,
SƯ đệ trùng hoan tại Bửu Đài.

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ, Bần Tăng mừng chư Thiên mạng Thiên ân, chào chư đạo hữu đàn trung.

Nể tình bạn đạo của **BÁT-NHÃ THIÊN-SƯ** và cũng để đáp tạ lòng mến luyến của chư đạo hữu trên môi trường giáo lý tu học, nên Bần Tăng đến trần gian giờ này nung ngọn cơ Tiên bủa lần linh điển viết ra thành chữ, đọc lên thành lời, để giúp nhau trên bước đường tu học hầu thực hiện câu :

Kẻ đi trước khuyên chớ chậm bước,
 Người đi sau cố gắng tiến mau...

Bần Tăng xin mời chư đạo hữu đồng tọa thiên.

Chư đạo hữu !

THI :

Đạo tuy định nghĩa khắp muôn phương ,
 Căn bản làm đầu một chữ “**THƯƠNG**”
 Thương chúng, thương mình, thương tất cả,
 Thì đem Chơn Đạo sớm hồng dương.

Chư đạo hữu ! Cũng như tự thở nào, mỗi lần đến trần gian rọi lần Thiên điển, Bần Tăng thấy tâm tư của mỗi chư đạo hữu dành cho Bần Tăng mỗi thiện cảm sâu xa với chân tình kính cẩn về phương diện hành văn tả chân để diễn tả những khía cạnh khác nhau cho một vấn đề. Đó là giáo lý tu học.

Vì tiếng Nôm cần phải dùng nhiều tiếng để diễn tả một từ ngữ giáo lý bằng Hán tự, thế nên Bàn Tăng cố gắng dùng nhiều tiếng thông thường quen thuộc với chư đạo hữu, dụng ý là làm sao giúp chư đạo hữu hiểu rõ ràng một vấn đề, mặc dù danh từ Đạo rất là trừu tượng mông lung. Nếu được dùng Hán tự, đó là một điều rất dễ đối với Bàn Tăng, nhưng ngại e không được phổ thông đến phần đại chúng.

Chư đạo hữu ơi ! Bàn tăng nhìn xem nơi chánh điện hôm nay ở phía trước, trong chư đạo hữu có thể tạm phân ra làm bốn bậc căn trí :

Một là thành phần giác ngộ đang đi vào cửa Đạo và đang tìm học và hành cái Đạo.

Hai là thành phần đã vào cửa Đạo rồi, nhưng chưa thấu triệt đạo lý ở khía cạnh vô vi huyền nhiệm.

Ba là thành phần nhập môn giữ Đạo nhưng chưa biết Đạo là chi, đặt nặng vấn đề hình thức tụng niệm lễ bái cúng kiến, còn phần giáo lý uyên thâm của Đạo, nếu rảnh học được cũng tốt, bằng không cũng chẳng sao, vì đa đoan việc đời tại với bị vì sinh kế.

Chót hết là thành phần thứ bốn : vì chán ngán những giả dối của cuộc đời muốn tìm cái chân thiện mỹ trong xã hội đạo đức qua một nhóm hoặc một tổ chức của người tu, nhứt là tổ chức đó lại được Phật, Tiên, Thánh giáng cơ diu dắt, muốn gần nơi đây để tìm xem sự mâu nhiệm Phật Tiên như thế nào, may ra giải đáp hoặc mách bảo giúp mình những sự rủi may, tốt xấu trên đường hoạn lộ thế sự phù vân.

Trước bốn thành phần căn trí đó đã đặt Bàn Tăng trước một bối cảnh xử sự thế nào trên phương diện định nghĩa chữ Đạo nơi đây ?

Bàn Tăng trước kia cũng là nhân thể như chư đạo hữu, đã cởi áo ra đi, rũ bỏ phần nhục thể từ lâu lắm rồi, nhưng đã là gốc người nhân thể, không sao quên được hồn thiêng đất nước, khí thiêng dân tộc, không sao quên được tình đồng chủng đồng bào. Hôm nay, Bàn Tăng muốn mượn chữ "Đạo" để nói lên một trong muôn nghìn tâm trạng của mình muốn nói, để cho chư đạo hữu lưu ý hầu đáp một phần nào trong mối tình dân tộc.

Chư đạo hữu ôi ! Nói đến chữ Đạo, có người liên tưởng đến Chùa, Thất, Am tự, Thánh Thất, Thánh Đường, hoặc thí phát qui y, phệ đời hành Đạo, hoặc nói đến chữ Đạo, có nhiều người liên tưởng đến mặc áo bã nâu sòng, trường chay giới sát, vào Chùa gõ mõ tụng kinh, quì hương bái sám, cắt đứt mọi sự sinh hoạt ở thế gian. Nói đến chữ Đạo, có nhiều người lại liên tưởng xa hơn nữa, đó là lập cơ xây bàn cầu Tiên Thánh Phật để thỏa mãn những gì mình muốn do các Đấng Thiêng Liêng mách bảo chỉ giúp cho mọi phương diện nhu cầu.

Chư đạo hữu ôi ! Nếu tất cả những quan niệm mà Bàn Tăng vừa kể bên trên đó là đúng thì chữ Đạo không còn ý nghĩa gì với nó nữa. Bởi vì thế gian chưa vào một Đạo nào hết mà người ta còn nói được câu "Đạo quân thân, đạo phụ tử, đạo phu thê, đạo huynh đệ, đạo bằng hữu" hoặc là "Thị Đạo tắc tấn, phi Đạo tắc thoái" hoặc câu "Minh Vương Thánh Đạo" hoặc

câu “Lãnh đạo tinh thần, lãnh đạo tôn giáo” hoặc “Lãnh đạo quốc gia” hoặc “Đoàn hướng đạo sinh”, v.v... và .v.v...

Ở lãnh vực nào cũng có kèm theo chữ Đạo trong danh từ hoặc từ ngữ ấy. Như vậy, người thế gian đã hòa mình trong các lãnh vực Đạo nhưng vô ý thức. Vì bởi vô ý thức cho nên không theo đuổi để khai thác cùng phát triển cho đến chỗ tận thiện, tận mỹ cái Đạo của lãnh vực đó. Vì bởi vô ý thức cho nên có lắm người rớt trong cái hố sâu tội lỗi, làm trái tôn chỉ mục đích cùng đường lối của tổ chức đó. Vì vô ý thức cho nên thiên hạ mới gây ra những điều tàn bạo tội lỗi nhưng lúc nào cũng nhân danh cái Đạo, như lãnh đạo tinh thần, lãnh đạo tôn giáo, lãnh đạo quốc gia ,v.v...

Tiền nhân đã dùng chữ Đạo ghép trong các từ ngữ trong khắp các lãnh vực là đã có dụng ý rằng bất cứ một hành động nào **dầu ở lãnh vực nào cũng không nên tách rời cái Đạo, mà phải thuận Đạo. Thuận Đạo tức là thuận Thiên. Hễ thuận Thiên thì còn, nghịch Thiên thì mất.** Như vậy chữ Đạo đâu phải nhưt thiết đóng khung trong lãnh vực Chùa, Thất, Am tự , v.v... mà chữ Đạo nó có cái lý huyền nhiệm ẩn tàng trong khắp cả các lãnh vực từ lớn hết sức lớn, đến nhỏ hết sức nhỏ, không chỗ nào là không có cái Đạo. Vì Đạo là lẽ phải, là nguồn sống, là an bày cho vạn vật.

Thí dụ : Đạo mà lòng trong quân thần, thì quân có minh, thần có trung. Đạo lòng trong phụ tử thì phụ có từ, tử có hiếu. Đạo lòng trong phu thê, thì phu thê

tương ái, trọn đạo thủy chung, xây dựng hạnh phúc gia đình, dưỡng nuôi con cái nên người hữu ích trong quốc gia xã hội, nhỏ nhất là gia đình. Đạo nếu lòng trong tình bằng hữu thì bằng hữu tương thân, tương kính. Đạo lòng trong huynh đệ thì huynh tắc hữu, đệ tắc cung. Đạo lòng trong người lãnh đạo quốc gia thì người ấy phải xem mình như cha như mẹ, còn quần chúng như con cháu ruột rà. Mẹ cha lúc nào cũng nhường và xem sự an nguy của con trước hơn là bản thân mình. Đạo lòng trong đoàn thể thì người lãnh đạo đoàn thể ấy phải được chí đức, chí nhân, chí công, chí trực, chí minh, chí chánh. Đạo mà lòng trong giới lãnh đạo quân binh tướng sĩ thì người lãnh đạo ấy phải đem thân mình ra trước để che chở mạng sống muôn binh, xem sự đói no ấm lạnh buồn vui sướng khổ của thuộc hạ như chính mình. Đạo lòng trong đoàn thể tôn giáo thì người lãnh đạo tinh thần tôn giáo đó phải có hai thái độ trong hai lãnh vực : **thái độ thứ nhất** là xả thân, khi nói về xả thân thì đem thân mình ra trước quán xuyên tất cả sự khổ cực, khó khăn, kiên nhẫn hy sinh để làm cây cầu cho hàng tín hữu bước trên đó đi đến đường Đạo ; **thái độ thứ hai** là danh vọng quyền hành và thụ hưởng. Người lãnh đạo ở khung cảnh này phải để mình ra sau và núp trong bóng tối để xiển dương khích lệ ngợi khen nung đúc tinh thần cho hàng tín hữu hoan hỉ hăng hái trên đường tu học.

Tóm lại, **bậc lãnh đạo tinh thần tôn giáo, khi cực khổ thì xung phong đảm nhận làm trước, lúc thụ hưởng phải đặt mình ở chót phía sau.** Dầu

trong lĩnh vực nào cũng thế, **gương khiêm tốn, lòng nhẫn nại, đức hy sinh, công quán xuyên, làm nên cho người, kết quả vấn đề đó là gây tình thương yêu hòa ái cho mọi người.** Dù muốn dù không, cái phản ứng tốt đẹp sẽ hướng về cho nơi xuất phát. Nhân tâm là yếu tố làm đầu, tình thương là căn bản thành công cho mọi việc. Như vậy, chữ Đạo bây giờ không còn bị đóng khung trong chật hẹp nữa.

Bản Tăng muốn nói thêm : Thú dữ như cọp, gấu, beo, sư tử, tuy là loài ăn thịt, nhưng không nở ăn con. Đó là Đạo. Người nhân thể mỗi lần bệnh hoạn sanh sản, đến lương y, bác sĩ hoặc nữ hộ sinh, nhưng loài thượng cảm hạ thú cho đến loài hạ ngư nào đâu cần lương y, bác sĩ, vẫn sống, vẫn sanh, vẫn được an bày. Đó là Đạo. Cây, cành, lá xanh giống nhau, nhưng tại sao không trở cùng một thứ hoa, sanh cùng một sắc hoa, kết thành một loài trái, mà lại có thứ hoa hường, hoa tím, hoa trắng, hoa nâu, hoa vàng, hoa đỏ. Còn trái thì đắng trái lại ngọt, trái lại chua, trái lại cay. Tại sao không chua từ đầu chí cuối, tại sao không chát từ nhỏ đến lớn, mà tại sao chua lúc đầu ngọt lúc cuối như trái xoài, chát lúc nhỏ như chuối non, ngọt lúc lớn như chuối chín, v.v... Đó là Đạo.

Trên quãng đường đời có mặt xa lộ tuy trên mặt lộ ấy không lắm nhiều xe, nhưng tai nạn lưu thông chết người thường xảy ra trên mặt báo. Như trong Vũ trụ Thiên không đã có, đang có hằng triệu triệu quả tinh cầu quay tít mù trong vạn đại, nhưng cứ điều hòa xoay chuyên chẳng chạm, chẳng va. Đó cũng là Đạo.

Như vậy, chữ Đạo nơi đây chỉ tạm mượn để mà gọi, mà kêu, thật ra không biết gọi những cái đó bằng tiếng gì khác.

Chư đạo hữu ôi ! Sau đây Bản Tăng chỉ thấu hẹp chữ Đạo lại trong lãnh vực bé tí. Đó là đạo đức cho người tu hành.

Trong lãnh vực tu hành cũng thường dùng chữ Đạo, như Đạo lý, Đạo đức và thành Đạo v,v... Từ ngữ nào cũng có chữ Đạo.

Thử định nghĩa sơ qua và cái tác dụng của nó :

Đạo Lý : Là cái lý diễn tả giải bày sự huyền nhiệm mông lung của chữ Đạo. Tuy giải lý trong giới hạn nào đó thôi cũng đã giúp cho những ai muốn học Đạo cần học qua giáo lý để bắt mỗi dây lần phẳng để thấy hiểu được Đạo là danh từ trừu tượng mông lung nhưng nó có lý thật của nó.

Đạo Đức : Khi những ai hiểu được cái lý của Đạo rồi thì tự nguyện khép mình ăn ở xử thế sao cho phải Đạo. Khi xử thế được trong lãnh vực đạo quân thân, phụ tử, phu thê, huynh đệ, bằng hữu rồi thì đó là cái đức sáng của con người hiểu lý Đạo.

Đạo Hạnh : Là tác phong đức hạnh của người giữ Đạo. Khi đã hiểu lý Đạo rồi, hành cho sáng cái đức của Đạo rồi, tự nhiên tác phong đạo hạnh từ bên trong bộc lộ thể hiện ra bên ngoài. Đó là câu “Hữu tâm vô tướng, tướng tự tâm sanh”. Người ta chỉ nhìn qua khuôn mặt, tướng đi, đứng ngồi, đã hiểu ngay tác

phong đạo hạnh của người ấy có được đến mức độ nào rồi.

Đạo Pháp : Là cái Pháp, là giềng mối, là chìa khóa cho hành giả mở đi vào trung tâm sự tạo Phật tác Tiên, giải thoát kiếp hồng trần tạm bợ, trầm luân khổ hải để về chốn an nhàn vĩnh cửu vô sanh bất diệt.

Hành Đạo : Hành là làm, khi đã hiểu lý Đạo như thế nào rồi thì hành giả phải bắt tay hành sự để thành công. Hành sự ấy tuy kể ra thì nhiều nhưng tựu trung chỉ có hai phần : Một là tự giác, nghĩa là mình phải làm cho bản thân mình trở hoàn thiện, chí đức chí nhân. Hai là giác tha, nghĩa là đem sự hiểu biết của mình truyền bá giúp đỡ cho kẻ khác muốn biết để cùng nhau tu tiến trên đường Thánh thiện.

Thành Đạo : Khi hành giả đã thực thi trọn vẹn, trải qua các đoạn đường trên, đến giai đoạn thành Đạo là gặt hái kết quả do công trình, công quả, công phu, kiên tâm trì thủ gieo hạt bón phân tưới nước của các giai đoạn đạo lý, đạo hạnh, đạo đức, đạo pháp, hành đạo, v.v... kể trên.

Vì chữ Đạo không ai làm sao định nghĩa rõ ràng bằng ngôn từ, thế nên phải tạm mượn ngôn từ diễn tả để diu dắt nhau đi suốt được những đoạn đường đó rồi tự nhiên mỗi người có phát huệ. Từ chỗ phát huệ đó, tâm linh cảm ứng với các Đấng Thiêng Liêng, nhờ sự dắt dìu chỉ dẫn trong chỗ mặc mặc, hư hư, ảo ảo chốn tịnh phòng mà tìm được về nơi quê xưa vị cũ. Nếu hành giả đã đến mức đó rồi thì có cần chi đến Phật Tiên giảng cơ dạy Đạo, cần chi đến việc

học hỏi giáo lý từ quyền này sang quyền khác. Lúc bấy giờ gọi là **VÔ TỰ CHƠN KINH**. Yên sáng Đạo từ nơi tâm ẩn mà nên. Còn chữ Đạo lúc bấy giờ không gọi Đạo nữa. Nó chỉ là con số không mà thôi.

THI :

Đạo tại tâm trung chẳng phải xa,
Thật hành quyết chí sẽ tìm ra ;
Phật, Tiên, Thượng Đế không xa lắm,
Xa hoặc được gần cũng bởi **ta**.

* * *

Ta phải biết ta mới thật ta,
Nếu không thì hóa cái ta tà ;
Tà do loạn động, do câu chấp,
Ma Phật, Phật ma bởi đó mà.

Chư đạo hữu ! Kể thì hôm nay Bàn Tăng cũng nói hơi mắc rồi đó. Chư đạo hữu cố gắng thành tâm thiện chí chế ngự phàm tâm để nhường chỗ cho Đạo tâm sanh. Chừng đó mỗi người tự cảm được mà đi, khỏi mong ai dắt đường chỉ lối.

Thôi đêm đã khuya rồi, Bàn Tăng tạm dừng bút nơi đây. Bàn Tăng cảm ơn chư đạo hữu đã dành lòng thành theo dõi suốt mấy tiếng đồng hồ.

THI :

Vì thương mới chỉ tỏ tình thương,
Phân tách thiệt hơn những bước đường ;
Đạo hữu gắng công tu học lấy,

Giã từ lui điền lại Tây Phương.

Thăng..



07.) TU HÀNH LÀ GÌ ?

CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ,

Tuất thời Rằm tháng 4 Tân Hợi (9-5-1971)

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ, Bản Tăng chào
chư hướng đạo Thiên-ân, chào chư đạo hữu đàn tiền.

Thi :

Thiên y một mảnh một lòng trong,
 Nguồn cũ bao phen nước lớn ròng ;
 Sanh tử còn mơ đời bảo hợp,
 Ngã nhân chưa tỏ đạo huyền thông.

**Ví dầu được có đừng mơ có,
 Thì lúc lia không cũng ngộ không ;**
 Oi ả lạnh lùng thời mặt hạ,
 Nương cơ nhẩn nhủ kẻ tâm đồng.

Chư đạo hữu nam nữ ! hôm nay là ngày tới trọng của toàn thể tín đồ Phật giáo trên hoàn cầu, và không chỉ tín đồ Phật Giáo mà thôi, mà cho đến cả tín đồ Đại-Đạo nữa, đang thành khẩn dâng lên Đức Từ-bi Giáo-Chủ Như-Lai tấm lòng thành kính hiến dâng trong ngày Phật-Đản.

Theo tinh thần hoài tưởng ngày trọng đại này, chư đạo hữu và toàn thể thiện tín trên thế giới hẳn đã tạo nơi lòng một quan điểm, một lập trường noi gương nào đó của Đấng đã khai sinh ra nền giáo lý làm thay đổi cả cuộc diện tôn giáo và tinh thần của một dân tộc vốn dĩ hiểu đạo và gây cho nhân loại một nguồn tinh thần cao cả. Thế là ngày lịch sử tôn giáo vậy.

Bây giờ con người phải làm thế nào để được đúng với ý nghĩa chân thực của ngày lịch sử đó ?

Dĩ nhiên chư đạo hữu sẽ trả lời rất dễ dàng cho câu hỏi này. Đồng quan điểm với tất cả mọi người,

Bần Tăng xin trình bày nơi đây một ý niệm rất thông thường, do chữ **tu hành**. Tuy là rất thông thường, nhưng chính nhờ nó mới tạo cho con người trong những yếu tố cao cả hơn trên bước đường tu thân tiến hóa.

Thế thì chư đạo hữu đang sống trong một xã hội nhân sinh tương đối và chịu luật chi phối của đầy dẫy những nhân sự tầm thường, nên Bần Tăng cũng do đó để nói lên lời tầm thường ngõ hầu trở nên phi thường, vượt lên cái xã hội tầm thường của nhân sinh thế sự.

Ngày xưa cho tới ngày nay, trên xã hội loài người, nhứt là xã hội Việt Nam, người ta thường dùng hai tiếng "**tu hành**" để làm kim chỉ Nam cho cuộc sống. Dù là cuộc sống của bực ly gia cắt ái, dù là cuộc sống của kẻ ra cúi vào lòn, dù là cuộc sống của kẻ mua gánh bán bưng, và hơn nữa, ở cửa thiên, mỗi khi đối diện với kẻ trần tục, thì người ta bảo là : tôi là kẻ tu hành, rồi họ định nghĩa luôn rằng ăn chay niệm Phật, không sát sanh, không uống rượu, không không và không...

Ở với quan lại sĩ phu, mỗi khi muốn lấy lòng dân, muốn chiếm hữu một hữu thể vật chất nào, họ cũng tỏ rằng mình là những bực trị dân có đức độ, biết tu hành, ban bố ân sủng cho dân chúng đặng nhờ. Và đến cả những tay bán buôn tráo đấu, nhiều mưu chước lường gạt tha nhân để cầu lấy cái lợi vật chất về mình, mỗi khi gặp việc cần để thu hút món ăn, họ

cũng chẳng ngại đem hai tiếng tu hành để che đậy thói hư tật xấu của mình.

Nói quanh nói quẩn cũng hai chữ "**Tu hành**". Nó đã trở thành một từ ngữ phổ thông trong các giới, giới nào xài cũng được, thì tự nó không còn ý nghĩa đích thực của nó nữa, tức là nó đã biến thiên, nó được định nghĩa đủ thứ, cho đến cả những thành phần băng hoại nhân phẩm, đổ vỡ giá trị con người, cũng nhờ nó mà chớ che. Song dù thế nào chăng nữa, là người tu chánh đạo, cũng nên đem nó trở lại ý nghĩa căn bản thực sự của nó hầu dùng nó cho đúng nơi.

Tu là sửa, ấy chỉ là phần tiêu cực, mà còn phải bồi bổ mới là phần tích cực, nghĩa là sửa đổi đi những điểm xấu xa tội lỗi để không còn một bợn nhơ, một mặc cảm nào về tội lỗi và còn phải bồi đức, đúng lời Phật dạy : "**Chư ác mạc tác chúng thiện phụng hành**".

Phân tu là bồi bổ, chỉ cho người một cái hướng, cái chỗ đi, nhưng chưa biết phải làm gì và đi tới đâu, tức phải nhờ vào sở học. Nhưng học gì đây ? Trong khi mình là một người tu, một người phế đời hành đạo, một người hướng thiện.

Học Đạo, nếu chỉ một tiếng thôi, cũng chưa đủ. Nó còn phải hiểu thêm nhiều nữa, vì lâu nay, từ đâu tới đây, từ bao giờ tới bây giờ, chỗ nào cũng có người học Đạo. Bao giờ cũng có người học Đạo nhưng thế giới vẫn chưa được ổn định, con người vẫn chưa nắm

vững được giềng mối của Đạo là thế nào, nên mới chịu những chia ly về chữ Đạo, làm phân hóa con người ra từng mảnh. Bởi lời nói ra là tương đối nên phải bị chi phối đủ mọi mặt, không trách sao con người phải sa vào tình trạng hỗn loạn như ngày nay.

Bản Tạng muốn chỉ cho chư đạo hữu một lối học Đạo, không phải là thứ đạo ngoài cái Đạo. Nói như vậy chẳng phải chư đạo hữu xưa nay đã lầm lẫn về môn học Đạo đâu. **Chư đạo hữu đã gặp Minh-sư. Hiện hữu Minh-Sư là Đức Cha Trời Thượng Đế, bạn hữu là những người đồng hành trên Đại-Đạo.**

Trên Đại-Đạo ấy, chư đạo hữu đã, đang học những gì, và cái học đó để giúp yếu tố cho sự tu đức, sự bồi bổ vậy.

Sự bồi bổ về Đạo này cũng gọi là hành, mà từ ngữ tu hành được gói ghém trong đó.

Thường thường phân đông những nhà tu hành theo Đại Đạo hiểu chữ tu hành được chia ra hai giai đoạn, cũng không phải giai đoạn nữa, được chia ra hai phần là đúng hơn. Một phần tu đức, tu thân, sửa chữa thân mình cho đẹp, cho thiện mỹ, cho trong sáng, khỏi những vô minh, hằng đem năng lực và sự hiểu biết về lẽ tu, lẽ Đạo để làm cho người khác nên, làm cho người khác được yên vui cũng như mình, để đồng nhau dẫn dắt về nơi tuyệt đỉnh của sự tu, là sự đắc Đạo.

Nói một cách khác, là tự độ và độ tha đó. Cũng như Đức Phật đã dạy "**Tự giác, giác tha**", để rồi "**giác tha viên mãn**".

Quan trọng hơn hết, là trong thời kỳ Hạ-Ngươn này, **Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ chủ trương, không những chỉ có tu thân độc thiện mà thôi, mà phải song hành độ tha nữa**. Điều đó chư đạo hữu tất cả hiểu rõ lắm rồi.

Như vậy, không có lý do nào để khước từ nhiệm vụ hành đạo hữu vi để trở về chốn thâm sơn cùng cốc mà an dưỡng thân trần, sớm tối tụng kinh niệm kệ mà ngắm nhìn thế sự đầy đầy những đau khổ, những hoạn nạn, những nghèo đói, những dốt nát, những vô minh, những đủ thứ của kiếp con người xa Đạo, xa nguyên bản của con người.

Đức Phật ngày xưa cũng thế, dù nhìn đời bằng đôi mắt xót thương, vì đời là biển khổ, nhưng không vì biển khổ mà con người giác ngộ lại hóa ra ích kỷ, lẩn tránh nhiệm vụ để giải thoát một mình, còn bao nhiêu nhân sinh thì phó mặc cho sóng trần trôi dạt, nhận chìm, không buồn biết đến.

So sánh như trên để nhận thấy rằng **tu hành tự độ, độ tha, không phải là giai đoạn cách biệt, mà nó phải song hành với nhau**.

Không cần phải đi xa vào thế giới ảo tưởng nào hơn nhìn lại xã hội loài người hiện đang trước mặt,

những sụp đổ nền tảng tinh thần, những rạn nứt tình đệ huynh tứ hải, những hủy hoại nền phong hóa cao đẹp của từng xã hội dân tộc, không phải do luồng gió độc bởi phong vân bất trắc hay phong vũ bất kỳ, cũng không phải do bàn tay sắt thép hữu hình nào đè ép phá vỡ xô ngã được nó, mà tất cả đều do lòng người, do con người không còn nhận một hiện thể của chơn thường diệu hữu nào cả. Con người đã phản kháng chính con người mà tự con người không hay không biết. Chỉ bằng đôi mắt phàm gian tự mãn về trí khôn, về quyền lực, để mong tiến bộ tột đỉnh cho nền văn minh nhơn loại hóa ra một sự nhầm lẫn to tát của con người. Cái có đó, cái mà con người chấp nhận là một hiện hữu bất di bất dịch ấy, lại là cái hữu thể hện ngày sụp đổ bởi thời gian, không gìn giữ, không biết đến cái sâu thẳm và nguyên thủy là cái chơn không mà diệu hữu. Cái đó được mệnh danh là "Đạo", là tâm linh, là linh quang, Tiểu Thiên Địa vậy.

Biết được những sụp đổ tinh thần, những sụp đổ vật thể không phải do ai, do đâu, chính do cái lòng trần hay dịch biến nó tạo nên mà thôi. Cũng như xưa kia, thời Đức **Lục Tổ Huệ-Năng**, những vị tăng đồ đang ngồi thưởng cảnh trước sân thiền, nhìn lá phướn phát phơ trước gió, người thì cho là tại như thế này, người thì cho là như thế nọ lá phướn nó mới bay. Sự thật thì lá phướn không có bay có động, bản thể của nó là như như, chẳng lay chẳng động. Có động chẳng là do cái nhìn của con người...

Thi :

Tánh động cảnh trần cũng động theo,
 Người tu chơn chánh hãy xem vào ;
 Chẳng lo chấp trước bình thính sắc,
 Mà để thần linh phải hiểm **nghèo**.

Hựu :

Nghèo tiền nghèo bạc chẳng hề đâu,
 Đạo đức gìn trau được đủ giàu ;
 Diệu hữu trường tồn trong một lẽ,
 Chơn thường không chuyên bởi ba **đào**.

Hựu :

Đào nguyên khó đặt ở nơi nao,
 Hỡi khách trần gian bước ngõ nào ;
 Đây lộ trình đang khơi đạo mạch,
 Quay về chẳng nệ những gian **lao**.

Hựu :

Lao khổ tu đi một kiếp này,
 Tu là sửa đổi dở ra hay ;
 Tu là bồi bổ nền âm chất,
 Tu rạng thanh danh mới đạo **Thầy**.

Hựu :

Thầy hiện nhân gian ở chúng sinh,
 Khuyên cho nhơn loại cuộc đặng trình ;
 Hành tròn sứ mạng trang hiền sĩ,
 Hành đức tha nhân được thái **bình**.

Hựu :

Bình tâm thấy rõ lẽ mầu vi,
Vi hiển cùng soi đạt trí tri ;
Chẳng chạy đầu non và cuối bể
Cũng nhìn đầy đủ Đạo Tam-Kỳ.

Hựu :

Kỳ chót là kỳ tuyển lựa đây,
Hỡi ai còn bận cõi trần ai ;
Mau chơn kéo trẻ trường công quả,
Điểm Đạo cho người chẳng lệch sai.

Chư đạo hữu nam nữ ! với những lời tắt yếu trên, Bản Tăng mong mỗi tâm Đạo của mỗi người trên bước đường tu kỷ độ tha luôn luôn tiến triển, không phải ngừng nghỉ để bị bánh xe thời gian lăn cán và được đúng với Đạo Trời hành vận luôn luôn như **“quân tử tự cường bất tức”**. **Bất tức là không nghỉ, nếu nghỉ là chệnh mảng, là đi sai với Đạo Trời rồi vậy.**

Mấy lời đạo lý hôm nay,
Mong chư đạo hữu đem tài chiếu tri ;
Dù cho gặp buổi loạn ly,
Mỗi người mỗi ngả cứ y tu hành.
Chẳng tu xa lánh nhơn sanh,
Chẳng tu độc thiện để hành độc thân ;
Vi nhân cùng với chúng nhân,
Xử sao cho vẹn mỗi phần thì thôi...

Bản Tăng ban ơn lành toàn tất chư đạo hữu đàn trung lớn nhỏ nữ nam, hẹn ngày tái ngộ. Bản Tăng xin chào chung, giã từ, thăng...



08.) TU HÀNH CẦN HỌC HỎI

MINH-LÝ THÁNH-HỘI

Tuất thời 25 tháng 9 Canh-Tuất (4-10-1970)

Thi :

Lớp người học Đạo độ nhân gian,
 Ví tợ tha nhân lọc kiếm vàng,
 Gạn đục lóng trong bao cát bụi,
 Kiên tâm trì chí với thời gian.

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ, Bản Tăng chào mừng chư hướng đạo, chư đạo hữu đạo tràng.

Chư đạo hữu ! Đã là sinh được làm người ở cõi vô thường này, con người hằng chung đụng với mọi phức tạp trong nếp sống. Do đó, tâm tư con người phải chịu ảnh hưởng một phần lớn bởi sự phức tạp đó. Thế nên người tu hành cần phải học hỏi đạo lý để phân định được cái chân cái giả, lẽ thiệt lẽ hư, điều chánh điều tà, sự thiện sự ác. Có chịu khổ công học hỏi suy nghiệm phân tách rõ rệt để tìm lẽ chánh mà lánh điều tà, tìm lẽ chơn mà xa điều giả, tìm lẽ thiệt mà xa điều hư và để làm sự thiện mà xa sự ác, ví như người tìm vàng trong giữa lòng đất cát.

Chư đạo hữu ! Bởi sự nhận xét thiên cận thông thường của con người qua sự thâm nhận từ mắt thấy tai nghe, nên dễ bị dối gạt của giác quan, thế nên con người dễ bị lầm lẫn giữa sự chánh tà, hư thiệt, giả chơn và thiện ác. Ví như người lọc vàng, nếu không phải là con người có cặp mắt chuyên nghiệp cũng dễ bị nhầm lẫn giữa vàng thau bạc thiết hoặc ngọc và đá.

Vàng, thau, bạc, thiết, ngọc và đá được phân biệt tính chất của nó, người chuyên nghiệp còn dễ dàng phân biệt nhờ dụng cụ phân chất, nhưng sự chánh tà, chơn giả, thiệt hư, thiện ác, không có dụng cụ hữu thể để phân chất chơn tướng của chúng. Đó là điều rất khó đối với người tu học, nhưng không phải vì sự khó đó mà các bậc chơn tu hướng đạo không tìm ra chân tướng của chúng.

Vậy dụng cụ để phân tách tìm ra chân tướng của chúng là chi hỡi chư đạo hữu ? Có phải căn cứ vào cơ khí hữu thể như máy đo quang tuyến, ra đa, máy đo xạ tuyến, kính hiển vi để tìm loại vi trùng trong một phần nghìn của ly, v.v... ?

Nếu là dụng cụ hữu thể thì chỉ có tác dụng tìm ra những gì hữu thể, nhưng đối với sự chân giả, thiện ác, hư thực, thì những dụng cụ ấy là vô dụng. Như vậy, để phân biệt được chân tướng của dữ kiện ấy, cần phải dùng đến Đạo tâm, chánh tâm, chơn tâm và Thánh tâm để phân biệt được chúng mà thôi.

Nhưng than ôi ! Đạo tâm, Chơn tâm, Thánh tâm không phải dễ gì mua sắm bằng phú quý công danh hoặc bằng tiền tài thế lực, mà phải cần sự kiên tâm, trì chí chân thành, thiết tha vô tư kỷ với đạo đức, với vong kỷ vị tha, với tinh thần phục vụ **Thượng-Đế** và nhân sanh. Nhưng mức độ để phát triển Đạo tâm, Chơn tâm và Thánh tâm ấy không phải mỗi ai cũng đều giống nhau, khó là khó ở chỗ đó. Nếu là dụng cụ hữu thể để phân chất những gì hữu thể thì máy móc thuộc loại nào cũng giống như đồng loại ấy, miễn là ai có khả năng tài chánh tương xứng với dụng cụ ấy đều có thể mua về và dùng được. Còn phương tiện về tâm linh, về căn trí, thì khác hẳn. Vậy nên mỗi một người, giữa Đạo tâm, Chơn tâm và Thánh tâm đều có mức độ khác nhau, tùy theo căn trí, tùy theo sự tu học. Do đó, sự phát triển những dụng cụ ấy không đồng đều nhau.

Chư đạo hữu hãy tạm dùng một máy thu thanh hữu thể để thu nhận các làn sóng điện để ngầm hiểu mức độ về dụng cụ đo lường sự thiệt hư chân giả và thiện ác. Không phải mỗi cái máy thu thanh nào cũng có thể bắt được đầy đủ các làn sóng điện xa gần, và cũng không phải mỗi cái máy thu thanh nào cũng đều thu nhận âm thanh rõ ràng từ bốn phương xa cách.

Về căn trí của con người cũng vậy. Thế nên Thiêng Liêng thường nhắc nhở các hàng tín hữu trong sự tu học. **Nếu không có gì trở ngại thì sự tu học luôn luôn phải được liên tục trong nhứt nhứt thường hành, thời thời tập luyện, ví như Pháp-luân thường chuyển tiếp nối.**

Một bộ máy trong chiếc xe hơi, máy có chuyển động liên tục, xe mới có thể tiếp tục vượt trên đường dài. Pháp luân có thường chuyển, Đạo Pháp có trường lưu, vạn vật mới có thể sinh tồn và tiến hóa. Sự tu học về nội tâm có liên tục thì sự phát triển tâm linh bén nhạy, dụng cụ đo lường chơn giả thiệt hư thiện ác mới chính xác, thời sự thành công đắc quả trong kiếp người tu học mới được trọn vẹn, thân ngắn khoảng đường luân hồi chuyển kiếp.

Trên đường tiến hóa giải thoát chẳng khác nào trên vạn nẻo đường nhân thế. Nẻo đường nhân thế tuy có đường quanh cũng còn có ngã tắt.

Trên đường tiến hóa cũng thế. Một võ sư huấn luyện hằng trăm võ sinh trên đường võ nghiệp. Suốt trong thời gian huấn luyện, những môn tổng quát thao diễn thường thức thì môn sinh nào cũng có thể làm được đồng đều giống nhau, nhưng hay dở là ở chỗ phân thể, phân miếng.

Sự hành đạo trên trường đạo và trên quăng đường tiến hóa cũng thế. Từ cõi Thượng Thiên, chơn linh được xuống đến cõi hồng trần, trên quăng đường dài bao nhiêu lớp, nhưng cứ tuần tự phân bốn hoàn nguyên trên quăng đường ấy rồi một thời gian dài cũng sẽ đến. **Tuy nhiên, cũng có lối đi tắt trong Tam-Kỳ Phổ-Độ để cho các hàng hướng Đạo, các bậc chân tu sớm giác ngộ trì chí hy sinh can đảm để đi về ngõ tắt ấy, mà ngõ tắt ấy chính là dụng cụ bén nhạy để nhận chân phân tách tính chất của sự hư thiệt, chơn giả, thiện ác đó.**

Hỡi chư đạo hữu ! Đạo lý pháp môn vô lượng, chúng sinh căn trí vô lượng. Hỡi những ai muốn rút ngắn quăng đường tiến hóa để đi về ngõ tắt, **phải thực thà, trì chí, kiên tâm, hy sinh, đại lượng, phá chấp, đừng dối lòng**, để sớm trùng hoan cùng các Đấng trong thú tiêu dao non Bồng nước Nhược...



09.) ĐỜI LÀ CÔI TẠM VÔ THƯỜNG

MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Tuất thời, 21 tháng 8 Tân-Hội (9-10-1971)

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ, Bàn Tăng chào mừng chư đạo hữu lưỡng phái.

Thi :

Đạo đời hai gánh liệu sao xong,
Cho đáng vi nhân giống Lạc Hồng,
Đào tạo mầm non cùng tiếp nối,
Vẹn tròn sẽ trở lại Non Bồng.

Hôm nay Bàn Tăng hoan hỉ được tái ngộ cùng chư đạo hữu. Vậy xin mời chư đạo hữu cùng tọa thiền để lắng nghe Bàn Tăng có một vài đạo sự cần thiết.

Chư đạo hữu ơi !

Thi :

Kiếp người gẫm lại có bao lâu,
Mới thấy tóc xanh kể bạc đầu ;
Năm bảy mươi năm hay ít nữa,
Có ai lột vỏ sống hoài **đâu**.

Hựu :

Đâu là nẻo giả với đường chân,
Lẩn quẩn loanh quanh chốn cõi trần ;
Lặn hụp biển mê thân tứ đại,
Xét ra ai cũng khổ muôn phần.

Hựu :

Khổ vì sự nghiệp chữa nên công,
Con cái đại khờ gẫm quá đông ;

Nếu lỡ nay mai mình chết sớm,
Ai lo bảo dưỡng chúng cho xong.

Hựu :

Khô vì chung đỉnh chữa thành danh,
Lòn cú bao phen luống nhọc nhằn ;
Kẻ ghét thì nhiều thương lại ít,
Lấy chi bảo đảm kiếp tồn sinh.

Hựu :

Khô vì nhen nhúm chữa bao nhiêu,
Nhà phổ ruộng nương chẳng được nhiều ;
Trong buổi chiến tranh hoang phế mãi,
Nhà hoang vườn trống cảnh tiêu điều.

Hựu :

Khô bởi công danh mãi cú lòn,
Đỉnh chung bã lợi hưởng chưa ngon ;
Non sông dân tộc còn điều đứng,
Nước đục thả câu mãi mót bòn.

Hựu :

Khô vì lo bận việc đầu đầu,
Nhìn lại bản thân đã bạc đầu ;
Má hóp lưng còm chân yếu đuối,
Giảm ăn mất ngủ luống âu sầu.

Hựu :

Và muôn cái khổ vẫn đeo đai,
 Muốn trút cho xong để rảnh tay ;
 Ngặt nổi tuổi đầu thêm chất gắt,
 Già nua con bệnh cứ đeo hoài.

Chư đạo hữu ! đã nói thế gian là cõi tạm, là chốn vô thường thì không có một lĩnh vực nào có thể gọi rằng bất di bất dịch. Cái cảnh thành bại hưng vong đắc thất vui buồn sướng khổ luôn luôn đi song song với nhau. Chính những hiện trạng ấy bao trùm con người trong vòng tứ khổ, quanh năm suốt tháng mãi lo cho mình mà cũng chưa xong, còn có thì giờ đâu để lo cho tha nhân, cho nhân loại và cho Đạo.

Thế nên đời thường ví : **“Hồng trần là biển cả, con người như kẻ đắm thuyền”**. Nêu kẻ đắm thuyền biết khôn ngoan, bỏ tất cả những hành lý cụ túc để vớ lấy một cái phao hoặc một tấm ván để may ra thoát khỏi vòng chìm đắm. Còn con người trong biển khổ cũng thế. **Nếu khôn ngoan biết vớ lấy cái Đạo để tìm phương cứu cánh, tìm sự sống trong sự chết, thì mới mong sống mãi, chớ đừng tối tăm đại dột đi tìm sự chết trong kiếp sống thì chẳng khác nào như chết chưa chôn.**

Thử hỏi kẻ đắm thuyền, nếu có rữ bỏ hành lý may ra nhẹ mình còn sống sót, kiếp sống có thể tạo lại bao nhiêu hành lý khác cũng được, chớ vì bận bịu bám víu vào những kiện hành lý ấy là thêm một trọng lượng nhận chìm càng mau kẻ đắm thuyền.

Con người trong bể trần cũng vậy. Tìm được sự sống trong cõi chết thì sự sống ấy mới vĩnh cửu trường tồn. Ngược lại cứ ôm chầm bám lấy sự sống giả tạm của mảnh thân tứ đại này, dầu có lâu lắm trăm năm là cùng. Đến chừng đó dù thiên kim vạn ngọc tích trữ muôn kho cũng không làm sao giữ đặng cái ngày mảnh thân này bị hoại.

Sở dĩ Bàn Tăng nói dài dòng như vậy để chur đạo hữu ý thức rằng con người sanh ra trong cõi tạm này, sớm muộn gì cũng phải hoại. Nhưng không phải khi xác thân này hoại mà dứt đầu. Còn lại bản linh chơn tánh hay chơn như bản thể hay điểm tiểu linh quang hay linh hồn cũng thế. Chính cái đó không chết. Cái đó thọ nhận tất cả di sản duyên nghiệp của nhiều kiếp trong quá khứ để mang theo qua cõi khác.

Ý thức được như vậy mới xem sự bệnh hoạn chết sống của phần nhục thể của kiếp hiện tại không làm mình ngạc nhiên. Có ý thức được như vậy mới hoan hỉ sẵn sàng chấp nhận những gì xảy đến cho đời mình. Trong những sự xảy đến đó có cả tốt lẫn xấu, vui lẫn buồn, thành lẫn bại, v.v...

Sự tốt xấu vui buồn thành bại đó không phải ngẫu nhiên mà có, cũng không phải ai đem ban bố hoặc gán cho mình, mà chính cái kết tinh hoặc kết quả của việc làm gieo nhân trong những kiếp quá khứ và kiếp hiện tại.

Thế nên, đời thường nói: “**Dương gian âm cảnh đồng nhứt lý**”. Thử hỏi cái nhứt lý ấy là gì ? **Nhứt lý ấy là NHÂN và QUẢ. Có mấy ai đem gieo hột giống cây dưa mà lên cây cà, cây ớt, hoặc khế, ổi bao giờ.**

Như vậy, Bản Tạng muốn lưu ý chư đạo hữu phải ý thức được như đạo hữu **Minh-Thiện** (1) về lẽ sống và lẽ chết. Đừng quá bận tâm vì lẽ ấy. Nếu cần săn sóc dinh dưỡng cái xác thân này thì nên theo lối thông thường của Đông Tây Y học cộng với khoa thần học huyền bí mà giới đạo học đã hiểu, đã hành và đang hành. Đừng quá hoảng hốt trước sự ra đi rồi làm rối loạn tâm thân. Điều cần thiết là hỏi vậy mình đã làm được những gì để lại cho đời, cho hậu thế những sự nghiệp đạo đức, thử hỏi mình có sẵn sàng kiên tâm trì chí với mọi thử thách của nghiệp thân và của ngoại cảnh đưa đến để làm được những gì đáng kể cho sự nghiệp đạo đức cùng chăng.

Đó là phần thứ nhất. Phần thứ nhứt là phần cá nhân mình, của chúng bạn đồng tu đồng hành với mình đồng thể hệ. Còn phần thứ hai là sự nghiệp đạo đức cho thế hệ ngày mai.

Như trên đã nói : Con người không ai có thể lột vỏ sống đời trong ngàn năm muôn tuổi. Đã biết như vậy tức là đã sẵn sàng chấp nhận cái chết sẽ đến với mình. Nhưng cũng đừng hoan hỉ câu chấp rằng “**Nhân sinh bách tuế định chi kỳ**”, nghĩa là tuy đời

người là kiếp trăm năm, nhưng lần tay tính lại đã có mấy người nên trăm tuổi.

Sự tu thân hành đạo cũng phải ý thức rộng lớn lâu dài, chớ không nên hạn hẹp cho riêng phần mình rồi phải mang tiếng độc thiện kỳ thân.

Một khi mình đã chấp nhận rằng sự cần thiết cho đời người là phải tu thân hành Đạo. Có tu thân hành Đạo mới mong cải tiến con người đến chí thiện chí mỹ vào hàng Thánh-thiện Thánh-nhân.

Cõi đời thiên hạ có được an lạc thái bình là phải có đa số phần tử con người chí thiện chí nhân.

Người lập vườn, muốn cho huê viên mình được sặc sỡ cả rừng hoa cúc, hoa huệ, lẽ tất nhiên phải gieo cho thật nhiều giống hoa cúc hoa huệ mới mong đạt được sở nguyện. Nếu trong thế gian này, đa số (chưa nói rằng hầu hết) con người là những phần tử xấu, hỏi vậy có đời nào chứng kiến được một gia đình tốt, một quốc gia tốt, một xã hội nhân loại tốt.

Người đời thường ao ước đến bao giờ hưởng được cảnh thái hòa an lạc như cha lành, con thảo, vợ hiền, tôi ngay, nhà không đóng cửa, tài sản vẫn còn nguyên, ngoài đường cửa rơi không người lượm lấy. Nếu ước sông như vậy chẳng khác nào người chủ vườn muốn được một huê viên toàn là hoa huệ, hoa cúc, nhưng chính mình chỉ ước sông mà không lo tìm hột cúc, hột huệ đem gieo.

Cũng nên lập lại rằng : Muốn cho quốc gia thanh trị, nhân dân cộng hưởng an lạc thái hòa, thì phải tạo điều kiện Thánh-thiện trong lòng mọi người. Nếu cấp lãnh đạo một quốc gia tự đảm nhận lấy trách nhiệm xem mình như ông cha trong một nước, biết lo chăm sóc đến no ấm, học hành, sức khỏe, hạnh phúc của nhân dân như chính con cháu của mình trong gia đình. Nếu người cha trong một đơn vị gia đình biết lo bổn phận làm chồng làm cha cho phải đạo, nếu người vợ trong gia đình biết lo hoàn thành bổn phận tề gia nội trợ giúp chồng nuôi con, nếu trong anh em chị em cùng gia đình được thuận hòa hiếu thảo, nếu giữa con người và con người cùng quý mến thương yêu tôn trọng danh dự tài sản cho nhau, cảnh thái bình an lạc tự nhiên đã có sẵn rồi, không cần phải đi tìm kiếm vận động từ Đông sang Tây, từ Nam sang Bắc.

Mỗi người có được ý thức như vậy, không phải tự dung mà có. Một quốc gia muốn được vậy, người cầm đầu phải làm gương trước nhất. Một gia đình muốn được vậy, người cha là chủ gia đình phải làm gương trước nhất.

Chủ một quốc gia, hay chủ một gia đình cũng thế, muốn cho nhân dân hưởng ứng, muốn cho con cháu noi theo ý chí của mình, thì chủ nhân ông ấy phải tạo điều kiện cho thiên hạ làm theo.

Nêu một thí dụ : hễ vua xem dân như con cháu, thì dân kính vua như cha như ông. Mỗi tình thương yêu kính nể tương quan đồng đều lẫn nhau sẽ tạo nên

cảnh tương thân tương trợ, sẽ tạo nên cảnh an lạc thái hòa.

Trong lãnh vực Đạo giáo cũng thế. Người lãnh đạo tinh thần nên làm gương trước để nhân sinh tín hữu nhìn đó làm theo.

Trước đây **HÙNG-ĐẠO ĐÀI-VƯƠNG** đã có nêu lên vấn đề lập ngôi vườn đạo đức, thật là chí lý thay ! Bản Tăng hôm nay cũng muốn phụ họa để xác nhận phần chí lý đó.

Chư đạo hữu đừng nên bao giờ có ý nghĩ rằng mình tu đây chỉ là tu cho mình, được bao nhiêu hay bấy nhiêu, và làm đến chừng nào thì hay chừng ấy, còn con cái trong gia đình để phó mặc cho đũa nào có duyên thì giác ngộ mà làm theo. Nếu mình ép nó sợ e bán đồ nhi phế rồi mang tội.

Không nên nghĩ như vậy. **Điểm thứ nhất nói rằng có duyên**. Thứ hỏi : **Duyên là gì** ? Có phải là nhân duyên, là lý do khởi thủy, vì chúng nó đã có nhân duyên trong quá khứ nên hiện tại mới đầu thai trong gia đình mình. Như vậy, tình nghĩa vợ chồng, cha con, anh chị em hiện diện trong một gia đình đều có nhân duyên với nhau.

Còn **điểm thứ hai rằng sợ e bán đồ nhi phế**. Thứ hỏi có phải chỉ đám hậu sanh mới có thể bán đồ nhi phế còn thế hệ người lớn không bán đồ nhi phế hay sao ? Nếu rằng đúng thì tại sao có những vị đã tu

thân hành Đạo gần suốt một đời người, nhưng lại bỏ dở vì lý do đình chung phú quý công hầu hoặc vì lý do một cảnh ngộ nào đó va chạm giữa tình đồng đạo rồi mất đức tin luôn. Rất đỗi trước kia trường chay gần mãn kiếp nay chẳng còn một bữa rau tương...

Đề giúp chư đạo hữu giải quyết hai điểm trên :

Trước nhất là nhân duyên : chúng nó đã có nhân duyên nên mới sinh trưởng làm con cái của mình. Mình đã thương yêu chúng, đã lo hoạn dưỡng chăm sóc được nên vai nên vóc, cho ăn no mặc ấm, cho học hành chữ nghĩa tinh khôn, nhưng **đó chỉ mới được phân nửa bổn phận**, vì chúng nó chỉ được chăm sóc về thể xác, về lý trí, nhưng về tinh thần về lương tri, về linh hồn còn đói khát. Muốn làm tròn sứ mạng của một người cha, phải tạo điều kiện dắt dìu cho chúng nó hiểu được Đạo như mình đã hiểu. Khi chúng nó hiểu Đạo, hành Đạo, có hai cái lợi về mặt âm chất và tinh thần.

Về mặt âm chất, cha mẹ đã tu, đã lập công bồi đức, dựng gậy âm chất, đấm con cái cùng tu cùng lập công bồi đức dựng gậy âm chất, sẽ giúp cho sự tiến hóa tăng trưởng mau lẹ đến ngày đạt Đạo.

Ví như về mặt vật chất, nếu cha mẹ gia công hôm sớm tảo tần tìm kiếm bạc tiền, trong lúc đó con cái trong nhà ăn chơi tiêu xài phung phí, hỏi đến bao giờ sự nghiệp vật chất mới được phú túc đủ đầy ?

Về mặt âm chất cũng tương tự như thế. Một khi chúng nó biết Đạo, tu thân hành Đạo, sẽ hỗ trợ cha mẹ phấn chấn tinh thần làm thay đổi cuộc diện nếp sống trong gia đình càng thêm đầm ấm vui vẻ.

Ngược lại, nếu cha mẹ lo cần cù tiện tặn, chắc mót tu công bồi đức, trong lúc con cái lại sa đọa ăn chơi, chúng trở về khảo đảo làm cha mẹ bức bối tâm thần, làm sao yên lòng tu dưỡng.

Điểm thứ hai về **mặt tinh thần** : như bác sĩ Tây Y công nhận vi trùng bệnh truyền nhiễm hay lây, nhưng có mấy ai nhìn thấy sự lây của những tâm hồn băng hoại hư hỏng sa đọa. Chẳng những thế, sự lây càng gặp trăm ngàn lần mạnh dạn và mau lẹ.

Thử kiểm điểm lại phong tục tập quán, nào luân lý cổ truyền của dân tộc này trước thời tiền chiến như thế nào, và đến ngày nay những nề nếp ấy đã bị phá sản một cách gia tốc kinh khủng, nếu không nói là truyền nhiễm thì là nói cách nào đây ! Vì nó không có vi trùng nên dùng kiến chiếu đại của bác sĩ Tây Y không nhìn ra nó.

Nhưng than ôi ! tuy không nhìn hình tướng nó nhưng nó đã đục khoét làm băng hoại, nó rúc rĩa hao mòn biết bao những tâm hồn trong trắng. Nó tàn phá làm sụp đổ một truyền thống được mệnh danh là bốn ngàn năm Văn Hiến.

Nếu mỗi đơn vị gia đình cha mẹ có Đạo hãy tạo cho con cái mình một nề nếp đạo đức, chúng nó sẽ có được một nếp sống thanh cao khả ái. Mặt tinh thần ấy sẽ gây ảnh hưởng (lây) cho những gia đình kế cận. Nếu có nhiều và thật nhiều gia đình được như thế, thì ảnh hưởng (lây) càng lan rộng khắp chốn mọi nơi.

Để giải quyết điểm thứ hai là bán đồ nhi phế, lời tục thường ví : **“Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”**. Một khi đã tạo điều kiện cho chúng nó thành một tập thể rồi, chúng nó sẽ quây quần sinh hoạt ràng buộc lẫn nhau trong một tập thể, ví như cây trong rừng mọc chen chúc thật đông, dầu bao cơn mưa dông gió bão, cây vẫn nương nhau mà đứng. Chúng nó sẽ vì sự tôn trọng nội quy sinh hoạt tập thể ràng buộc lẫn nhau không thể bị sa ngã vì cuồng phong bão táp của thế sự sa đọa.

Ngược lại, khi nào mình tự ý tách rời khỏi sinh hoạt tập thể, không có gì ràng buộc nên không thắng được sự mệt nhọc ử oải biếng lười rồi đưa đến bán đồ nhi phế. Có phải vậy hay không hỡi chư đạo hữu ?

Chỉ trừ ra những hàng đại nguyên-căn thánh-triệt mới tự mình tập cho mình đứng vững trước mọi cuồng phong bão táp của thế sự, còn ngoài ra hầu hết từ hàng nguyên-nhân trở xuống hóa-nhân đều phải cần đến sự sống tập thể để ràng buộc nương núp lẫn nhau hầu đi đến nơi đến chốn.

Thi :

Cùng nhau kết hợp để tu hành,
 Nương níu đất diu lớp tuổi xanh ;
 Dầu Đạo dầu đời nguyên tắc ấy,
 Mới mong đắc quả với công thành.

Bài :

Cơm có canh tu hành có bạn,
 Đất diu nhau trên đoạn đường trần ;
 Gióng chuông tỉnh thức hồn dân,
 Qua cơn mê muội tìm lần về nguyên.
 Dầu Tiên Phật Thánh Hiền cũng thế,
 Trước vậy đoàn tập thể chen chun ;
 Kẻ này ngã, người kia nung,
 Như cây lớp lớp trong rừng nương nhau.
 Nên ý thức tạo đảo lớp trẻ,
 Mãng muốn cho khỏi rẽ ngoài hàng ;
 Phải tua cặm những bắt giàn,
 Cho dây theo đó dụi dàng bò lên.
 Đó là hậu tấn sẽ nên...!

Chư đạo hữu ! vì lòng thương nhau, Bản Tăng đã dành mọi thiện cảm đem những tâm tư cùng kinh nghiệm của mình để giúp chư đạo hữu trong muôn một. Vì đường Đạo rộng dài nhưng trí người có hạn, cố gắng tinh tiến thêm lên.

Phật Tiên trước cũng người phạm,
 Tịnh nên Tiên Phật, mê làm chúng sanh.

Thi :

Đêm đã khuya rồi đạo hữu ơi !
 Vì thương nên để bấy nhiêu lời ;
 Ráng tu tỉnh ngộ nên Tiên Phật,
 Tròn vẹn gặp nhau chốn cõi Trời.

Bản Tăng tạm dừng bút nơi đây, xin hẹn ngày tái ngộ, tạm giã từ, chư đạo hữu giữ tinh thần đạo mạch và quý mến...

**Chú thích:**

Đạo-Trưởng **MINH-THIỆN** lúc sanh thời là Định-Pháp Tổng-Lý của Minh-Lý Thánh-Hội (Tam Tông Miếu), sau khi quy liễu đắc quả vị **BÁT-NHÃ THIÊN-SƯ** vẫn thường giảng cơ dạy Đạo.

10.) LỄ SỐNG VÀ LỄ CHẾT

MINH LÝ THÁNH HỘI

Tuất thời, mừng 1 tháng 11 Tân-Hợi (18-12-1971)

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ, Bản Tăng chào mừng chư Thiên-ân hướng Đạo, mừng chư đạo hữu lưỡng phái.

Thi :

Người đời úy tử với tham sanh,
Mà chẳng sớm lo phục tánh lành ;
Úy tử nên tìm phương bắt tử,
Tham sanh mới kiếm vị trường sanh.
Mãi lo hồn sống trong thân tử,
Quên thấy tử hồn ở thể sanh ;
Tiên Phật phạm nhân còn khác biệt,
Bởi đời chưa thấu tử và sanh.

Bản Tăng may duyên tái ngộ chư đạo hữu hôm nay. Cũng như tự lúc nào, thương nhau không phải chỉ để lời chào hỏi xã giao hoặc thăm nom sức khỏe, hoặc khen ngợi để chư đạo hữu hài lòng, mà việc chính là việc giúp đỡ cho nhau những gì cần biết trên phương diện tu học, như thế mới thật là thương. Vậy Bản Tăng xin mời chư đạo hữu đồng tọa thiền.

Chư đạo hữu đàn trung vấn đề Bản Tăng sắp đàm đạo là vấn đề **“Lẽ sống và lẽ chết”**.

Chư đạo hữu ! thể gian, đã là con người đang mang phần nhục thể, ai ai cũng thiết tha với sự sống và sợ sệt sự chết. Giới hạn kiếp sống của thể nhân trung bình là một trăm năm nhưng thử hỏi trong khoảng thời gian ba vạn sáu ngàn ngày có mấy ai trọn hưởng ?

Đã biết thế, nghĩa là không ai tránh khỏi luật sanh tử trong ý nghĩa sanh trưởng thu tàng. Nhưng ai ai cũng sợ lẽ tử, ham chuộng lẽ sanh.

Thử hỏi, dầu có hoảng hốt kinh sợ cách mấy đi nữa, nhưng có ai thoát khỏi cái định luật ấy đâu ? Tuy ước định rằng đời người một kiếp trăm năm chỉ có một lần, nhưng có mấy ai hiểu được và suy nghĩ đến việc sống chết lai vãng với con người không biết bao nhiêu lần trong một kiếp sống. Nhân thế chỉ biết rằng con người chỉ có một lần chết là lần dứt hơi thở, ngũ tạng, lục phủ, tứ chi ngừng hoạt động, nhưng nào có mấy ai để ý đến mỗi ngày hoặc mỗi đêm con người đều bị chết ít nhất là một lần. Cái chết trước tiên, như đã nói phần trên, là cái chết dài hạn. Cái chết trong giấc ngủ là cái chết trung hạn. Còn biết bao nhiêu cái chết khác từng giờ từng phút từng giây của các tế bào trong cơ thể của con người. Sự sanh tử, tử sanh luôn luôn đến rồi đi, đi rồi lại đến, sanh rồi diệt, diệt lại nương cho sự sanh khác nữa. Đó chỉ nói ở phần nhục thể con người mà thôi.

Đã là con người mang phần nhục thể, là một trong những hằng hà sa số sinh vật, việc ấy đâu có chi rằng quan trọng mà phải lo âu sợ hãi, lo tính việc trăm năm. **Điều tối quan trọng là sự sanh tử về mặt tinh thần hoặc tâm linh, hoặc linh hồn hay chơn-như bản-thể cũng thế.** Sự sanh tử của phần này mới là quan hệ cho kiếp nhân sinh khi chơn linh ẩn tàng vào phần chủ thể.

Thử hỏi con người sanh ở trần gian để làm chi ? Không phải chỉ sanh ra một thời gian nào đó để rồi lại tử như các loài sinh vật khác.

Nếu nói rằng như tiếng "như" nơi đây, dầu cho như các loài sinh vật khác cũng phải cần đến sự tiến hóa từ thấp lên cao, nhưng nhiệm vụ và sứ mạng của con người, ngoài cái như đó, lại còn có phần quan trọng khác nữa, vì Tạo-Hóa đã ban cho con người một Thiên-tánh, đó là tâm linh, khôn hơn muôn vật. Vì con người được biết đâu là phải và trái, đâu là thiện và ác, đâu là tội và phước, đâu là liêm sỉ và không liêm sỉ. Con người dầu cho có hung ác bạo tàn đến cách mấy đi nữa, nhưng có lúc lương tri cũng hiện đến với họ, tự họ nhận biết việc đã làm đó là phải hay trái, thiện hay ác, tội hay phước, nhưng vì lòng tham dục quá nặng nề khiến họ không thể cải ác tùng thiện mà thôi.

Sứ mạng của con người mà Bản Tăng vừa nêu lên trên, đó là sứ mạng tự mình làm cho mình tiến hóa bằng cách tu học, tu hành, khêu tỏ ngọn đèn thiên-lương và giữ mãi ánh sáng thiên-lương ấy mãi mãi trong nội tâm. Kế đến là sứ mạng đem Đạo độ đời, cảnh tỉnh giác ngộ người đời hiểu biết để cùng khêu tỏ ngọn đèn thiên-lương ấy mà danh từ Đạo học gọi là tâm-đăng.

Nếu mỗi người hằng giữ cho ngọn đèn tâm-đăng hằng sáng tỏ mãi mãi, thì ngôi Tiên vị Phật đã sẵn dành một bên cho họ. Ngọn tâm-đăng ấy trường

tồn vĩnh cửu trong hiện kiếp cũng như các kiếp bất sanh bất diệt. Đó mới gọi rằng sống trong thể chết. Còn trái lại, nếu con người không biết sự mạng vi nhân, tưởng rằng một kiếp sống hiện tại chạy đôn chạy đáo, làm đủ mọi cách để gây dựng sự nghiệp trăm năm cho mình, cho con cháu trong hậu thế. Trong sự gây dựng sự nghiệp vật chất đó, đã vùi lấp chơn-linh thiên-tánh trong mê muội, tham dục, phú quý, đỉnh chung, danh lợi, tình tiền, làm ngọn đèn tâm-đăng bị che lấp trong muôn thuở. Đó là con người đã và đang chết trong xác thể còn sống.

Tuy nhiên, có lúc lương tri hoặc nói đúng hơn là tánh tham lam hoặc lòng ích kỷ cũng nhắc nhở họ rằng rồi đây trăm năm cũng bỏ xác, còn linh hồn, nhưng nhớ đến Thập Điện Diêm-Vương ngán quá, bèn đem dung lễ vật trong số tiền kiếm được bằng phương tiện bất lương đó để dâng Trời cúng Phật (lo lót) cho linh hồn được siêu thoát sau khi lìa khỏi xác.

Xuyên qua những điều đang cũ đó, chư đạo hữu đã hiểu người đời hằng lo sợ chết, mãi lo gây dựng sự nghiệp cho linh hồn ở kiếp lai sanh, mà quên hẳn rằng linh hồn đang chết (bị che lấp) trong thân sống.

Như vậy, để chư đạo hữu thấy rằng không thể đem tài sản sự nghiệp vật chất làm cho linh hồn được tiến hóa nếu không lo tu học để cải tạo tư tưởng lẫn hồi trên đà tiến hóa.

Nói như vậy, Bản Tăng vừa thấy trong nội tâm một số đạo hữu nơi đây vừa phân vân hoang mang rằng : "Ưu như vậy bấy lâu nay mình đã góp phần vật chất sự nghiệp và nghiệp đạo đức vô bổ hay sao ?"

Khoan đã chur đạo hữu, đừng vội nghĩ như vậy không nên. Những của cải, tiền tài, vật chất đem sử dụng vào lãnh vực xã hội, từ thiện, đạo đức rất có ích lắm chur đạo hữu. Đó là của cải đem gởi nhà băng trên Thượng-giới, trộm không cắp, cướp không giật được, hỏa hoạn bom rơi không thiêu hủy được. Đã vậy mà một vốn đến trăm ngàn lần lãi suất. Nhưng nó "của cải vật chất" có ích ở các lãnh vực sau đây :

1) Là có cơ hội may duyên để trả bớt lần những món nợ tiền khiên mình đã thiếu (tiền nghiệp).

2) Là dùng vật chất để tạo điều âm chất, đừng để cho kiếp lai sanh (luân hồi tái thế).

3) Là nếu của ấy giúp cho người tu hành trong cơn khốn khổ về vật chất, cái âm đức ấy đã khiến kẻ thụ hưởng cảm động hằng hộ niệm cho sở thí chủ được tăng trưởng phước đức, trừ bớt nghiệp xấu tiền khiên.

4) Nếu của cải giúp cho người chưa biết tu hành, nhưng biết chừng đâu đó là cơ duyên được trả nợ tiền kiếp như ở phần số một.

5) Là nền của cái ấy sử dụng đúng với tinh thần tương thân tương ái tương trợ vì phát tâm hành thiện, thì sẽ là tài sản sự nghiệp để dành cho kiếp lai sanh, nếu còn đầu thai tái thế sẽ được hưởng cảnh phú quý vinh hoa hoặc nhiều hoặc ít do hiện kiếp để dành trong hành thiện.

Chư đạo hữu để ý phần số 5 sẽ thấy rằng : nhìn hiện kiếp của một người nào đó, sẽ hiểu được quá khứ kiếp hoặc vị lai kiếp của họ.

Nhưng rất tiếc thay ! có người hiện kiếp đương hưởng phú quý vinh hoa, tưởng rằng do tài năng của mình tạo ra hoặc của phụ âm để lại, mà không hiểu cái nhân của nó. Thế nên người đời thường mỉa mai rằng : “Tại sao những kẻ tham tàn độc ác vẫn giàu có phây phây, còn người chí công tu niệm hành Đạo suốt đời lại bị nạn nợ tai kia, khó nghèo theo đuổi. Như thế, tu cũng vậy, không tu cũng vậy”.

Chư đạo hữu ý thức được điều chót này nên lấy đó làm phương tiện để an-ủi, vỗ-về, nhắc-nhở, khuyến-khích hoặc giúp đỡ những người bạn Đạo trong cảnh ấy, đang trả quả, để ngăn chặn sự sa sút đức tin, phé Đạo rồi bỏ lỡ cơ hội được trả bớt nghiệp tiền khiên quá nặng.

Xuyên qua những phần ấy, chư đạo hữu hãy cố gắng khắc phục mọi khó khăn trong hiện kiếp, làm sao nuôi dưỡng sự sống (thiên-lương) (tâm-đăng)

trong thể chết, chớ đừng để tinh thần, chơn như bản tánh bị chết trong thân xác còn đang sống.

Thi :

Sanh tử hai đường có lạ chi,
 Người nào rồi cũng phải qua đi,
 Phải lo sự sống trong thân chết,
 Đừng để chết khi hiện sống này.

Bài :

Tiên Phật trước cũng người thế tục,
 Nhờ biết lo tu đức, tu công ;
 Gian lao chẳng lúc sờn lòng,
 Khó nghèo Đạo hạnh mãi không xa mình.
 Sống như kẻ thường tình bên ngoại,
 Nhưng bên trong mãi mãi trau dồi ;
 Tâm đặng mỗi lúc sáng ngời,
 Nặng phần đạo đức, nhẹ phần lợi danh.
 Lòng quyết chí tu hành sớm tối,
 Lỡ mấy mai lầm lỗi điều chi ;
 Ăn năn cải hối tức thì,
 Cho lòng an định lương tri lộ bày.
 Nên học tập hằng ngày trau sửa,
 Tu với hành hằng bữa không rời ;
 Chung qui bỏ lột người đời,
 Chơn linh về chốn cõi Trời Phật Tiên.
 Đạo khó chỗ nhẫn kiên bền bỉ,
 Đạo khó nơi hữu thủy hữu chung ;
 Vui thì hăng hái gia công,
 Buồn thì phé phạt giữa dòng buông trôi.

Chưa làm chủ sáu ngôi lục dục,
 Chưa điều hành lãnh vực thất tình ;
 Buồn vui giận ghét quanh mình,
 Mặc cho sai khiến mặc tình kéo lôi.
 Khó là khó vô hồi vô tận,
 Chủ Nhân Ông bị dẫn dắt đi ;
 Bên này kéo, bên kia trì,
 Làm cho rối loạn lương tri chủ quyền.
 Đạo cao thấp thành Tiên thành Phật,
 Do tâm mình còn mắt tử sanh ;
 Đừng rằng đã có duyên lành,
 Nguyên căn tá thể rồi sanh kiêu kỳ.
 Dầu Tiên Phật từ bi bác ái,
 Từ trên trời sanh lại thế gian ;
 Nếu không tu tập mọi đàng,
 Trau dồi linh tánh huy hoàng vị ngôi.
 Thì vẫn bị luân hồi chuyển kiếp,
 Tùy căn duyên quả nghiệp ít nhiều ;
 Thế nên người thế đừng kiêu,
 Ráng tu, ráng sửa sớm chiều luôn luôn.
 Dù trước việc vui buồn đắc thất,
 Dầu khen chê chớ phật ý tà,
 Rồi mình tách bước đi xa,
 Đó là mắc kế quỷ ma dẫn đường.
 Hỡi ai giữ mãi thiên lương !

Chư đạo hữu ! vì từ hơn một năm qua, có nhiều
 chư đạo hữu muốn được Bản Tăng gọi riêng mình để
 dạy Đạo nhưng chưa được mãn nguyện. Sở dĩ như
 thế, vì trong suốt thời gian viết Kinh, nào đâu có đủ
 thì giờ để thỏa mãn. Tuy nhiên, mỗi lần có chút thì

giờ nào tạm gọi rằng dư, Bàn Tăng cũng không bỏ qua cơ hội đem những kinh nghiệm tu học của mình để hàn huyên đàm đạo một vấn đề nào đó để chư đạo hữu xem qua hầu suy nghiệm.

Tuy nhiên, mỗi một vấn đề, tuy trình bày tổng quát nhưng đã giải đáp gián tiếp từng lãnh vực, từng hoàn cảnh riêng mỗi chư đạo hữu đã được gói ghém trong vấn đề ấy.

Đã hết giờ, Bàn Tăng hẹn còn tái ngộ cùng chư đạo hữu. Bàn Tăng cảm ơn chư đạo hữu đã kiên chí đợi chờ, và dành nhiều thiện cảm đối với Bàn Tăng. Xin chào chung chư đạo hữu. Bàn Tăng lui điễn trở về thượng giới...



11.) THIÊN THƯỢNG, THIÊN HẠ

MINH-LÝ THÁNH-HỘI

Tuất thời mùng 2 tháng 6 Canh-Tuất (4-7-1970)

Thi :

Thượng Đế chiết thân đến cõi trần,
 Lòng trong Thiên Mạng các Nguyên Nhân,
 Dạy đời hiểu Đạo phăng tìm gốc,
 Trở lại non Tiên với đỉnh Thần.

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ, Bàn Tăng chào mừng chư Thiên Mạng, chư hướng đạo cùng chư đạo hữu đạo tràng.

Chư đạo hữu ! Đề tài đạo lý mà Bàn Tăng sắp nói ra đây là hai chữ "**Thiên Hạ**".

Chư đạo hữu vẫn biết rằng mỗi một sinh vật ở cõi thế gian này dầu ít dầu nhiều, dầu lớn dầu bé đều thọ bảm một phần Thiên tánh ban bố từ Đấng Thượng-Đế trọn tốt trọn lành. Trong hàng sinh vật ấy có con người là hàng tối linh hơn hết, vì con người đủ điều kiện để tiến đến hàng Thần Thánh Tiên Phật. Thế nên hai tiếng "**Thiên Hạ**" để chỉ loài người.

Thiên Thượng là Đấng trọn tốt trọn lành, từ khối Đại-Linh-Quang đức hạo sanh bao trùm vạn loại.

Thiên Hạ là một Tiểu-Linh-Quang thọ bảm từ khối Đại-Linh-Quang đến hồng trần để tiến hóa xuyên qua khoảng đường dài hy sinh lập công bồi đức.

Con người khi hiểu thông Đạo Lý, tìm được mấu chốt là cái chìa khóa liên hệ giữa người và Trời, thì con người sẽ tự tu, tự tạo, tự lập, tự tiến cho mình trở nên hàng Thần Thánh Tiên Phật dễ dàng.

Nhưng than ôi ! Khi điễm linh quang đã mang vào lớp áo tứ đại này, khác chi bức màn vô minh bao trùm ánh sáng bất diệt !

Người ở thế gian, dầu hàng đạo đức uyên thâm hoặc hàng thế nhân sa đọa, cũng đều có ánh sáng bất diệt ấy ngấm ngấm nơi nội thể. Có học Đạo, hiểu Đạo, tìm được mấu chốt là cái chìa khóa, mới có thể mở lần những lớp của bức màn vô minh ấy. Lúc bấy giờ sẽ thấy được mình với Trời vẫn là một.

Bức màn vô minh là gì hồi chư đạo hữu ?

Bức màn vô minh ấy cấu tạo bởi nhiều chất như : nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, hỷ, nộ, ái, lạc, ái, ô, cụ, tham, sân, si. Ngoài ra còn có danh, lợi, tình, tiền, tài, là những phần đáng kể phủ lấp thêm dày lên bức màn vô minh ấy. Đó là chưa kể đến những phần khác như : tự ái, tự cao, tự tôn, tự đại, ích kỷ. Chư đạo hữu hình dung sẽ thấy những gì ? Phải chăng là con đom đóm nhỏ đang bị bao trùm rất kín đáo bởi nhiều lớp màn đen dày đặc, ánh sáng yếu ớt kia làm sao soi rọi được bên ngoài ?

Người tu học khi biết được mọi sự vật ở trên trần là giả tạm thì họ chỉ nương với cái tạm để tạo cái

chân và cái vĩnh cửu. Thế nên không có một sự vật gì để quyến rũ họ xa chân tánh. Khi họ đã chăm chú trau dồi chân tánh, chân như, chân tâm hay bản thể cũng thế, thì họ cố gắng thẳng tất cả mọi sự vật giả tạm để mài miệt gỡ tháo lần những lớp dày đặc của bức màn vô minh ấy để ánh sáng lưu ly bất diệt ấy soi lần ra bên ngoài. Lúc bấy giờ con người thấy lòng mình dễ thành, dễ trụ, dễ giao cảm cùng với Thiên-Liêng. Từ đó là mối đầu dây vô hình nối liền giữa chơn như bản thể cùng thế giới trọn lành. Nếu một khi sợi dây Thiên Liêng đó được nối liền thì hệ thống vô hình giao thông giữa người và Trời không phải là điều mới lạ đối với bậc chân tu siêu thoát. Những trạng thái về nội tâm thường hoặc thỉnh thoảng phát hiện mà ai cũng có thể cảm thấy nhứt là đối với người đạo đức chân thành.

Cũng là mình, nhưng trong trường hợp ưu tư lo nghĩ mọi sự vật ở thế gian như danh, lợi, tình, thì tâm thân xao động, mệt nhọc, uể oải, có lúc thấy như lãng xẹt trên nét mặt bơ phờ. Nhưng trong trường hợp khác, lúc ngồi tịnh định tham thiền, cảm thấy lòng mình thơ thới, mát mẻ, vững vàng, đầy niềm tin, lòng từ ái phát hiện từ bên trong lần lần bộc lộ ra đến bên ngoài, lời nói ảm áp trầm ngâm, dịu hiền, nét mặt hiền hòa, dễ thương, dễ cảm. Con người ấy có lúc cảm nghe những tiếng nói từ nội tâm hoặc từ không gian vọng lại. Thế nên người tham thiền nhập định, khi đã bắt được cái mối dây Thiên Liêng vô hình ấy, họ say mê thả hồn đến không trung, xem mọi sự vật tợ lông

hồng, tợ phù vân ảo ảnh. Họ đã giải thoát mọi ràng buộc trong khoảng thời gian đó rồi.

Hỡi ai là người tu, muốn tâm đến cõi chân, phải cố gắng tạo cho được những giây phút Thần Tiên ấy tại cõi trọng trực này. Có như vậy mới trọn niềm tin, mới say mê trên đường giải thoát.

Một trạng thái khác nữa : Cũng thời con người của mình, có khi cầm viết viết ra muôn dòng đạo lý thao thao bất tuyệt trên những trang giấy trắng, nhưng có lúc cầm viết mãi nhưng không ra một dòng. Có khi xuất khẩu tràng giang đại hải muôn lời đạo lý cam ngôn mỹ từ, nhưng có lúc lại tìm không ra những lời ấy. Cũng chính ta, tại sao khi vậy khi khác ? Bởi vì khi nói và viết được lưu loát như thế là cái ta của chơn ngã, của chân như bản thể. Còn ở trạng thái khác là cái ta của giả ngã, của vô minh. Thế nên người tu phải thận trọng dè dặt phân tách giữa những hành động của chơn ngã và giả ngã. Nếu lầm lẫn sẽ là những chướng ngại vật trong sự tu tiến.

Những câu : "**Tâm tức Phật, Phật tức tâm**", "**Thầy là các con, các con là Thầy**", "**Thiên thượng thiên hạ (địa hạ) duy ngã độc tôn**", "**Phật ma bởi lòng**" là thế. Tuy trên danh từ ngôn ngữ có khác nhưng cái thể và cái dụng của nó chỉ ngần ấy thôi. Vì vậy, người tu chỉ nhắm vào cái chân thể và sự ích dụng đó mà tìm, mà suy nghĩ, mà nói, mà hành, chớ đừng chấp, đừng kỳ thị giữa những cái giả tướng bên ngoài, e phí thời giờ và làm bận tâm rộn trí.

Thi :

Trời Phật Thánh Tiên hoặc quý ma,
Giả chân siêu đọa ở nơi ta,
Minh tâm chọn lọc hành cho đúng,
Vàng trắng đỏ xanh rớt một nhà.

Bần Tăng khi nãy đã dùng chữ "Nói" Đạo, sự thật tạm mượn chữ "Nói" ấy để diễn tả một ít khía cạnh đạo lý cũng như một vài phương pháp tu học, **chớ nếu Đạo mà nói được thì không phải là Đạo vậy.**

Bần Tăng chỉ tạm mượn bấy nhiêu lời gọi là đáp tình tái ngộ cùng chư đạo hữu hôm nay. Bần Tăng xin cảm ơn chư đạo hữu đã thành lòng lắng nghe, theo dõi những gì Bần Tăng vừa diễn tả.

Thi :

Tái ngộ nhưng rời lại cách xa,
Âm dương nhân thế có chia ra,
Mỗi người mỗi việc hành cho vẹn,
Chung cuộc gặp nhau cũng một nhà.

Thôi Bần Tăng xin giã từ chư đạo hữu. Thăng...

12.) AN BẦN LẠC ĐẠO

MINH-LÝ THÁNH-HỘI

Tuất thời mừng 8 tháng 4 Canh-Tuất (12-5-1970)

Thi :

Phật Tiên nào phải quá thanh nhàn,
 Đến nỗi ngao du chôn thế gian,
 Khổ hải thương đời đang lặn hụp,
 Dắt dìu trở lại cõi Tây Phang.

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ, Bần Tăng chào mừng chư Thiên Mạng, chư đạo hữu đạo tràng. Bần Tăng vâng lệnh Đức **Bổn-Sư Thích-Ca Như-Lai** giáng Cơ, trước thăm viếng chư đạo hữu sau thời gian xa cách, và cũng để luận đàm đôi điều Đạo Lý cùng chư đạo hữu. Bần Tăng mời chư Thiên Mạng, chư đạo hữu đồng an tọa.

Chư đạo hữu ! Thế cuộc đang đổi thay từng giờ từng phút. Trong sự đổi thay ấy, đối với người đời thì luôn luôn xao tâm bận trí, buồn vui ghét sợ, nhưng đối với người tu hành trong cửa Đạo, tâm phải được thanh tịnh và xem những sự kiện đổi thay ấy như nước khi lớn lúc ròng, như mây khi tan lúc hiệp, và cũng như bộ máy tuần hoàn châu lưu trong nhỏ nhất là cơ thể con người và ở sự lớn nhất là nơi vũ trụ. Bởi vì nơi cõi vô thường này không có một vật gì gọi là bất di bất dịch, chỉ có một điều là sự di dịch ấy có thấy được cùng không, có nghe được cùng không ?

Đừng nghĩ rằng khi thấy khi nghe được mà gọi rằng có, còn lúc không nghe không thấy được mà lại

gọi rằng không. Vì giác quan con người chỉ có giới hạn, còn sự tuần hoàn luân chuyển của vũ trụ thì lại vô hạn vô biên.

Linh hồn tạm mượn thể xác nơi cõi sắc giới này cũng ví như con ốc mượn hồn, đừng nên chấp cái vỏ ấy rồi làm trở ngại bước đường tiên hóa. Sự tu học của người tu hành, mục đích cuối cùng là toàn thiện toàn mỹ để thích hợp với trình độ tiên hóa của các Đấng trọn lành nơi cõi hư linh.

Tạm mượn chỗ giả để gây dựng cái chơn, đừng quan niệm rằng chỉ cứ đoan theo cái chơn rồi phế tất cả cái giả. Nếu vậy là thả mỗi bắt bóng.

Tạo Hóa đã an định con người nơi cõi này phải làm tất cả những điều thích hợp đạo lý để phục vụ cho cõi này mới mong có một nền tảng vững chắc làm bàn đạp tiến đến cõi chơn. Người tu hành nhiều khi vấp phải một điểm gọi là giải thoát mà vô tình gây tạo sợi dây trói buộc càng thêm.

Sự giải thoát tự nó sẽ đến. Người tu cứ quan niệm, cứ thực hành Đạo-lý trong vô tư vô vọng. Nếu trong lúc thực hành có tư có vọng là đã trói buộc cái giải thoát đó.

Một lẽ hành trên đường thiên lý, thấy một bản nhân đói khổ ăn xin, vì động lòng trắc ẩn trước sự đói khát rét lạnh mà cho, chớ không vì sự làm phước mà cho. Sự cần thiết của thực tại là làm sao giải quyết hộ

kẻ cơ hàn qua cơn dày vò, đó là xong. **Nếu vì sự cho là làm phước để có tài sản vô hình gửi với Trời Phật, đó là hậu ý, là vọng, là tạo dây tự trói buộc đó.**

Cũng như ai cũng biết rằng : Tu là để cải tạo tư tưởng trở nên chí thiện chí mỹ. Có chí thiện chí mỹ mới tương đồng với các điển lành của thế giới trọn lành như Phật Tiên, đương nhiên sẽ được sống vào thế giới đó, nhưng khi tu thân hành đạo, phải tâm thanh tịnh, vô tư, kiến cơ nhi tác, mà đừng mong vọng sẽ trở thành Phật Tiên.

Sự giải thoát không phải đợi đến rũ bỏ nhục thể linh hồn mới được giải thoát. Ngay lúc sinh thời, ai ai cũng có thể thực hành phương pháp giải thoát. Câu "Cư trần bất nhiễm" đã hàm ý cho định nghĩa ấy rồi. Nếu đợi ngày rũ bỏ nhục thể, lấy gì chứng minh rằng được giải thoát cùng không ? Nếu như thế thì Thiêng Liêng không khuyên bảo người đời đem đạo giáo đạo để cho tất cả mọi người trọn tốt trọn lành để an hưởng cõi Thiên-Đường Cực-Lạc tại thế gian. Ngay buổi sinh thời, nếu không cải tạo được tư tưởng theo các Đấng trọn lành thì dù có bỏ nhục thể trăm ngàn lần, tục lụy vẫn hoàn tục lụy, luân hồi chuyển kiếp vẫn chuyển kiếp luân hồi theo nhịp độ của nghiệp duyên.

Chư đạo hữu ôi ! Bản Tăng chỉ một khía cạnh nhỏ của vấn đề ấy mà mỗi người đều có kinh nghiệm và có ảnh hưởng ít nhiều. Chư đạo hữu có thấy không : Chân hạnh phúc của đời người đâu phải căn cứ vào

vật chất hữu thể sung mãn. Một khi đã làm một việc thiện, một công đức, một điều đạo lý, tâm hồn được khoan khoái, yên vui, mát mẻ. Đó nếu không là chân hạnh phúc thì còn gọi là gì ?

Thánh xưa thường an bản lạc đạo, vui trong cái vui của tha nhân, buồn khổ trong cái buồn khổ của tha nhân, nhưng biết trước cái biết của tha nhân. Đó là tri túc thường túc, tri lạc thường lạc. Thế nên Đạo Lý không dành riêng hoặc đặc ân cho bất cứ một giai tầng nào. Có tu có đắc, có hành có thành. Một kiếp biết tu muôn kiếp hưởng, một thời làm lỗi vạn thời trảm.

Thi :

Ở thế mà tâm chẳng nhiễm trần,
Tuy mang nhục thể thấy phi thân,
An bản lạc đạo nơi trần tục,
Giải thoát tự nhiên có sẵn phần.

Thi Bài :

Thân ở tục lòng trần chẳng nhiễm,
Tập hằng ngày tu niệm gìn tâm,
Lọc lừa để tránh sai lầm,
Việc hành Chánh Đạo vui thầm luôn luôn.
Còn ở thế vai tuồng thế sự,
Tùy cơ duyên cư xử cho xong,
Dùng phèn nước đục lóng trong,
Tập rèn tư tưởng tâm hồn thanh cao.
Dù ở chỗ nơi nào cũng thế,

Tiếng thị phi chớ nệ chê khen,
Ao bùn kia ngấm bông sen,
Ngàn năm muôn kiếp chẳng phen nhiễm bùn.
Còn sống tạm chung cùng thế tạm,
Giữa hỏa lò hắc ám lợi danh,
Ai chen đua để giựt giành,
Người tu nhứt mực tu hành mới nên.
Đời ham muốn tuổi tên danh bảng,
Người tu hành ẩn dạng rèn tâm,
Dò chân khỏi sục hổ hàm,
Dắt dìu bạn tác sư tầm Đạo Cao.
Đừng chấp nê sắc màu bên ngoại,
Mà gây nên trở ngại bước đường,
Đạo thường dạy tạo tình thương,
Từ bi, bác ái trên đường quả công.
Dù vạn giáo cũng đồng nhứt lý,
Tập hằng ngày xả kỷ vị tha,
Mong sao cõi thế nhà nhà,
Tình thương đùm bọc ái tha chủng loài.
Tu trước nhứt đừng vay nợ mới,
Do cái danh cái lợi mà ra,
Tu lo trả nợ đời qua,
Nghiệp duyên tiền kiếp do ta tạo gây.
Làm công quả đủ đầy phúc đức,
Tuy vô hình chẳng mất đi đâu,
Tu lo xây bắt nhịp cầu,
Nhịp cầu thông cảm tự đầu bắc nam.
Người ở thế chia làm nhân ngã,
Thật với tình Tạo-Hóa đương nhiên,
Cùng chung bản thể hậu thiên,
Cũng trong bộ máy diệu huyền mà ra.

Đừng e sợ tu qua một kiếp,
 Không vện tròn lỗ nhíp câu Tiên,
 Lo là e chẳng vện tuyền,
 Thủy cần chung dải liên miên đời.
 Đừng lo chẳng có Trời tế độ,
 Phật Thánh Tiên chẳng hộ chẳng diu,
 Lo là e được buổi chiều,
 Trong đêm lại phải đổi chiều thay phương.
 Đừng e sợ lạc đường cựa vị,
 Lo là không khắc kỷ vô minh,
 Miệng thì tụng đọc câu Kinh,
 Mà lòng lại có ân tình đầu đầu.
 Lời hay nói : "**Máy sâu họa kín**",
 Việc uống ăn tiền định hưởng chi,
 Việc đời việc Đạo khác gì,
 Lành siêu dữ đọa tiếng ghi muôn đời.
 Dù tu Phật, tu Trời, tu Thánh,
 Hoặc tu Tiên, Khổng Mạnh, Gia Tô,
 Chung quy một nẻo thù đề,
 Thủy chung vện giữ đạo cơ mà hành.
 Hễ gieo được giống lành phải chổ,
 Đừng ngại không kết quả đơm hoa,
 Luận gần rồi lại luận xa,
 Để chur đạo hữu nghiệm ra mà **hành**.

Thi :

Hành Đạo hư nên tự bởi mình,
 Lánh xa sắc tướng với âm thanh,

Thường hành nhứt dụng chung như thủy,
Thanh tịnh tâm trung rắng giữ gìn.

Thăng..



13.) TỰ HỎI MÌNH LÀ AI ?

MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Tuất Thờ, 19 tháng 9 Tân-Hội (6-11-1971)

Kệ :

Thánh nhân xưa dụng nước làm đề,
 Luyện tánh tu tâm dốc trọn bề ;
 Nước lặng phân thanh cùng lóng trược,
 Người khi vọng động tánh u mê.

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ, Bần Tăng chào mừng chư đạo hữu. Hôm nay Bần Tăng lại được tái ngộ cùng chư đạo hữu một lần nữa để cùng giúp nhau trên bước đường tu học. Bần Tăng xin mời chư đạo hữu đồng an tọa.

Chư đạo hữu ! nói đến chữ Đạo thì vô cùng vô tận, còn luận về pháp môn thì vô lượng vô biên, nhưng căn trí cùng sự tiến hóa của con người thì có giới hạn. Học nhiều biết nhiều, học ít biết ít, nhưng không phải sự học chỉ nhắm vào sách kinh hoặc Thánh-Ngôn Thánh-Giáo mà gọi rằng hiểu biết được toàn vẹn. **Sự hiểu biết ấy phải phát nguồn từ nội tâm, khi cõi lòng được an định. Có lắm khi sự hiểu biết ngộ Đạo từ âm vang trong không gian, hoặc từ một lần điện, hoặc một nguồn tư tưởng từ chốn xa xăm đưa đến. Chỉ có lương năng hoặc tiềm thức mới nhận được mà thôi.**

Sự hiểu biết ấy không có trong kinh điển. Thế nên, đồng thời học Đạo cùng một kinh điển, cùng một lớp và cùng một cách huấn luyện như nhau, nhưng

trong sự ngộ Đạo hoặc lãnh hội từ mỗi học viên không đồng đều nhau là ở chỗ đó.

Những người có nhiều thiện duyên ắt thường được nhiều sự trợ duyên từ cõi vô hình xa xăm đưa đến. Thế nên người tu học luôn luôn giữ nội tâm được an định. Nội tâm có được an định là điều kiện tối thiểu để cảm ứng cùng với cõi vô hình để được tiếp nhận sự trợ duyên ấy.

Luận về trong lãnh vực tu học, nơi đây nói riêng, toàn Đạo nói chung, đã có lắm người đọc qua nhiều kinh điển, hiểu nhiều nguyên tắc hành đạo, nói lời đạo lý rất là thông suốt, nhưng tự mình hiểu mình gẫm lại chưa có mấy ai ! Chư đạo hữu suy nghĩ một phút đi rồi sẽ thấy lời Bàn Tăng nói đó là thế nào ?

Tự hỏi mình là ai ? Mình đây không phải là tên X, Y, Z cũng không phải là Chú Ba, Bác Năm, Dượng Bảy, Cậu Chín mà các cháu xưng hô hằng ngày.

Vậy chớ mình là ai ? Trong một ngày qua, có lúc mình là Phật, có lúc mình là Tiên, có lúc mình là Thánh, Thần, cũng có lúc mình quá phàm phu tục tử, và cũng có lúc là ngựa quỉ, súc sanh. Như vậy, hỏi lại mình là ai ? Cũng đồng thời một nhục thể này, nhưng nhục thể ấy cũng không phải là mình. Chính những nguồn tư tưởng phát xuất từ nội tâm ấy đã đánh giá con người của mình là Phật, Tiên, Thánh, Thần, phàm phu hoặc ngựa quỉ, súc sanh.

Vì vậy mà ở thế gian đã xảy ra không biết bao nhiêu những trường hợp như thầy giáo dạy trẻ con phải ăn ngay ở thật, nhưng sau đó lại thấy báo chí đăng tải chính vị thầy giáo ấy can tội thâm lạm tiền bạc, sổ sách thiếu phân minh. Một trường hợp khác, một vị hướng đạo giảng dạy tín hữu học điều đạo lý, gìn giữ ngũ giới tam qui, nhưng sau đó bàng quan thấy được vị ấy đã phạm tam qui ngũ giới, v..v.... và v.v...

Tại đâu có trường hợp đó ? Chính người trong cuộc như hai trường hợp vừa nêu trên đã biểu quyết điều ấy như câu kinh nhứt tụng. Đi giảng dạy người khác làm điều minh chánh thiện lương nhưng chính bản thân mình sao lại lâm vấp phạm phải ? Bởi vì không làm chủ được bản tâm, bản tánh, không phân biệt được điều nào là của lương tri, điều nào là của vọng động.

Một khi để lòng tham dục vọng động dấy lên, làm che lấp bản lương tri, lúc bấy giờ xác thân hành động tùy thuộc vào mệnh lệnh của sự dục vọng dấy loạn. Sau khi phạm lỗi rồi, một lúc nào đó, lòng an định, sóng lặng gió êm, lương tri lại được sáng tỏ, lúc bấy giờ người ấy mới biết ăn năn hối hận, lương tâm hành phạt cắn rứt giày vò.

Như vậy cũng một con người ấy, khi thì vậy, khi thì khác, và những khi khác lại khác nữa, thiên hình vạn trạng đưa đến quấy nhiễu, làm rối loạn nội tâm.

Việc ấy đối với người thâm uyên Đạo học thì thấy rất dễ dàng, nhưng đối với những người ở cấp sơ đẳng và trung đẳng thì ít khi phân biệt và làm chủ lấy mình, bởi vì lòng tham si, ích kỷ là quan tòa có đầy đủ qui luật và biện thuyết hùng hồn để bênh vực mình theo lẽ ấy.

Thế nên trong Đạo Kinh hằng dặn dò nhắc nhở người tu học phải luôn luôn xét lòng, làm chủ bản tâm, chế ngự kịp thời những tham vọng, hằng tham thiên nhập định để an định phong ba.

Phong ba nơi đây không có nghĩa là sóng gió ngoài biển khơi, mà là những luồng tư tưởng từ ngoại cảnh đưa đến.

Người quân tử xưa lấy nước để ví đức tính của bậc Thánh-nhân. Nước nơi đây không có nghĩa là nước trí non nhân hay non bồng nước nhược, cũng không có nghĩa là nước cao đất thấp, và cũng không có nghĩa là non nước san hà.

Nước nơi đây có nghĩa là bản thể của nước nơi đại dương hoặc nơi sông rạch ao hồ thế thôi. Nước khi đựng trong chai thì gọi rằng nước chai, đến khi đem đựng vào lu thì được gọi rằng nước lu. Khi nước được hòa đồng trong huyết quản thì gọi rằng nước máu, đến khi sàu thấm giọt lệ chảy dài gọi là nước mắt. Khi đem vào lò nấu rượu, gọi là nước rượu. Khi khác đem nấu canh, nấu chè, thì được gọi là nước canh, nước chè. Khi từ mặt ao hồ sông rạch bốc lên

hơi, tập trung thành mây, rớt xuống gọi là nước mưa. Nước mưa bao trùm khắp núi non rừng rậm, kết thành khe, chảy xuống gọi rằng nước khe hay nước lạch. Đến khi thành nguồn chảy xuống sông rạch ao hồ, gọi rằng nước sông, nước ao, nước hồ. Những chỗ không thoát đi được, gọi rằng nước vũng hoặc nước ở đầu chân trâu. Cuối cùng tập trung vào biển cả, thì được gọi rằng nước biển.

Trải qua những đoạn đường dài, nước đã mang rất nhiều cái tên ghép, tùy hoàn cảnh, tùy cách sử dụng của thế nhân mà nước phải mang muôn hình vạn trạng cùng danh từ khác nhau, nhưng bản chất của nước thì lúc nào cũng là nước. Đến chỗ cuối cùng của nó vẫn một màu trong khe xanh biếc và một vị mặn đồng nhất đó thôi.

Mặc dầu trải qua đoạn đường dài, công dụng của nước là để giúp ích cho đời, rửa sạch cho đời, trải qua bao đoạn đường đời, mang theo biết bao điều ô uế bản thủ, mang vào lòng đất, rồi mang đến đại dương, nhưng cuối cùng, nước vẫn trong vẫn sạch và vẫn giữ được mùi vị bất diệt của nó. Mặc ai bóp méo nắn tròn, khi vuông, khi dài, khi rộng, khi hẹp nước vẫn là nước đại dương, không hình thể. Nếu có chẳng hình thể là tại hoàn cảnh và người sử dụng đem nó vào khuôn.

Người quân tử đã thế, còn hàng hướng Đạo tu thân học Đạo hành Đạo, đem Đạo vào đời, giác ngộ thế nhân, mang sứ mạng thế Thiên hành hóa, một sứ

mạng cao cả, lẽ nào lại thua người quân tử và kém hơn nước hay sao ?

Chư đạo hữu ! khi còn sinh tiền tại thế, còn mang phần nhục thể, Bàn Tăng cũng như chư đạo hữu có khác nào đâu ! Cũng khi thương mến những người hạp ý mình, cũng khi bực bội căm tức những người chống chỏi lại ý mình, cũng ghét giận người hại hoặc phá mình, cũng khi thích lời kinh tiếng kệ, cũng có lúc ưa thích điệu nhạc du dương tiếng đàn trầm bổng, cũng có khi động lòng trắc ẩn trước sự bất hạnh đau khổ của tha nhân, cũng muốn tìm đủ cách để chia bớt nỗi đau khổ của người trong cuộc, nhưng cũng có khi nhìn lại phần thực tại là gia đình vợ con, nhà cửa sản nghiệp, còn cần phải phát triển giữ gìn cho phần tử hữu, cũng có lúc ham vui tửu sắc tài khí. Nhưng sau nhờ giữ được bản tánh thường trụ là Phật tánh, hay là giác ngộ, hay là sự sáng suốt, bám chặt vào đấy đến ngày lâm chung thoát xác của cuộc đời, mà được Thượng-Đế đến cứu rồi trở về quê xưa vị cũ.

Nói như vậy là Bàn Tăng muốn lặp lại một đoạn đã kể phân trên. Đó là trong người mình đều có Phật tánh, Tiên gia, Thánh triết, nhưng vì hồng trần tánh tục phạm phu che lấp nên con người bị đọa lạc vào giới nạ quỷ, súc sinh.

Nếu khi Phật tánh, Tiên gia, Thánh triết được mình bám chặt lấy, duy trì mãi trong tư tưởng, tại nội tâm, thì giới siêu thoát đã điếm, hoặc ít nhứt nữa mình

cũng được siêu thoát trong khoảnh khắc ấy khi tư tưởng đó đến với mình.

Người tu hành bị lặn độn lao đao, khi tiến, khi thoái, khi hăng hái, lúc uể oải, dãi dãi, là bởi vì không giữ được Phật tánh, Tiên gia, Thánh triết ấy ở mãi nơi lòng mình thế thôi.

Thi :

Tiên phạm nào phải cách đâu xa,
 Chính ở nơi lòng của chúng ta ;
 Sáng suốt từ bi là Thánh Phật,
 Tham sân ám muội ấy tinh ma.

Bài :

Tu phải biết mình là ai đó,
 Cần biện phân sáng tỏ chánh tà ;
 Mới mong hướng dẫn cái ta,
 Ngay đường trúng lối thoát ra bể trần.
 Trừ tam độc tham sân si muội,
 Để nhẹ mình dong ruổi đường tu ;
 Tham thiền nhập định công phu,
 Nuôi hồn dưỡng phách ôn nhu thanh nhàn.
 Tuy sống tại trần gian thể xác,
 Mà tâm hồn siêu thoát thanh thoi ;
 Vui câu lạc đạo trong đời,
 Xác thân ở tục, hồn chơi Thiên Đình.
 Lòng quảng đại thênh thang rộng mở,
 Là Niết Bàn cơ sở vốn đây,
 Thương đời khốn khổ nạn tai,

Động lòng trắc ẩn ai hoài tha nhân.
 Lòng chớ vương bợn trần tục lụy,
 Bởi tài danh sắc khí hôn mê ;
 Làm cho thần khí nặng nề,
 Luân hồi lạc mất đường về quê xưa.
 Tu thì phải ráng chừa tánh tục,
 Ví đem phèn nước đục lóng trong ;
 Thánh xưa cũng ở trần hồng,
 Thoát ra nhờ bởi cõi lòng tịnh thanh.

* * *

Như sen tuy mọc từ sinh,
 Hương sen muôn thuở vẫn gìn hương sen.
 Người tu như thể ngọn đèn,
 Đứng nơi trước gió bao phen lu mờ.
 Gió là thế sự thời cơ,
 Là mùi chung đỉnh đón chờ thế nhân.
 Người tu rửa bớt bợn trần,
 Lòng phạm dấy động muôn phần cản ngăn,
 Mây chiều che mất vàng trăng,
 Lợi danh che lấp bốn căn nguơn thần,
 Chung qui cũng tại tham sân,
 Tham sân si dục muôn phần trở gay,
 Nguyên căn thức tỉnh hồi ai !

Thôi hết giờ, Bần Tăng cần phải trở về Thượng
 giới. Bần Tăng cảm ơn chư đạo hữu đã kiên nhẫn theo
 dõi những lời khuyên thiện.

Thi :

Ráng tu sẽ trở lộn về quê,

Thoát tục là nơi quá nảo nề ;
Phật-tánh Tiên-cẩn tua giữ mãi,
Nguyên nhân sớm muộn cũng quay về.

Bần Tăng tạm giã từ chư đạo hữu, hẹn còn
ngày tái ngộ, thắng...



14.) CHIẾN THẮNG NỘI TÂM

*Trúc Lâm Thiền Điện, Tuất thời, mùng 7 tháng 7
Nhâm Tý (15-8-1972)*

Thi :

THIÊN môn mở rộng đón người lành,
SƯ đệ cần tu buổi hiện sanh,
VẠN giáo cũng đồng trong một lý.
HẠNH đường gieo rải giữa **trần thành**.

Thi :

Trần thành gieo rải giống từ bi,
 Ai có thiện căn hãy bảo trì,
 Rèn luyện cho nên người thánh đức.
 Giúp đời trong lúc cảnh đời nguy.

Này chư đạo hữu ! Này hàng sứ mạng Thiên ân ! Bàn Tăng rất hoan hỉ trước bảng hiệu Vạn-Hạnh Đạo-Tràng, không phải Bàn Tăng hãnh diện bằng danh từ trùng hợp với sự chiêm ngưỡng của chư đạo hữu. Chư đạo hữu đừng nên ngộ nhận như thế làm thêm điều ngăn ngại cho công cuộc phổ thông giáo lý **Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ**, mà chư đạo hữu nên hiểu rằng : Bàn Tăng hoan hỉ chư đạo hữu đã đóng lên một tấm gương phản chiếu, đó là tấm gương vạn hạnh của người tu. Thế thì chư đạo hữu hãy siêng năng, cần mẫn lau rửa tấm gương ấy hằng ngày trong sáng, và cũng siêng năng cần mẫn soi gương để nhìn thấy sắc diện của chính mình khi lành lúc dữ, khi thiện lúc ác, khi phải lúc trái. Những lúc nào chư đạo hữu tâm an thần định, soi vào gương thấy vẻ mặt thuần hậu đoan trang hiện nét vô tư nhân hạ. Ngược lại, lúc nào chư đạo hữu thấy lửa lòng bốc cháy sân si phát khởi, cũng nên soi vào gương để nhìn thấy những nét hung hãn

cắm hờn hiện lên trên gương mặt của chư đạo hữu trong giờ đó, trong ngày đó.

Sở dĩ các bậc hiền nhân thánh triết có cái túi khôn muôn đời để thế nhân sùng kính là họ đã làm được người anh hùng chiến thắng nội tâm cũng như hoàn cảnh. Họ không sợ thấy gương mặt hung ác của mình, cũng như họ từng nhìn được gương mặt thuần lương thiện mỹ. Họ luôn luôn soi sáng để cân nhắc sửa đốn từng giây từng phút. Nhờ thế mà đã nêu lên câu "Đạo bất khả tu du lý dã" (1).

Ngày nay chư đạo hữu đem tấm gương ấy thế hiện theo sở học sở hành của các bậc Thánh nhân ư ? Ôi ! thế là quý hóa lắm ! Bàn Tăng hoan hỉ ở chỗ đó.

Thi :

Đời nguy vì bởi Đạo xa người,
 Người biết Đạo rồi chẳng hổ người,
 Đối với đất trời non nước cả,
 Vi nhân nhiệm vụ để lưu đời.

Chư đạo hữu hành theo sở hành của các bậc đáng kính ngày xưa, học theo sở học của các hàng hiền nhân thánh triết, Bàn Tăng vẫn còn e ngại cái khuôn thước vạn cổ ấy người đời có đo lường được một hai phân tấc gì chẳng ? Hay là chỉ biểu dương hình thức mà muôn hạnh chưa thấm nhuần ?

Thi :

Phù sanh một kiếp có chi rằng,
 Thảng lại ngày qua hỏi thử chăng ?
 Trục lợi đồ danh đời lắm kẻ,
 Tu tâm dưỡng tánh **đâu bằng**.

Thi :

Đâu bằng bởi ít kẻ quày chơn,
 Tìm lại quê xưa chốn thượng tùng,
 Quanh quần luân hồi trong vạn kiếp,
 Dễ gì giác ngộ giữa **tam ngươn**.

* * *

Tam ngươn chuyển phục lại đời an,
 Sớm biết Trời Cha mở Đạo vàng,
 Tận độ quần sinh con mặt kiếp,
 Cây tay sứ mạng lập dinh hoàn.

Này chư đạo hữu lưỡng phái ! Đời tranh đấu, đời loạn ly, lòng người chia rẽ, con người phải chịu điều linh tàn khốc. Cái nguyên nhân đó tưởng lại mỗi người trên thế gian đều biết rõ, nhưng con người đã chấp nhận lấy cái nhân tranh đấu để gieo họa tranh đấu, chấp nhận cái nhân tham dục để gieo quả tiêu diệt. Đó là con người tự chấp nhận, nào phải Trời đất Phật Tiên Thánh Thần ban định cho đâu, cũng nào phải ma vương ác quỷ xui giục đâu. Đấng Tạo Hóa vẫn là Tạo Hóa, nhưng luật Thiên Điều thưởng phạt là do luật Thiên Điều. Ma vương ác quỷ là những tội tớ cấu thành bởi Hậu Thiên trực khí hóa sanh, bởi sự tham dục kết thành nên các giống để làm cho những

miếng tâm điều cần cối khô khan mọc đầy gai góc chướng ngại phiền não. Từ trong cảnh hoang vu ấy mới phát hiện hình tướng Ma vương ác quỷ lôi cuốn kéo trì con người vào chốn đọa lạc trầm luân.

Tóm lại đều do một cái tâm : tâm bất trắc, tâm có chấp, tâm tham dục, tâm sân si, tâm tranh đấu. Hiện tình thế sự ngày nay là do nơi các cái tâm mà Bản Tăng đã kể. Chư đạo hữu hãy mau mau xem xét lại nội tâm, nếu có tâm nào lẫn lộn vào đó thì nên diệt trừ hẳn đi để cho thánh tâm, lương tâm, linh tâm hay chơn tâm cũng thế, thì mới có một vốn liếng khả dĩ phô bày để phổ độ mọi người. Nếu mỗi người là con chung của Đấng Cha Lành, tất nhiên đều có thánh tâm hay linh tâm. Như vậy chỉ một phút sai lầm, bao kiếp đọa lạc quên nẻo quên đường, ắt phải nhờ ở sự dẫn độ của chư đạo hữu, của người có trách nhiệm vi nhân, của sứ đồ Thượng Đế dẫn độ bằng tinh thần, bằng giáo lý, bằng tình cảm, v.v...

Chư đạo hữu hãy độ lấy sức mình để đo lường nhân sự.

Thi :

Đời loạn lòng người cũng loạn ly,
Mới đem Đại-Đạo mở Tam-Kỳ,
Mỗi người tự giác tim cơ bản,
Độ rồi chính mình trước **nạn nguy**.

* * *

Nạn nguy vì bởi dục tâm sanh,

Chung đỉnh phù vân đã khoát màn,
 Chịu lớp vô minh quên cội rễ,
 Càng xa càng lụy kiếp **phù sanh**.

Thi :

Phù sanh một kiếp có chi rằng,
 Thảng lại ngày qua hỏi thử chăng ?
 Trục lợi đồ danh đời lắm kẻ,
 Tu tâm dưỡng tánh sánh đâu bằng.

Có làm được như vậy thì mới mong kết quả tốt đẹp. Nếu dùng một gáo nước mà chữa lửa muôn xe, làm sao tắt được ! Bản Tăng nói như vậy có nghĩa khuyên chư đạo hữu sở tại địa phương này, tỉnh này, cũng như địa phương khác, tỉnh khác, hãy củng cố nội bộ rèn luyện nhân cách, chinh đốn nhân sự, hòa hợp nhân tâm, làm được một phải nên một, được hai phải nên hai, để cho cốt cán chủ trương được vững vàng. Đó là "Tri chỉ để định, định để tịnh, tịnh để an" Khi nội bộ an rồi, muôn việc sẽ được.

Bản Tăng nói như vậy, chư đạo hữu cần suy gẫm để mà hành đạo. Bởi con người thiếu chủ trị nội tâm nên thiên hạ bất hòa. Bởi con người thiếu tự tin tự lập nên mới ương hèn trước uy quyền của những kẻ chia phe lập đảng. Bởi các tín đồ đạo hữu sứ mạng Thiên-phong không giữ tròn trách nhiệm mình trong nội tâm chí thành mới chịu nhiều khảo đảo. Biết như vậy nên quan trọng ở nội tâm trước nhất. Có quan trọng nội tâm thì hình thức mới đáng quan trọng.

Nay chư đạo hữu đã xây dựng về hình thức rất khả quan, thì về đạo lý cũng cố gắng tu học. Cần tu học hằng ngày để có đủ sự sáng suốt mới trắc định tâm lý nhân sinh trên đường hành đạo cứu cánh liên giao.

Đàn nay Bàn Tăng dạy mấy lời để làm món quà Trung Ngươn trong năm Nhâm Tý.

Bàn Tăng ban ơn toàn thể chư đạo hữu hiện diện nam nữ nơi đây. Tuy trong vài giờ hội ngộ, nhân duyên vẫn được ghi nhận giữa người hữu hình, người vô vi, dù hai cảnh sắc không, nếu chư đạo hữu cảm thành tác ứng.

Thi :

Dinh hoàn tái tạo giữa kỳ ba,
 Dựng lại phong cương của nước nhà,
 Trách nhiệm có ai chừ gởi gắm.
 Người sau kẻ trước chẳng đâu **xa**.

* * *

Xa thơ gồng gánh bước thiên luân,
 Nên Đạo nhờ nơi một chữ thuần,
 Thuần nhứt, thuần chơn, vô ngã tính,
 Trên đời mới đáng mặt kinh luân.

Nhớ lại ngày xưa Bàn Tăng còn là một Thiên Sư, một Thiên Sư đã để lại ngày nay dòng lịch sử giác ngộ cho muôn dân. Nếu là hàng trí giả thức thời nên tìm hiểu sở học sở hành của cổ nhân để hướng tâm về

chỗ thanh tịnh mới mong đạt được công trình kiến tạo trong nguyện vọng to tát kia. Hiểu được sẽ còn ngày tái ngộ...



Phần chú thích :

(1) “Đạo bất khả tu du ly dã” nghĩa là : Đạo chẳng nên rời xa giây phút nào.

15.) THAM THIỀN NHẬP ĐỊNH

MINH-LÝ THÁNH-HỘI

Tuất thời Mừng 3 tháng Giêng Canh-Tuất (8-2-1970)

Thi :

Thiên quang rực rỡ Chúa Xuân về,
 Đem Đạo khuyển đời tỉnh giấc mê,
 Hiệp sức chung tay xây Thánh Thiện,
 Nguyên Nhân mới trọn vẹn câu thơ.

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ, Bàn Tăng chào mừng chư hướng Đạo, mừng chư đạo hữu đạo tràng.

Nhân tiết Xuân sang, Bàn Tăng đến trước thăm viếng chư đạo hữu, sau có một đôi lời đạo đàm cùng chúc Xuân trên bước đường thể Thiên hành hóa.

Đã là đồng chung nhiệm vụ, đồng chung sứ mạng nên cảm thông nhau. Tuy xa cách nơi cõi dương gian và miền Phật cảnh, nhưng tâm hồn vẫn còn tưởng nhớ nhau, thì sự xa cách kia không còn là vấn đề. Bàn Tăng mong ước chư đạo hữu kiên tâm trì chí để vượt qua những nỗi khó khăn mọi mặt trên cõi vô thường này mà tăng tiến trên bước đường hành Đạo, dày công lập đức để sớm trở về cùng đoàn viên nơi non Bồng nước Nhược.

Chư đạo hữu ơi ! Nếu lấy theo nhận xét của thế nhân thì xem cõi đời này là nơi đủ mùi vị vui buồn cùng sướng khổ, nhưng nếu lấy theo nhận xét của bậc giác ngộ, hay nói xa hơn nữa là sự nhận xét của hàng Tiên Phật, thì cõi đời này là chốn sông mê bể khổ.

Con người sinh trưởng nơi đây để chịu sự trui rèn đúc giữa để trở nên hàng Tiên Phật sau thời kỳ trả quả nghiệp duyên. Những điều mà thế nhân gọi là vui, là hạnh hưởng, đó là những điều tạm bợ cho con người lấy đó an ủi để chịu đựng bớt căng thẳng thần kinh trong thời kỳ trui rèn đúc giữa.

Có hiểu được như vậy mới quan niệm được hướng đi của con người trong cõi vô thường này.

Lời thường nói : "**Tu nhứt kiếp, ngộ nhứt thời**". Lời ấy không ngoa, nhưng có sai bởi nơi người nhận xét mỗi cách khác nhau.

Chư đạo hữu thử nhìn một cội cây hoặc hoa quả đang lên, mỗi mỗi đều trong luật tiệm tiến, từ bé đến lớn, từ thấp lên cao, theo thời gian trưởng thành. Sự tu tiến của người cũng thế, không phải suốt một đời gây ra bao điều tội ác, chỉ có một giờ hối ngộ là được thành Phật nên Tiên. Nếu quan niệm như vậy thì còn đâu là luật công bình của Tạo Hóa.

Có thể xem đạo nghiệp cùng tác phong đạo hạnh của một người trong kiếp hiện tại mà đoán được trong những kiếp quá khứ. Thế nên người tu hành luôn luôn thận trọng gìn giữ thân tâm từ ngày, từ giờ, từ phút, từ ý nghĩ, lời nói đến hành động.

Vì là kiếp người đang trong lò trui rèn, thì bao nhiêu ngoại cảnh xảy đến rất phức tạp chen lấn trong sự giao tế của nếp sống hằng ngày. Phải cố gắng phân

tách lọc lược những điều thuận thiện hợp Đạo Lý để mà suy, mà nói, mà hành.

Đường Đạo tuy rộng thênh thang, nhưng chung qui chỉ có hai lối là : **Bén Mê và Bờ Giác**. Hễ giác là được Tịnh Độ siêu thăng, còn mê thì trầm luân trong lục đạo luân hồi. Trong chỗ giác mê cũng lắm điều phức tạp, tùy theo nhận xét của mỗi người. Có người tự biết mình mê, sớm tìm về nẻo giác. Còn người tuy chưa biết mình mê nhưng được sự chỉ dẫn liền phục thiện để xa lối mê quày về nẻo giác. Trong lúc đó, cũng có người đã giác mà lại giả đồ mê. Điều này mới là trở ngại rất lớn cho sự tiến hóa.

Thế nên hai chữ "**Sắc Không, Không Sắc**" người tu thường lẫn lộn, nói rằng "**Sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc**".

Đã nói rằng Đạo, cuối cùng của Đạo là "**Không**", mà hữu thể vạn vật đang có kia mà ? Còn nói rằng "**Sắc**" thì sao không vật gì trong vạn loại trường tồn miên viễn mà phải nay đổi mai dời ?

Vậy thì người tu phải khổ công tìm học để hiểu và hành cho rõ những điều "**Không, Sắc**".

Chư đạo hữu ơi ! Bản Tăng quan sát qua một vòng thấy phần đông chư đạo hữu đã được thực hành phương pháp tham thiền tịnh định, hoặc một số đạo hữu đang muốn nhập định tham thiền. Bản Tăng cho việc đó là tốt lắm, vì con người trong cõi phàm, muốn

thay hồn đổi xác, hoặc xuất thần đến một cõi Phật Tiên, điều sơ đẳng là phải qua được cửa tham thiền nhập định. Nhưng mỗi đạo hữu đã thực hành rồi có thấy được sự nhập định của mình có thật đại tịnh hay chưa ? Có xem mà không thấy, có lắng mà không nghe, có ngồi mà không mùi, có ngồi mà không tọa, có suy nghĩ mà không trầm tư chắng ? Hay vẫn còn trong trạng thái : càng nhắm mắt lại thấy sự vật càng to tướng, càng tịnh nhĩ càng nghe rõ âm vang, càng tịnh tỷ càng cảm thấy mùi thơm ngào ngạt, càng tịnh tọa càng nghe tay chân mỏi, lưng ngứa ngáy khắp cả châu thân, càng kèm lòng yên định càng nhớ đến trăm muôn ngàn việc còn dở dang bận rộn, càng tịnh tâm càng nhớ đến những ân oán vui buồn tự mấy mươi năm trong quá khứ ! Có trả lời được những câu hỏi ấy mới làm chủ và thấy được mức tu tiến của mình.

Thông thường nơi chỗ tịnh là một nơi lặng lẽ xa cách mọi hoạt động thường nhật của thể nhân, nhưng đó chỉ là hình thức của phần tịnh nơi buổi ban sơ, cố gắng tập làm sao đến khi ngồi giữa chợ đông mà mắt không thấy người, tai không nghe tiếng, mũi không còn biết hơi, thân không còn biết giao động, trí không còn tưởng vu vơ, đó mới thật là Đại Tịnh. Có Đại Tịnh thì thần mới tụ, tụ rồi mới xuất phi thăng đến miền Thượng Giới. Khó quá phải không chư đạo hữu ? Nhưng không phải khó mà chẳng ai làm được, vì từ chân núi vẫn có xe chạy đến chót núi kia mà.

Như vậy kể cũng nhiều rồi. Bàn Tăng mỗi lần gặp chư đạo hữu là cảm thấy phải nói nhiều, nói thêm

về phương pháp cùng đường đi nước bước trong phạm vi tu thân hành đạo.

Thông thường, Bản Tăng cũng không quên đề lời chúc nhau trong những ngày Xuân đến.

Thi :

Xuân này đạo hữu ráng lo tu,
Một kiếp tu hành hưởng vạn thu,
Công khó mót bòn không nản chí,
Công trình, công quả rạng công phu.

Thăng...



16.) TÌM CẦU CÁI ĐẠO TƯ HỮU

Trúc Lâm Thiên Điện, mừng 7 tháng 3 Giáp Dần (30-3-1974)

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ, chào chư đạo hữu lưỡng phái. Hôm nay Bàn Tăng thừa sắc điệp Đức **DI-LẠC THIÊN-TÔN** đến trần gian để hội ngộ cùng chư đạo hữu bàn qua một giải pháp cứu cánh do những tấm lòng giác ngộ Đạo mâu.

THI :

Đạo vốn bao hàm vạn thủy chung,
 Dưỡng nuôi muôn vật một Huyền Khung ;
 Căn nguyên sẵn có nơi muôn vật,
 Là kiếp nhơn sanh đạt lý **cùng**.

Cùng lý mới hay tận tánh siêu,
 Cơ mâu nào phải mộ hay triêu ;
 Tâm linh giác ngộ trong giây phút,
 Diện mục bản lai hiện **đủ đều**.

Đủ đều nhơn sự với Thiên cơ,
 Trót mấy ngàn năm luống đợi chờ;
 Đại Hội Long Hoa Ngươn tái tạo,
 Rồng Tiên một thuở vượt **qua bờ**.

Qua bờ dĩ ngạn đến Thiên không,
 Cởi sạch oan gia chôn bụi hồng ;
 Chẳng trắng, chẳng đen, không thiện ác,

Mới là nhất mạch Đạo dung thông.

Bần Tăng rất hoan hỉ hôm nay được tái ngộ cùng chư đạo hữu lão niên, cao tuế, trải qua nhiều ý thức của cuộc đời và chí hướng tập tu Đạo Pháp. Nhơn dịp này, Bần Tăng cũng để một vài ý đạo cùng chư đạo hữu. Bần Tăng là người đi trước của thời gian, của quốc gia dân tộc, chư đạo hữu là những người tiếp nối theo sau trong truyền thống Rồng Tiên. Tuy thời gian có cách xa bao thế kỷ, nhưng đối với đạo lý chẳng tách rời một mảy nào, một giây phút giữa con người và con người giác ngộ. Bần Tăng rất cảm kích trước lòng thành kính của T-Đ lập Vạn Hạnh Đạo Tràng nơi đây, không phải cốt ý để thâm nhập quân chúng biểu dương đạo pháp để làm một vị trí riêng tư, nhưng vì thế đạo đảo điên, nhân tâm bất nhất nên những trở ngại đã đến cho người nhiệt tâm hành đạo bằng cách chưa được lòng tin, do đó mà địa phương dân chúng chưa thấm nhuần được đạo lý siêu màu, cũng chưa hiểu thấu được tâm tư của người hành đạo. Bần Tăng vì thương xót sự cộng nghiệp của chúng sanh nên đồng ý với Thiên Tôn để độ trì cho tất cả những ai biết tu hành, biết thiện ác, biết giác ngộ trước hoàn cảnh khổ đau của nhơn loại.

Này chư đạo hữu ! Đạo là danh từ gượng đặt, tuy nhiên trong hình thức chữ đạo đã nói lên được nghĩa lý huyền nhiệm của Đạo. Chư đạo hữu hẳn đã xem qua nhiều sách vở, kinh điển, đoạn thơ truyền tụng từ thuở có tôn giáo tại hồng trần dù không đọc tất cả, cũng được năm ba quyển, được vài trăm trang.

Có đọc chư đạo hữu mới có thích thú để học Đạo, tìm Đạo và hành Đạo. Bản Tăng muốn chư đạo hữu hiểu rõ ràng Đạo lý và thực hành Đạo lý để làm gương mẫu phổ độ lê dân. Điều ước vọng này phỏng có kết quả được phần nào để đáp ứng hay chẳng tùy nơi sự ân xá và sự giác ngộ của toàn thể Thiên nhân cộng hợp. Chư đạo hữu bỏ thì giờ quý báu không nệ sức yếu tuổi già đến đây cũng vì ham tu mộ Đạo.

Chư đạo hữu mang cái Đạo đến trước Bản Tăng, Bản Tăng đem Đạo để nói với chư đạo hữu, thì Đạo đâu ngoài chư đạo hữu, mà Đạo cũng không phải do nơi sự tín ngưỡng mà có. Những người muốn đạt Đạo phải trọn lòng tín ngưỡng. Từ xưa đến nay biết bao người tìm Đạo, học Đạo và đạt Đạo, như các bậc Giáo-Chủ Thế-Tôn mà chư đạo hữu và nhân loại đang tín ngưỡng. Ví như hiện nơi đây. **Trước-Lâm Thánh-Đức Thiên-Điện** là nơi thờ phượng đức **Di-Lạc Thiên-Tôn**. Đức **Di-Lạc Thiên-Tôn** được thờ phượng do nguyên nhân nào có thể gọi là chính đáng. Nếu tín ngưỡng bằng cách thờ phượng vị Thiên Tôn là Giáo Chủ Tam Long Hoa Hội, là Giáo Chủ kỳ ba mà thôi tất nhiên có một tư ý cầu cạnh riêng. Bằng thờ phượng Thiên Tôn bằng cách muốn cụ thể hóa Đạo bằng hình thức để tìm cái lý duy nhất của Đạo do những đức độ siêu màu, do những Thế Pháp Hoàng Cực Kỳ Ba độ thế thì sự thờ mới có giá trị.

Những giá trị đó chỉ có bất biến trong tâm hồn giác ngộ mà không phải giá trị ở tôn sùng cúng bái cầu nguyện vái van. **Bởi thế pháp Hoàng Cực chú trọng vào chủ thuyết đại đồng vô vi, vô tướng nên**

người tu hành chơn chính sẽ tự âm thầm để tìm cầu cái đạo tu hữu của chính mình mà lại không tìm cầu cái Đạo ở sắc tướng âm thinh. Công cuộc phổ độ kỳ ba đi đến chỗ thượng thừa đốn giáo, dù tâm muốn hướng thượng để lập thành một tổ chức to tát biểu tượng cho sự tổng hợp dung hòa của vạn pháp từ xưa vào một lý duy nhất là Đại Đạo, thì hình tướng đó phải được người tu hành hiểu bằng một giá trị đặc biệt một lý siêu việt vô nhị công đức, mới thấy được Đạo lý trong hình tướng.

Chư đạo hữu nhìn một vật ở trước mắt, dù là vật bất động như cái bàn này, như đỉnh trầm hương nọ, tuy bất động, nhưng trong cái bất động của vật ấy đã có những tác động sở hữu của nó và chơn lý đặc biệt của chính nó.

Cuộc đời dầu nhiều màu sắc, nhiều đổi thay, dù Thượng Ngươn, Hạ Ngươn, dù trăm nẻo ngàn đường, mặt hay trái, trắng hay đen, đều do một cuộc đời mà có, từ ý thức một vật đến ý thức cuộc đời. Chư đạo hữu ý thức được Đạo lý ở chính mình.

Bần Tăng khuyên chư đạo hữu nên tìm trong tâm nội một điểm sáng chói mà chư đạo hữu đã vô tình không nhận thấy. **Điểm đó chính là Đạo, có Đạo chư đạo hữu mới cử động sinh hoạt từ thuở bé thơ đến tuổi tác này. Có Đạo chư đạo hữu mới biết giác ngộ.** Nhưng giác ngộ tìm Đạo trong sách vở, hình tướng thì chưa hẳn là giác ngộ, phải tìm được cái Đạo ở bên trong, cái đạo đang luân chuyển nhật dụng thường hành để chư đạo hữu nên trang nhân sĩ và sẽ

nên Hiền Thánh Tiên Phật, đó mới thiệt là Đạo. Chư đạo hữu đã nhận được Đạo rồi phải làm thế nào ?

Một kiếp nhơn sanh, bao nhiêu nghiệp vĩ, nợ nhà, nợ nước, nợ áo, nợ cơm, muôn mối trối trăn trong cuộc đời hữu hình tạm bợ, rồi thử hỏi từ áu chí trưởng đã ghi được gì vào trang giấy cho xứng đáng kiếp vi nhân. Đó cũng là Đạo, sống, ăn, mặc, ở, lục đục thường tình, ốm đau bệnh tật, rồi già rồi chết, ai đã biết được nguyên nhân những thứ đó và không bị chi phối trong vòng nô dịch các thứ đó. Đó cũng là Đạo. Một hơi thở ra vào không thấy uy lực quyền năng mà vẫn nuôi con người được sống, nhưng có ai đã chú ý từng hơi thở, theo dõi từng phút, từng giây, hoặc yếu hoặc mạnh, hoặc vẫn hoặc dài, mà con người chỉ chú trọng đến việc di sơn đảo hải, chỉ đá hóa vàng. Đó cũng là Đạo.

Luận sơ một vài ý Đạo để chư đạo hữu xem mà ý thức dù chư đạo hữu tuổi cao tác lớn, nhưng chư đạo hữu là tấm gương, là đường lối, là ý thức hệ của hậu tấn tương lai, do đó chư đạo hữu tuổi càng cao càng phải tận lực chí thành để phát huy Đạo lý giúp đỡ cho mọi người cho những kẻ hậu sinh được ý thức chánh đạo. Các bậc Thế Tôn Giáo Chủ ngày xưa đều thành Đạo, đạt Đạo sau khi cõi bỏ xác phàm, các bậc ấy đã quên mình, hiến mình phụng sự Thiên cơ, dặt dìu nhơn loại cho đến suốt cuộc đời vẫn còn lưu lại âm ba đức độ để ghi thành kinh, chép thành sách cho đời học hỏi. Người tu hành, người học Đạo cũng do lòng ái mộ thâm nhiễm đức độ của các bậc qua Kinh Thánh mà tu, duy có một điều đáng tiếc là tu hành

trong thời bây giờ đang chịu nhiều ảnh hưởng của cuộc đời hỗn loạn nên sự tu hành ít người đạt được lý chân chính để ngộ nhập huyền vi Đạo pháp, chỉ chuyên về tập thể của khuôn sáo, nuôi dưỡng ý chí riêng tư, nên không khỏi sự thiên chấp vô minh của cá tính.

Vì đó là tư tánh vẫn đục trong giòng nước ô-trược của hồng trần, để minh châu không xuất hiện được. Nay chư đạo hữu gặp gỡ Bàn Tăng, Bàn Tăng vừa đề cập nói trên sự cộng hợp Thiên Nhơn cho sáng tỏ đạo lý siêu mầu vô thượng. Chư đạo hữu suy cho kỹ để tìm chỗ cộng hợp ấy mới không uổng công tu.

THI :

Thiên khai Huỳnh Đạo tại nơi đâu ?
 Vạn hữu trần gian do lý nào ?
 Biết được mỗi manh phăng đến chỗ,
 Cao Đài thấy rõ chốn **cao sâu !**

THI :

Cao sâu diệu lý nhiệm mầu,
 Hỡi người tu niệm trước sau rắng tìm.
 Biển trần tục gió yên sóng lặng,
 Ngọc minh châu yển sáng chói ngời,
 Soi cùng tam thế Như Lai,
 Cũng đồng diện mục không ngoài nhất như.
 Muốn học Đạo trước trừ lục đục,
 Muốn nên Tiên phải dứt vọng cầu,
 Giữ lòng thanh tịnh vô ưu,

Cao Đài đỉnh thượng chực châu đờng quên.

Dù thế sự một bên bận rộn,
 Dù cuộc đời hỗn độn loạn ly,
 Đạo tâm nhất nhất hành trì,

Tâm không vọng động cảnh thì vô duyên.

Tâm cùng cảnh hai liên thành một,
Cảnh và tâm chủ chốt do tâm,
 Tâm như tịch mạch bình trâm,

Càng ngày phát hiện diệu thâm nhiệm màu.

Cảnh trong tâm, tâm nào có cảnh,
 Tâm không thì mới cảnh chơn không,

Chơn không Tạo Hóa huyền đồng,

Trong tâm lại có muôn vòng pháp luân.

Đó là Đạo đơn thuần nhưt lý,
 Tự nơi người luyện kỹ trì tu,
 Là cơ siêu thoát phàm phu,

Là đường minh định trí, ngu, Thánh, phàm.

Nhìn hiện tại Việt Nam một mảnh,
 Giống Rồng Tiên trong cảnh khổ đau,
 Nội tình ngoại cảnh làm sao ?

Trái oan mặt kiếp Trời cao độ dần.

Khai Đại-Đạo cho dân thức tỉnh,
 Mở chơn truyền an định quốc gia,
 Nhơn tâm biết nẻo trung hòa,

Quay về với Đạo nước nhà bình an.

Muốn kêu gọi khắp toàn dân tộc,
 Cây nhờ ai Thiên lộc rải ban,
 Cho người thức tỉnh mộng trần,

Quay về với Đạo cứu an dân lành.

Người trước đã lập thành đường lối,
 Mong người sau tiếp nối dựng xây,

Phong cương quốc thể tạo gây,
 Quyền năng khí cụ tâm này mà thôi.
 Tâm biết Đạo vun bồi căn bản,
 Tâm trọn lành tế khổ phò nguy,
 Trở về một tấm kiên trì,
 Tâm đừng hướng ngoại, an nguy sẽ tường.
 Kia vạn quốc nhiều gương để lại,
 Phật Thánh Tiên giảng dạy sách kinh,
 Xem người rồi gẫm lại mình,
 Cũng tai, cũng mắt, cũng hình thể nhơn.
 Sao không biết tìm chơn bỏ giả,
Mang làm chi cái ngã vô căn ?
 Đọc Kinh phải biết lý rằng,
 Chúng sanh là Phật chưa thành đó ai.
Người vẫn tưởng Cao Đài Tôn giáo,
Nào hay đâu ĐẠI-ĐẠO hồng dương,
Gồm râu trăm nẻo ngàn đường,
Tam ngươn chuyển thể định phương phục hoàn.
 Mở trí tuệ soi đàng Thiên lý,
 Định tâm hồn suy kỹ cơ Trời,
 Một vòng luân chuyển ai ơi !
 Cổ kim nhất mạch Đạo Trời hóa sanh.

Thăng...

17.) ĐẠO LÀ TÂM LINH

*Cơ quan Phổ Thông Giáo Lý, Rằm tháng 4 Giáp Dần
(6-5-1974)*

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ, chào chư Thiên ân hướng đạo, chào chư đạo hữu. Sau thời tịnh tọa, nhìn xuống trần gian thấy có nhiều ánh hồng quang đang ẩn hiện mờ ảo trong ác khí âm u. Nhân giờ đàn lễ, Bàn Tăng quá bước tâm linh cơ tìm người có căn duyên giác ngộ độ dẫn kết hợp đạo mẫu cùng giải thoát vạn linh ra vòng khổ nạn.

THI :

Ta đến trần gian với tác lòng,
Lòng thương sanh chúng cảnh nguy vong,
Khêu từng đuốc huệ trong nhân bản,
Soi sáng đêm đen rọi ánh hồng.

Hôm nay là ngày được thiết lễ đàn sanh của đức Thế Tôn trong Tam Giáo Đạo Tổ, với cương vị một Thiên sư, Bàn Tăng xin đem ý-thức về chơn lý Đạo giúp cho chư đạo hữu tinh tấn thêm trên đường tu niệm.

Chư đạo hữu đã qua những cuộc thăng trầm bỉ thử của kiếp sống nhân sinh, đã nhận xét nhiều rồi mọi cảnh giả trần đang diễn biến. Có nhận xét chư

đạo hữu mới tìm một lối đi, một hướng tiến cho chính mình trong chơn lý Đạo.

Ngoài hình thức thông thường của mỗi tổ chức Tôn giáo là tâm linh, Đạo có hiện bày thực tướng cứu cánh là do tâm linh bừng tỉnh được giác ngộ tự năm nào nơi bến khởi nguyên. Tâm linh có bừng tỉnh mới nhận được điều quan trọng của kiếp sống nhân sinh. **Nhân sinh vào đời là vào trường tiến hóa cho vạn vật vạn linh. Vào đời là vào trong luật tắc vạn hành của Đạo, của Tạo Hóa.** Có vạn hành trường dưỡng, có un đúc trui rèn thì con người mới trở nên hàng siêu nhân Thánh triết, nên bậc Phật, Tiên. Các giá trị ấy đều do Đạo mà có, Đạo tuy vô vi mà hằng luân động trong cái to tát như Vũ-trụ nhỏ như hạt vi trần, do đó người học Đạo chơn tu, bậc Thiên ân hướng đạo cần phải thấu triệt chơn lý tuyệt đối của Đạo để quyết định cho đời một hướng tiến tới đích của giá trị nhân sinh.

Phật đã bảo : Chúng sanh là Phật chưa thành và bảo với A-Nan tại Trúc Lâm thôn về ý-chí hậu đại cho Đạo và chơn lý tự quán. **Phật là ai ? Như Lai là thế nào ?** có phải là Thái Tử Đạt Ta, là Xá-Lợi cốt không ? **Phải, mà không phải.** Bởi chính đó mà không phải đó mới thật là đó. Phật cũng bảo : **Nhược dĩ dụng sắc tướng âm thanh cầu ngã, thị như hành tà đạo bất năng kiến Như Lai (1).** Đó là chơn lý tự nó phủ nhận chơn lý.

Đạo vô vi, đời vô thường, thế mà các Đấng đã đạt được lý vô vi và vô thường để sống hằng thường trong mọi cái hữu vi. **Đó là phi thường chánh đẳng,**

chánh giác vậy. Chính Bản Tăng ngộ nhận được chân lý ấy để xuất thế thoát trần tiêu dao tự tại và cũng chính chơn lý ấy mà có lần phải nhập thế xây dựng triều đại thanh bình cho nước nhà dân tộc.

Chư đạo hữu, chư Thiên ân hướng đạo và dân tộc được ơn Thượng Đế, được ân ban quyền pháp Đạo giữa thời buổi loạn ly tang tóc, tức phải ý-thức đến trách nhiệm đương vi, nội tu, ngoại tiến, nhứt tề làm động năng thúc đẩy tinh thần tập thể, giác ngộ được chơn lý đơn thuần, thì người sẽ tự cảm lấy đuốc mà soi đường tự khơi dòng nước bản thể lưu thông về đại dương.

Không những lý thuyết tư tưởng mà cần phải thực hành. Được như thế nước nhà dân tộc này mới mong hoàn thành sứ mạng Thiêng Liêng để phục hưng thịnh trị, thì thế giới mới hòa bình. Thăng...

Ghi chú:

(1) Đây là bốn câu kệ của Đức **Phật Thích-Ca** trong "**Kinh Kim Cang**"

Nhược dĩ sắc kiến ngã,

Dĩ âm thanh cầu ngã,

Thị nhơn hành tà đạo,

Bất năng kiến Như Lai.

Tạm dịch : **Nếu ai dùng sắc tướng, âm thanh để cầu thấy Phật, thì người đó đang hành tà đạo, không thể nào gặp Phật được.**

18.) LUẬT CẢM ỨNG

MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Tuất thời, 22 tháng 7 Tân-Hợi (11-9-1971)

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ, Bần Tăng chào mừng chư đạo hữu.

Thi :

Thượng-Đế từ trên cõi mịt mù,
 Người đời thiện nguyện dốc lo tu ;
 Tạo cơ cảm ứng Thiên nhơn hiệp,
 Để có thông công có tạc thù.

Giờ này Bần Tăng hoan hỉ được tái ngộ chư đạo hữu để có một vài điều đạo lý hàn huyền. Vậy Bần Tăng mời chư đạo hữu đồng an tọa.

Chư đạo hữu ! vấn đề mà Bần Tăng muốn nêu lên đây là sự cảm ứng giữa Trời và người. Chư đạo hữu đừng lấy làm ngạc nhiên, vì những thành kiến trong giới tu học xưa nay đã quan niệm rằng : Phật thì thuyết từ bi, Tiên thì thuyết cảm ứng, Nho thì thuyết trung thứ, còn Bần Tăng trước đây đã nghiên cứu học hỏi rất nhiều về Phật lý, tại sao hôm nay không thuyết minh về Phật lý lại nêu vấn đề cảm ứng. Hơn nữa trong vấn đề cảm ứng này lại có liên hệ đến Nho học để chứng minh một số khía cạnh trong vấn đề. (Cười...)

Chư đạo hữu đồng ngồi để nghe Bàn Tăng nói tiếp.

Thi :

Mỗi người đều có Đạo trong mình,
Đạt được là nhờ trọn đức tin ;
Cố gắng phân thanh cùng lóng trực,
Tánh phàm lạng lẽ hiện tâm **linh**.

Thi :

Linh tâm biết sự rủi cùng may,
Tốt xấu hên xui những tháng ngày,
Thành bại hưng vong trong vạn sự,
Đều do cảm ứng của tâm này.

Chư đạo hữu ! khởi đầu bài học Dịch Lý, chư đạo hữu thấy những gì trước tiên ? Có phải thấy con Long Mã tượng trưng cho Hà-Đồ và con rùa tượng trưng cho Lạc-Thơ chăng ? Kế tiếp hai hình tượng ấy định lý thế nào là Bát-Quái Tiên-Thiên và thế nào là Bát-Quái Hậu-Thiên.

Ngày nay bộ Kinh Dịch đã được thế nhân khai thác truyền tụng và áp dụng từ chỗ định lý đến hình thức, từ ngôn từ đến tác dụng hiển hách của nó đã thành chương, thành tiết, thành mục rõ rệt. Nhưng buổi ban sơ trên con Long Mã ấy nào đâu có chương tiết mục, cũng như trên con rùa ấy nào đâu có chương tiết mục. Tại sao thế ? Đó là điểm mà Bàn Tăng muốn hỏi khi này.

Như Đạo Học đã nói : Mỗi người đều có điểm tâm linh, do điểm tâm linh đó giao cảm được với Trời. Sự giao cảm ấy có được bén nhạy hoặc chậm chạp tùy theo căn trí và sự tu học của mỗi người.

Tại sao ngày xưa chỉ thấy hình con Long Mã mà người ta đã vẽ lên thành bản đồ Bát-Quái Tiên-Thiên có đủ những vạch : Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài. Cũng như thế, tại sao chỉ thấy con Rùa trên lưng có những lần ngang lần dọc mà người ta đã vẽ lên được hình Bát-Quái Hậu-Thiên.

Sở dĩ có được như vậy bởi lòng thiết tha của hành giả đã đem hiến trọn tâm thành của mình hòa đồng với Đạo Thiên Địa. Khi đã hòa đồng từ tiểu nhân thân với đại Thiên Địa, cả hai như một, linh hiển là ở chỗ đó. Thế nên những bậc hành giả chân tu, họ chỉ nhìn dòng nước chảy qua cầu mà đạt Đạo, họ chỉ nhìn cánh hoa nở mà đạt Đạo. Có khi chỉ thấy gió thổi rung rinh cành lá mà đạt Đạo.

Ngày nay, những nhà bác học đã phát minh từ chiếc phi cơ đến việc phát minh tìm ra điện năng để phụng sự tiện nghi cho con người, cũng do nơi đó mà ra. Họ chỉ nhìn thấy đũa bé thả điều giấy hoặc cánh chim bay mà đạt lý, hoặc chọt họ chỉ thấy hai viên đá chạm nhau hoặc những thanh gỗ cọ sát nhau mà họ đạt lý của điện năng v..v...và v..v....

Từ sự đạt lý của vạn vật đến chỗ đạt lý của thiên nhiên, hai lãnh vực vật chất và tinh thần tuy có

khác, nhưng luận về tâm linh cũng chỉ có một mà thôi.

Như câu : **“Đạo lý pháp môn vô lượng, chúng sinh căn trí vô lượng”**, những ai đang đi trên đường học Đạo hãy cố gắng hết sức mình trong chỗ chí thành tâm Đạo để đạt Đạo lý. Tâm có thành, lòng mới cảm, lòng có cảm thì thiên nhiên mới ứng. **Như vậy, giữa Trời và người còn xa cách là bởi cái khối phàm tâm của con người đời còn quá lớn**, hơn núi Thái Sơn, làm chướng ngại ngăn cách giữa người và Trời. Những học thuyết như thôi miên, như thần giao cách cảm, như phù chú, v..v.. có được kết quả mỹ mãn, có được bèn nhảy cùng không đều do chí thành tâm niệm của hành giả.

Bất cứ một quẻ bói nào, không có tâm thành chí nguyện của hành giả, không bao giờ đạt được sự ứng hiện như mong muốn. Như vậy, từ môn học thôi miên, luyện phù, luyện chú, đến môn xú quẻ bói toán đều có liên hệ đến một trong những muôn nghìn khía cạnh của Đạo-học thiên nhiên và tâm linh của con người. Thế nên Thiêng Liêng thường nói : Cõi thế gian này hoặc thành một cõi địa đàng Cực-Lạc hoặc thành một miền địa ngục đen tối đau khổ đều do con người đặt để biến nó thành hình. Bởi vậy, người là Tiểu Thiên Địa, đã có những tiềm năng Tạo Hóa phát ban. Nếu chí thành tâm nguyện của con người hướng về sự ích lợi thái hòa an lạc thích hợp với lẽ toàn thiện toàn chân thì sự kiện kết quả sẽ trở nên toàn thiện toàn chân như mong muốn.

Nhưng than ôi ! lòng tham vọng của người đời không đáy, phạm vi tham vọng của loài người không có biên giới. Do đó mọi cơ khổ tối tăm đều bao trùm con người là lẽ tất nhiên.

Thế nên trong giới tu hành luôn luôn phải đề tâm mình hòa đồng cùng vạn vật, luôn luôn tập tư tưởng tốt, gột bỏ những tư tưởng xấu, hoặc từ ngoại cảnh chi phối hoặc từ nội tâm phát hiện, gạn đục lóng trong. Có thanh lọc được, có đặt mỗi cảm về một định hướng từ ái, sẽ tiếp nhận được lần điển trọn tốt trọn lành từ cõi xa xăm truyền đến. Lúc bấy giờ lòng được an định, thần sắc diện mạo được từ ái, muôn người được thuận hậu, các cách đối xử với mọi người được đầy vẻ thuận chất thuận hòa. Đó là pháp phù hộ mạng hành giả được vững vàng trên đường tu tiên. Vì lòng mình đã chọn sẵn một chỗ quý báu từ hòa để đón nhận một quý khách (Trời) từ xa xăm đến, rồi **nhứt nhứt thường hành, tâm tâm thường niệm**, sẽ có sự ứng hiện đến hộ trì hành giả trên mọi phương diện.

Nếu ngược lại, tâm không thành, ý không định, không đặt cho mình một định hướng, vui đâu chúc đó để thất tình loạn động, lục đục khiến sai, lúc bấy giờ con người mình sẽ trở thành nô lệ cho ma vương ác quỷ đến ngự trị. Đó cũng là khoảng cách quá lớn giữa Trời và người, lúc bấy giờ làm sao nối sự liên lạc giữa tiểu nhơn thân và đại Thiên Địa, làm sao gây mối liên hệ để đón nhận sự ứng hiện từ chôn xa xăm, vì chủ nhơn ông đã loạn mất từ lâu rồi kia mà !

Một người học nghề vẽ : khi họ đã có ý muốn vẽ một vật gì, họ đã dồn hết tâm tư vào việc đó, dầu sớm dầu muộn, dầu khéo, dầu vụng, họ cũng vẽ được vật ấy, vì họ đã có định hướng, có chủ đích để đạt vấn đề.

Người tu hành cũng vậy. Sau khi học hỏi kinh điển đạo lý, phân tách được lẽ giả điều chân, hãy đặt cho mình một định hướng rồi cứ theo đó tập trung tư tưởng tâm hồn vào đó để hướng thượng (đó là hình thức một cây antenne) và đó cũng là cảm để tiếp nhận tin tức từ cõi xa xăm (ứng). Và hành giả cũng phải nhớ đến điều này : kiếp sống con người là tạm bợ, giới cho lắm cũng trăm năm là cùng. Nhưng trăm năm ấy so sánh với vũ trụ chẳng có là bao, thế nên **mọi sự vật chung quanh mình nên xem nó là phương tiện tạm thời để mình sử dụng, đừng ôm chầm lấy nó làm của riêng tư đời đời kiếp kiếp rồi trở tràng bước Đạo**. Ngoài sự cần thiết cho lẽ sống, nên tập trung ngày giờ và mọi hoạt động cho Đạo nghiệp. Có như vậy mới khỏi phí uổng một kiếp làm người.

Thi :

Kiếp người găm lại có bao lâu,
Vừa thấy tóc đen kế bạc đầu ;
Gối mỗi lưng dùn môi má hóp,
Trăm năm thử hỏi sẽ về **đâu**.

Bài :

Đâu phải chốn trần gian vĩnh cửu,
Của con người vạn hữu nhân sinh ;

Rồi ra một kiếp thường tình,
 Lo ăn lo ở quản quanh chưa rời.
 Một kiếp tạm, than ôi quá ngắn,
 Sự vui buồn ngày tháng biết bao ;
 Những điều đủ thiếu ra vào,
 Thăng trầm bĩ thối ai nào biết đâu.
 Một hành khách qua cầu nhìn xuống,
 Dòng nước trôi cuộn cuộn dưới chân ;
 Bóng người đáy nước đứng dừng,
 Đây người, đó bóng, ai chân, ai tà ?
 Nước yên lặng hiện ra bóng rõ,
 Nước dợn xao xóa bỏ bóng hình ;
 Buồn lòng khách mới lặng thinh,
 Bỏ đi thì hẵn bóng hình còn đâu !
 Sanh ở thế qua cầu thế tục,
 Hiện nguyên hình mấy chục năm trôi ;
 Buồn vui đặc thất mấy hồi,
 Bóng này in vết để đời bao lâu.
 Hay như khách qua cầu bóng mát,
 Người đi rồi vật chất cùng đi ;
 Muôn năm để lại những gì,
 Cho đời truyền tụng hoặc gì mĩa mai.
Nương cõi tạm hằng ngày tu tánh,
Gội rửa lòng đức hạnh trau tria ;
Sớm chiều sáng tối trau khuya,
Một lòng chẳng đổi trau tria giữ gìn.
 Tập thánh tâm cho mình Thánh-thiện,
 Để tập làm công chuyện Thánh-nhơn ;
 Trên đường đạo đức chen chơn,
 Quay về chốn cũ phục hườn vị ngôi.
 Đùng buông thả theo đời giả tạm,

Bị cuốn lôi theo đám lợi danh ;
Kiến bò miệng chậu quẩn quanh,
Suốt đời không khỏi cái vành chậu kia.
Hỡi ai Thánh triết ai kia !
Đường xưa lối cũ mau về nghe chẳng ?
Con đường đạo đức lần phăng....

Bần Tăng cảm ơn chư đạo hữu đã có dành
nhiều thiện cảm với Bần Tăng. Bần Tăng hẹn còn tái
ngộ, xin tạm giã từ,

thăng...



19.) ĐEM ĐẠO CỨU ĐỜI

Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời 29 tháng 9 Kỷ Dậu (8-11-1969)

THI :

Tạm nhờ cõi giả để tu chân,
Muốn độ người đời trước độ thân ;
Thân có thuận chơn ra giúp thế,
Lập đời Minh Đức với Tân Dân.

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ, Bản Tăng chào mừng chư Thiên mạng, chư đạo hữu đạo tràng.

Hôm nay Bản tăng giảng đàn để tiếp tục phần viết kinh còn dang dở.

Trước khi vào phần viết kinh, Bản Tăng xin nêu một vài cảm nghĩ và kinh nghiệm bản thân trên bước đường tu thân học đạo giúp đời, cũng là để chư đạo hữu suy nghiệm xem vấn đề ấy có giúp cho mình những gì trong đời tu học cùng chăng. Bản Tăng mời chư đạo hữu đồng an tọa.

Chư đạo hữu ôi ! Thường thường được nghe các Đấng Thiêng Liêng nói đem Đạo giúp đời hay độ thế hoặc cứu thế cũng vậy, nhưng thử tìm hiểu xem làm thế nào để giúp đời hoặc cứu thế, trong lúc mà chiến tranh tàn phá đất nước quê hương, nhân tâm ly tán, trong lúc mà nhà tan cửa nát, nhân dân xáo trộn không nơi nương tựa hoặc không biết vận mệnh của mình ở ngày mai, trong lúc mà khoa học tiến bộ vượt

bực muốn cướp quyền Tạo Hóa, trong lúc vật chất đầy tràn, là những miếng mồi ngon quyến rũ con người có quan niệm về lý duy vật hiện sinh. Muốn cứu đời, người đạo phải làm gì? Có phải dùng hùng binh tướng giỏi cơ khí tối tân để làm phương tiện duy nhất san bằng cuộc chiến hay xuất kho Thạch Sùng để cứu trợ những người không nhà, thiếu áo, thiếu cơm ?

Nếu nhắm vào những phương tiện đó, chắc là trong thế gian này ít có mấy ai đem Đạo giúp đời được.

Nếu thật vậy thì Thượng Đế và các Đấng Thiêng Liêng không hiểu được khả năng và giới hạn của những người hướng đạo hoặc trong hàng tín hữu hay sao mà đã đưa ra những tiêu ngữ cầu kỳ và gọi rằng cao quý.

Nếu một tiêu ngữ nào đó được đưa ra không thể đem áp dụng vào đại chúng thì dầu tiêu ngữ ấy có hay cách mấy đi chăng nữa cũng làm giảm giá trị của nó, bởi vì xa thực tế.

Như vậy, tiêu ngữ "Đạo cứu Đời" phải định nghĩa như thế nào để thích hợp với khả năng và giới hạn của đại chúng ?

Chư đạo hữu ôi ! Nếu nói rằng lấy binh hùng tướng giỏi làm phương tiện san bằng một cuộc chiến, đó là triết lý cấp thời để giải quyết một sự kiện trong nhút thời, mà không tiên liệu được những ngấm ngầm của đóm lửa dưới lớp tro tàn bị đàn áp chỉ chờ ngày hoặc cơ hội thuận tiện nào đó.

Giải quyết cuộc chiến chỉ có phiến diện như vậy là trị đàng ngọn mà không trị đàng gốc.

Cũng như vậy, một lương y trị chứng bệnh ung nhọt lở loét, nếu chỉ dùng những dược phẩm mạnh làm kéo da non lành mạnh nhứt thời của vết thương mà không lo phần trị liệu bên trong để trị tận gốc, ắt khó tránh khỏi mạch lươn phản ứng ngầm ngầm đục khoét bên trong để rồi lại lở loét nữa. Đó là trị đàng ngọn mà không trị đàng gốc.

Nếu đem thực phẩm thuốc men để cứu trợ một người qua cơn bạo bệnh đói lòng mà không giúp người ấy phương tiện hoặc ý thức để người bệnh hoặc hướng nghiệp hoặc biết cách để tự lực cánh sinh, thì một lúc nào đó bệnh vẫn tái phát, đói rách vẫn hoành hành họ. Đó là trị đàng ngọn mà không trị đàng gốc.

Cứu người trong cơn bệnh, giúp người qua lúc đói rách, đó là một nghĩa cử bác ái từ thiện, có công đức âm chất, nhưng nếu đem so sánh với những phương tiện đem cứu người qua cơn bệnh về tinh thần, khỏi cơn đói về tư tưởng, thì lại càng có công đức và âm chất nhiều hơn.

Cũng như có một đôi lần Đức Quan Âm Bồ Tát có nói : Đem của tiền thực phẩm nuôi dưỡng đám cô nhi bạc phước qua khỏi lúc đói rách là điều phước thiện, nhưng không đem đạo lý dạy dỗ dẫn dắt chúng trở nên người lương thiện giúp ích cho Đạo hoặc cho đời, thì chưa chắc gì việc lương thiện ấy được toàn thiện toàn mỹ, nếu chúng lớn lên làm theo sở thích

mất dạy, để trở nên hàng du thủ du thực, trộm cướp, v.v...

Như vậy, việc đem Đạo giúp đời hay cứu đời không những chỉ có một phần diện vật chất hoặc sức lực, mà phải cần đến phần giáo dục tinh thần ở nội tâm lại càng quý giá vô cùng.

Là người tín hữu, tùy theo hoàn cảnh, sở năng, sở hữu, sở trường của mình mà đem Đạo giúp đời, ai ai cũng có thể làm được. Một lời nói hữu ích sẽ cứu mạng người không cần đến quyền lực, của cải. Một lời nói phải thời đúng lúc sẽ thay đổi một cuộc diện vĩ đại. Một cái nhìn sẽ gây được bao thiện cảm, thành được đại sự. Một cái nhìn khả ố có thể vong mạng không cần gì đến gươm đao súng đạn. Một cái nhìn sẽ là một an ủi vô biên cho người sa cơ bất hạnh bạc phước.

Thế nên, Thánh Nhân có nói : “Nhứt tinh chi hỏa năng thiêu vạn khoảnh chi sơn, bán cú phi ngôn ngộ tôn bình sanh chi đức” (1) và câu khác nữa : “Hành thiện chi nhơn như xuân viên chi thảo, bất kiến kỳ trưởng nhứt hữu sở tăng, hành ác chi nhơn như ma đao chi thạch, bất kiến kỳ tôn nhứt hữu sở khuy.” (2)

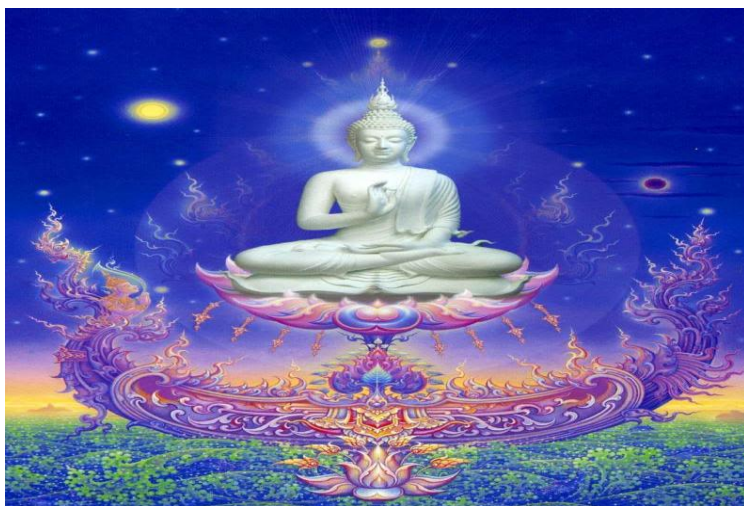
Thế nên, người có Đạo, dầu hàng hương đạo hay hàng tín hữu cũng thế, hằng ngày hãy kiểm điểm ý nghĩ lời nói và việc làm của mình rất nghiêm khắc để được thích hợp với đạo lý.

Đem Đạo cứu đời, ý nghĩa còn rất sâu sắc ở lãnh vực khác, Bàn Tăng vừa nêu lên lối thông thường hằng ngày đã và sẽ diễn biến trước mắt, chung

quanh của đại đa số quần chúng, thì tưởng lại phương pháp và lý luận mà Bản Tăng vừa đàn cử không phải xa thực tế vậy.

Bản Tăng tạm biệt chư đạo hữu, chào chư đạo hữu lương ban.

Thăng...



Chú thích :

(1) Nghĩa là : “Một đốm sao lửa có thể đốt cháy muôn khoảnh núi rừng, nói nửa câu không phải ắt hại đến cái đức của đời sống.”

(2) Nghĩa là : “Người làm được việc lành như cỏ mùa xuân, chẳng thấy sức lớn của nó, mà mỗi ngày càng mọc thêm nhiều xanh tươi ; người làm việc dữ như cục đá mài dao, chẳng thấy nó mòn mà ngày càng mòn khuyết”.

20.) ĐEM ĐẠO CỨU ĐỜI (tiếp theo)

*Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời 9 tháng 10 Kỷ Dậu
(15-11-1969)*

THI :

Độ đời bằng cách giúp nhơn sinh,
Hiểu rõ giả chơn cuộc thế tình ;
Hiện kiếp tu nên hàng Thánh thiện,
Hậu sanh về chốn cõi Hư Linh.

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ, Bản Tăng chào mừng tái ngộ chư Thiên mạng, chư đạo hữu đạo tràng.

Hôm nay Bản tăng trở lại đây để giúp chư đạo hữu một vài thiên kiến về đạo lý.

Chư đạo hữu ! Trong kỳ đàn tuần trước Bản Tăng có nêu trong vấn đề đem Đạo cứu đời, hôm nay Bản tăng sẽ chi tiết hóa hơn trong vấn đề ấy.

Như đã nói : Cứu đời không những ở phần vật chất mà thôi, mà còn phải cứu ở phần tinh thần, điều này rất là quan trọng hơn.

Từ khi có loài người, Thượng Đế đã bao phen đem Đạo cứu đời, mà phương pháp không duy nhưt một phương pháp nào, tùy theo hoàn cảnh trình độ hiểu biết hiện tại để đem đạo lý lồng vào trong thực tại để cảnh tỉnh giác ngộ diu dắt họ từ chỗ tối tăm đến nơi sáng lạng, từ chỗ tội ác đến nơi lương thiện, từ

chỗ sa đọa đến nơi thanh cao, từ chỗ hận thù tiêu diệt đến nơi tình thương bảo tồn.

Đạo lý tuy là pháp môn vô lượng, nhưng không phải bất cứ pháp môn nào cũng có thể đem ra ứng dụng với bất cứ hoàn cảnh và trình độ nào. Có khi một pháp môn có thể đem nói cho người khác hiểu vì trình độ tu tiến và sự hiểu biết của hai người này có cách xa, chớ phải Thượng Đế hoặc vì Giáo Chủ ấy muốn dấu kín một pháp môn nào. Nhưng vì ngày xưa, thưở ấy các vị ấy không tiện nói hết ý của mình cho hàng môn đệ, do đó đã có lắm người ngộ nhận rằng pháp môn được truyền dạy là bí quyết để dùng làm của riêng, hoặc để lập vị trở nên hàng chơn sư biệt lập.

Hiểu như vậy là sai Thiên ý, vì Đạo lý Pháp môn không bao giờ dấu kín ai, cũng như những sách hay kinh quý cũng thế.

Đã là mở rộng truyền bá quảng đại như thế mà nhơn sanh còn chưa hiểu Đạo, chưa hành Đạo được thay, huống chi đem dấu kín. Ngày nay chư đạo hữu muốn độ thế để lập công quả cũng thế. Luôn luôn nuôi hoài bão đem sự hiểu biết của mình truyền bá cho tha nhân để thực hiện câu “Tự giác, giác tha”.

Trước khi muốn đem Đạo lý truyền bá tha nhân đây đó, cũng đừng quên những linh hồn ở chung quanh sát bên mình, đó là vợ con, anh em, cùng thân bằng cố hữu.

Mình đã chọn một con đường Đạo để đặt đời mình vào đấy thì phải nhớ mà đào tạo đến lớp người

khác để có người tiếp nối sự nghiệp đạo lý ấy, vì đạo pháp là trường lưu mà đời người thì hữu hạn. Nếu muốn có lớp người kế tiếp sự nghiệp đạo lý, không ai dễ đào tạo hơn là con cái trong gia đình là những mầm non, những hột giống tốt đã thọ lãnh những tư tưởng, những phúc huệ của phụ mẫu ngay từ trong bào thai.

Khi đã nêu lên một vấn đề như vậy thì tương lai cũng nên lập phương pháp tổ chức và thực hành vấn đề ấy. Xưa nay ít có cha mẹ nào bỏ công dạy dỗ con cái của mình cho đến nơi đến chốn. Một vấn đề thuần nhứt là muốn vậy phải có một tổ chức rõ ràng, một chương trình sinh hoạt đang đến và liên tục cho lứa tuổi đó. Đó cũng là thể thức đem Đạo giúp đời.

Trong một quốc gia như Việt Nam, đã có nhiều tôn giáo, hấp thụ Đạo lý từ Đông sang Tây, nếu mỗi đoàn thể hành đạo, mỗi tôn giáo đều có tổ chức cho lớp người đang lên, tiếp tục sự nghiệp đạo lý, thì trong xã hội của dân tộc Việt Nam này tương lai cũng không còn mấy người đứng ngoài những tổ chức ấy.

Nếu trong các nếp sanh hoạt từ xã hội, giáo dục, chánh trị, chánh quyền, mà có những người có căn bản Đạo lý chấp chánh và thực hành cho đúng giáo pháp, giáo điều, phục vụ nhơn sinh cũng như quốc gia dân tộc với tinh thần vô tư thì dân tộc này không còn phải xa vời cõi đời thái bình thanh trị, hạnh phúc, lạc nghiệp âu ca.

Hễ nói đến Đạo giúp đời thì không thể tách rời đức bác ái, tình thương yêu của các Đấng. Tình

thương cho thật thương yêu thì không luận là đối với giai cấp nào hoặc tổ chức nào cũng như cá nhân nào.

Thí dụ như một lương y có lương tâm chức nghiệp, khi chữa trị bệnh nhân, chỉ biết đem hết sở năng sở trường của mình trong nghề đem chữa trị cho mau lành cơn bệnh, chớ họ không cần phân tách nguyên nhân bệnh đó là tốt hay xấu, dữ hay lành, đúng lẽ hay sai lẽ phải. Nếu còn phân tách nguyên nhân gây ra bệnh đáng thương thì tận tình cứu chữa, còn ngược lại nếu vì nguyên nhân khác như du thủ, du thực, sa đọa, trác táng, thì đem lòng đố kỵ. Như thế, không phải là lương tâm chức nghiệp của vị lương y.

Tình thương yêu của người Đạo cũng thế. Tình thương xuất phát từ nơi lòng trắc ẩn mà ra, không phải thấy người khác thương rồi bắt chước thương theo. Thí dụ như trong hàng ngũ huynh đệ đạo hữu, nếu có một người nào đó vì tiền căn nghiệp quả của mấy kiếp trước mà đời này tu chưa kịp phải chịu trả quả nhồi, mà đối với luật nhân quả thì người bạn ấy cần phải can đảm tiếp nhận, còn đối với tình thương thì bạn đạo phải thương họ, tìm đủ mọi cách để an ủi, vỗ về, khuyên nhủ, trợ duyên tiếp xúc với họ về mặt tinh thần. Như vậy mới thật là tình thương.

Lòng mong độ thêm một người chưa biết Đạo song song với sự nuôi dưỡng đức tin đối với người bạn Đạo. Nếu vô tình hoặc cố ý để mất đức tin một người bạn Đạo lâu năm còn quan trọng hơn độ thêm năm mười người khác nữa.

Tình thương không riêng đối với kẻ thương mình, mà còn phải thương luôn với kẻ ghét mình, phá mình, để tìm cơ hội cảm hóa họ trở lại đường thiện lương chân chính.

THI :

Tình thương không luận với người nào,
Giàu có sang hèn hoặc thấp cao ;
Phải tập tánh tình theo các Đấng,
Từng giờ, từng phút cố giới trau.

Chư đạo hữu ! Tuy là dương trần Phật cảnh vốn hai nơi, nhưng nhiệm vụ và tình thương vẫn có một. Bất cứ ở cảnh ngộ nào cũng phải nhớ lấy Đạo lý ra xử sự. Nếu trái lại, ví như trẻ em mỗi lần giận là mỗi lần nhịn ăn. Sự đói lòng dành sẵn cho trẻ em ấy chớ không phải cho kẻ khác.

Bần Tăng khuyên chư đạo hữu vững lòng tu niệm. Trên đời có hai nẻo - Một siêu, một đọa, một thiện, một ác. Người đi trên đường thiện không bao giờ bị đọa lạc vào ác môn, kẻ đi trên đường ác không bao giờ đến cửa thiện, chỉ có thể thôi. Bần Tăng mong việc tu học của chư đạo hữu được nhứt nhứt tăng huy để đem ảnh hưởng lành cho chúng sinh bớt điều tội lỗi. Chư đạo hữu vui mà tu niệm, đừng chùn bước trước sự khảo thí nội tâm cũng như ngoại cảnh.

Bao nhiêu lời Bần Tăng đã giải bày từ mấy kỳ qua, chư đạo hữu có thể xem đó là một liều thuốc để

trị bình thông thường hằng sinh biến ra trong khoảng đời tu niệm. Thôi Bần Tăng hện gặp lại chư đạo hữu sau này. Chư đạo hữu hoan hỉ, Bần tăng lui gót. Thăng...



21.) THỂ PHÁP DI-LẠC TRONG THỜI HẠ NGƯỜN MẶT KIẾP

TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIỆN

Tuất thời mừng 7 tháng 4 Canh-Tuất (11-5-1970)

Thi :

Đạo tại tâm hề Phật tại tâm,
Vọng cầu bên ngoại thị hôn trầm,
Nhơn nhơn tự hữu Như-Lai tánh,
Tánh đặc Như-Lai pháp diệu thâm.

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ khánh hi, khánh hi
chư Thiên Ân sứ mạng, chư đạo tâm đạo hữu.

Hôm nay Bàn Tăng vâng lệnh Di-Lạc Thiên-Tôn đến để đáp lại lòng tín ngưỡng của bốn đạo sở tại Hội Thánh, và cũng để gặp gỡ chư Thiên Ân sứ mạng, chư đạo tâm đạo hữu, cùng đồng phát huy nguồn sống bất diệt của Chơn Lý Đạo Đức để phổ độ nhơn sanh trong hồi thiên ma vạn khảo này.

Hỡi chư hướng đạo lãnh đạo ! Hỡi dân tộc Rồng Tiên ! **Cảnh hỗn loạn khởi sanh từ tâm loạn, cuộc chinh nghiêng do bởi nguyên thủy chẳng trung dung. Đường sáng không đi lại trách tại sao nhiều tâm tối.** Có thay đổi cũng chỉ những bình phong để trình bày hòa dịu.

Này nhân sanh ! Nhìn qua một lượt đời người và muôn loại chẳng đặng an bình, mãi xâu xé xé xâu, mãi trắng đen đen trắng. Sự thực đã là vậy, dù muốn trốn tránh, con người vẫn phải bị đeo đuôi, phải ngược xuôi trôi nổi. **Tâm đã động thì tình đời phải động. Nếu tâm kia tịnh rồi thì thử hỏi có tình chi sanh nở ?**

Cơ tiến bộ của đời rất quá u là ảo diệu ! Luồng sóng của tư tưởng thuần lý chủ tâm trên căn bản vật chất càng ngày càng lớn rộng. Cái giá trị của khoa học, của bàn tay, khối óc, phù pháp nhân tạo đã đến mức độ cao. Với bao nhiêu kết quả ấy, con người tự mang mặc cho mình một bộ long bào rực rỡ, tự đặt mình lên ngôi vị Thần Thánh. Con người mãi mê chạy đua nhau chói lòa ánh mắt trước yển sáng dục vọng. Mỗi một dục vọng được thỏa mãn là một dục vọng khác khởi sanh, mỗi thỏa mãn là nhip cầu cho dục vọng lớn hơn tiếp diễn. Những lượn sóng đua nhau trào sôi bọt biển, những chuyển động đang ngầm chứa sự tàn phá góm ghê. Nhân sanh là con thuyền, thế đời là biển động. Có vững lái vững lèo, có an thân định trí mới thoát khỏi hiểm nguy, mới xuôi vào bến giác.

Thế sự ngày nay không là ngày xưa, cuộc diện đã đổi thay lại càng thêm thay đổi. Không có cái gì đứng yên ngoại trừ chơn như bản tánh.

Đời mạt kiếp đã đến, Long-Hoa Đại-Hội đã gần kề, cuộc luân chuyển Hạ-Ngươn đang xoay vần biển

cải. Bất cứ một công việc dù to lớn hay nhỏ nhoi cũng đều là một tiến trình nối đuôi nhân quả. Chiếc vòng sòng sẩy cuối cùng chung kết đang diễn biến giữa toàn thể cuộc diện nhơn sanh.

Trong các cuộc thi đua, ngày giờ sau rốt mới định được ai bại ai thành. Cũng vì vậy, biết bao sự sôi nổi đua chen, gạt bỏ tha nhân, nâng cao tự ngã được dịp bốc đồng. Con người và con người mặc sức tung hoành và chế ngự lẫn nhau bằng mọi thủ đoạn xảo trí mảnh khóe mưu mô. Sức lực uy quyền đều được đem ra xử dụng và khai triển đúng mức tối đa để chiến thắng và thừa thắng. Để đạt đến kết quả, giai đoạn cuối cùng luôn luôn chứa đựng những biến đổi, những phản ứng mau lẹ, những bất ngờ. Con người đã bị quay cuồng và cảm thấy bất ngờ trước mọi việc xảy ra và lần lượt sắp đến. Ngoài ra còn những giai đoạn cuối cùng là thời gian khai trừ những tàn tích vô ích cho thành quả. Cánh hoa mai vừa hé nụ, từng loạt lá đã rụng rơi, rồi hoa lại úa tàn, nhụy hoa tan tã, để dành phần cho quả hạt tạo thành. Những tinh chất rượu phải rời khỏi bã nếp còn thừa sau một thời gian âm thầm sôi sục bốc hơi. Chính vì vậy mà ngày nay từng loạt cộng nghiệp đang diễn bày, từng lớp người gục ngã trước bão táp phủ phàng của bạo lực chiến tranh, của bạo lực binh hoạn sinh tồn, đó là những chiếc lá của cành hoàng mai cuối đông, đó là những bã nếp thừa, những cánh hoa, nhụy hoa tàn tạ.

Những thành phần vô ích cho sự tái lập dinh hoàn, xây dựng đời Thượng-Ngươn Thánh-Đức sẽ lần

lượt nối chân nhau tự diệt. Những cái hữu ích cho Chánh Đạo cứu đời, những cái còn sử dụng cho giai đoạn kết quả cuối cùng, những cái dùng để lập lại Thượng-Nguồn mới hy vọng sống còn.

Cái tính chất bảo tồn, cái bản chất giữ lại, cái nguyên nhân xây dựng thế cuộc an bình là Đạo, là Hoàng-Cực, là ngôi Di-Lạc Thiên-Tôn.

Ai muốn được như thế, ai muốn hiển mình lập thế Thượng-Nguồn Thánh-Đức, hãy học cho rõ lý Di-Lạc Thiên-Tôn, hãy thi hành Vương-Đạo. Hoàng-Cực hay Vương-Đạo là ngôi Di-Lạc Thiên-Tôn. Danh từ này cũng là một đại đồng tiểu vị.

Hỡi thế nhân ! Di-Lạc Thiên-Tôn Hoàng-Cực Chủ Nhơn là ngôi Thánh Thần, là ngôi Hội Đồng phán xét, là ngôi của Tòa Tam Giáo, cũng là ngôi của cuộc đời. Đã đến lúc đem cuộc đời để quản trị cuộc đời, đem dục vọng để hủy diệt dục vọng. Vì thế nên Di-Lạc Thiên-Tôn ở thời Hạ Nguồn mật pháp này có khác hơn Di-Lạc ở thời Thượng-Nguồn Thánh-Đức. Có lẽ chư đạo hữu rất phân vân lời nói của Bàn Tăng?

Chư đạo hữu ! Nếu có một Di-Lạc thực sự bằng xương bằng thịt đến thế gian trong kỳ Nguồn Hạ này, tất cũng sẽ bị đóng đinh trên Thập Giá. Thời Thượng-Nguồn Thánh-Đức, các Giáo Chủ mượn thể xác giáng trần, trước đây mấy ngàn năm chúng sanh còn bản chất thuần chơn mà còn như thế,

thì thử hỏi hiện giờ nhơn tâm quá ư loạn lạc, sẽ còn nhiều trò độc ác gớm ghiết hơn nữa.

Di-Lạc Hạ-Nguồn là thể pháp sửa loạn thành trị, đổi cùn thành thông, chuyển bỉ thành thới. Như vậy, với nụ cười phúng thích mà chur đạo hữu đã tạc nên pho tượng Di-Lạc Thiên-Tôn (cười... !) đó có thể duy trì niềm tin của nhân sinh từ thể hệ này sang thể hệ khác, chớ không có quyền năng bửu pháp để đưa con người đến ngôi vị Thần Thánh Tiên Phật được. Vì sao ?

Hiện tình thế sự ngày nay, từ đời đến Đạo, đều đảo điên phân tán, đó không phải đạo hay đời, mà là lòng người chẳng đặng an định trước cơn phong ba bão tố phũ phàng. Người thiếu nhân bản, thiếu lương tri lương năng, chỉ biết xu hướng theo vật chất hữu hình, quên mất ngôi Chủ-Nhơn-Ông Hoàng- Cực. Cán cân công bình của nhơn sinh đã chênh lệch. Con người và con người đui xô nhau vào hố thẳm vực sâu, quên mất bản linh chân tánh.

Bản Tăng bảo cho : Muốn biết Long-Hoa Đại-Hội khai diễn như thế nào, muốn biết Di-Lạc Thiên-Tôn của thời Hạ-Nguồn mặt kiếp, hãy dừng chân lại tất cả trước bao nhiêu dục vọng ương hèn. Hãy bình tĩnh để tìm thấy ánh sáng huy hoàng của Chủ-Nhơn Hoàng-Cực.

Hoàng-Cực tức là ngôi Trung-Hòa giữa Thiên Địa vạn vật vậy.

Đời có được an bình, có lập được Thượng-Nguơn Thánh-Đức, là chính mỗi con người phải nhận chân một Di-Lạc thực sự ở con người. Từ Bi, Bác Ái, Công Bình, Chánh Trực, Đại Đồng, năm căn bản này sẽ thị hiện Di-Lạc Thiên-Tôn. Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, đó là ngôi Hoàng-Cực. Ngược lại dòng thời gian trên hai mươi năm qua, dân tộc này cũng như toàn cả nhân loại đã tiến bộ đến mức độ cao, vật chất thịnh hành, tinh thần suy yếu, không còn giữ được lòng nhân trước tha nhân, không còn gìn chính nghĩa đối với nghĩa vụ, không còn nề nếp thượng hạ tôn ti phải trái đối với tư cách nhân vị nghi lễ một con người, không còn chủ trương hành động lương tâm để tròn đức trí, không còn gieo một niềm tin vào tha nhân, vào sự vật để đủ đức tính của con người. Như thế, từ bi, bác ái, công bình, chánh trực, đại đồng, đó cũng chỉ là lớp sơn phủ kín bên ngoài đó thôi.

Hỡi thế nhân ! Hỡi chư hướng đạo lãnh đạo ! Hỡi chư đạo hữu ! Bản Tăng khuyên tất cả hiện diện hôm nay, là những nguyên nhân giác ngộ trong thế pháp Di-Lạc Hạ-Nguơn giữa thời Long-Hoa Đại-Hội. Cơ cuộc sẩy sàng kỳ chót, dù muốn dù không, đều phải nhận chịu trong sự sẩy sàng chọn lọc.

Bản Tăng xưa kia là một Thiên-Sư tu niệm, do chính tâm chính đức thực hành chính nghĩa chính đạo mà vẫn hằng sống với thế nhân. Ngày nay chư đạo hữu được hạnh ngộ Tam Kỳ ân xá, trong thời Di-Lạc cứu thế Hạ Nguơn, đã giác ngộ phải hoàn toàn giác ngộ, đã tu hành phải thực sự tu hành, đừng tìm ở

không gian một bóng mờ viễn tượng. Phải nhìn vào chính bản thân của chư đạo hữu, **không thiên tả, không thiên hữu, diệt trừ tam độc, thực hành năm căn bản đã nói trên, được vậy sẽ đứng vững trong thế pháp Di-Lạc, cùng dự hội Long-Hoa.**

Bần Tăng nhìn chư đạo hữu tại đây, tất cả là những Thiên Ân sứ mạng, đạo tâm đạo hữu, nhưng tư tưởng chưa hòa đồng, thế đứng chưa chính trung.

Hỡi chư đạo hữu ! "**Trí trung hòa vạn vật dục yên...**". Người lãnh đạo, bậc hướng đạo lại còn có một vai trò quan trọng ở thế pháp Di-Lạc ngày nay.

Con rồng thiêng, người có thể vẽ được dưới một danh họa phát họa, chứ chưa bao giờ đã thấy thực sự con rồng thiêng đó. **Vì thế, Đại-Hội Long-Hoa khai diễn, chỉ có những bậc chân tu mới nhìn thấy được, cũng như chỉ có Thánh-Nhân mới nhìn thấy được rồng thiêng.**

Thi Bài :

Dem chơn lý làm đường soi sáng,
 Mượn Bút Thần gởi bạn trần ai,
 Đạo màu diệu pháp không hai,
 Người tu đạt Đạo sánh tày Phật Tiên.
 Buổi Hạ Ngươn ân Thiên ban bố,
 Lập Tam Kỳ tận độ quân linh,
 Cái cơ tiến hóa hữu hình,
 Mãi thiên vật chất mà sinh nội loạn.
 Nhìn khắp cả vạn bang liệt quốc,

Cuộc tranh hùng tàn khốc thảm thương,
 Nhon cơ xảo trí khôn lường,
 Tội tâm cơ khí lập trường đấu tranh.
 Mộng vương bá bại thành đắc thất,
 Dây trái oan buộc trước trối sau,
 Vẽ cho ra mặt anh hào,
 Nỡ đem xương trắng máu đào điểm tô.
 Ngoài sân khấu diễn trò đạo lý,
 Trong hậu trường chúc quỷ mưu thần,
 Giựt giành áo mũ cân đai,
 Gia phong bại hoại quốc dân nghèo nàn.
 Kho vô tận bạc vàng không thiếu,
 Mảnh đất linh mấy triệu dân lành,
 Vì sao xẻ mún chia manh,
 Đã chia thì khó, khó đành mượn vay.
 Làm chí sĩ anh tài thẹn mặt,
 Để nữ lưu cân quắc đau lòng,
 Trót sinh giữa chốn trần hồng,
 Cái cơ cộng nghiệp chung đồng thể nhân.
 Ôi ! một dãy giang sơn cẩm tú,
 Một kho Trời muôn thú hưởng chung,
 Nam phương góc đất vầy vùng,
 Nghìn năm lịch sử oai hùng còn ghi.
 Dù thế cuộc loạn ly diễn tiến,
 Đó cơ Trời vận chuyển Long-Hoa,
 Hồng ân đại xá kỳ ba,
 Thiên-Tôn cứu thế cho hòa vạn dân.
 Hỡi hướng đạo tinh thần sáng suốt,
 Hỡi thể nhân trau chuốt giới mài,
 Chữ tâm là chốn Cao-Đài,
 Không thiên tả hữu là ngai Thượng-Hoàng.

Máy Tạo Hóa hành tàng khó tỏ,
 Mản vô minh khoát bỏ ngoài thân,
 Tánh linh không nhiễm bụi trần,
 Công phu tịnh tọa nguyên thần phục hưng.
 Muốn độ thân, thân đừng nhiễm tục,
 Muốn độ người tùy lúc tùy duyên,
 Muốn thành Thần Thánh Phật Tiên,
 Chớ ham danh lợi, chớ thiên mị tà.
 Đây là buổi Long-Hoa khai diễn,
 Kia vạn linh biến chuyển khôn lường,
 Phật Tiên đến chốn trần dương,
 Mở cơ tận độ khai đường hồi sinh.
 Người tu niệm tận tình dẫn dắt,
 Kẻ tham tàn đọa lạc đành cam,
 Giữa cơ lọc Thánh phân phàm,
 Hỡi ai ! ai biết ráng làm cho nên.
 Lờ tâm huyết đề trên Thiên Điền,
 Gởi bạn trần tu luyện kỳ ba,
 Nhớ câu "Tự trí trung hòa",
 Dưỡng nuôi muôn vật, chính ta đã thành.
 Mở đạo tràng duyên lành gieo rải,
 Lập quả công trọng đại Tam-Kỳ,
 Cùng chung sứ mạng gắn ghi,
 Làm sao xứng đáng từ bi môn đồ.
 Ngày Phật Đản quy mô thiết lập,
 Đề ghi dòng sử Phật Thế-Tôn,
 Hy sinh trong kiếp sống còn,
 Hư không hữu tận vô cùng nguyện tâm.
 Gương cứu thế nghìn năm soi sáng,
 Đức từ bi chói rạng muôn phương,
 Cũng do gieo một tình thương,

Cho đời thiện lạc an khương thái bình.

Tín ngưỡng ấy đúc hình tạc tượng,

Để muôn đời ảnh hưởng vạn linh,

Dưới chân Tạo-Hóa chí tình,

Làm nên Tiên Phật do mình đẩy thôi.

Hôm nay Bàn Tăng dạy bấy nhiêu lời để chur
đạo hữu được thấm nhuần lý Di-Lạc Thiên-Tôn thiết
Tam Long-Hoa Hội.

Thi :

Tìm Đạo trước cần phải chánh tâm,

Mới tường đạo lý Phật cao thâm,

Nhược bằng thí nghiệm lòng trần tục,

Khó thoát yêu ma kéo đọa trầm.

Ngâm :

Mây lành đỡ gót dời chân,

Giả ơn tất cả, cao sơn phản hồi.

Thăng...

22.) TỰ TIN, TỰ GIÁC***TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIỆN,******Tuất thời Mừng 7 tháng 2 Tân-Hợi (3-3-1971)***

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ, Bần Tăng hoan hỉ chào chư đạo hữu lưỡng phái. Hôm nay Bần Tăng đến Trúc-Lâm Thánh-Đức Thiên-Điện để thăm viếng chư đạo hữu và cùng chư đạo hữu luận đàm đạo lý. Mời toàn thể chư đạo hữu lưỡng phái đồng tọa thiền.

Thi :

VẠN lý giai do đắc nhưt thành,
HẠNH đường giáo chúng thuyết chơn thanh;
THIÊN lâm viễn vọng đa phi lộ,
SƯ biểu thiên thu nhưt quán linh.

Bần Tăng nhớ lại ngày sanh tiền trên cuộc đời tu niệm đã lắm phen xuất thế cũng lắm phen nhập thế. Khi thấu triệt huyền vi Tạo-Hóa, rõ đường luân hồi lục đạo, chánh pháp Như Lai soi rọi viên thông thì mới thấy chỗ thậm thâm diệu diệu.

Thời kỳ Tam Long-Hoa Hội, tất cả đều thu hẹp vào trong chỗ phục thi tuần hườn, thế nên gọi là Đạo. Đạo hóa sanh vạn vật, Đạo không ở trong chỗ hạn hẹp riêng tư, mà Đạo vẫn luân lưu khắp chốn, từ vật lớn nhưt vũ trụ kiên khôn cho đến vật tế vi trong vạn vật.

Thế nên vấn đề xuất thế và nhập thế của Bản Tăng đều do cái Đạo mà thực hiện.

Ngày nay, trước cảnh đời đảo điên xáo trộn, nhơn tâm phân hóa vô cùng, rất đổi tôn giáo là những khuôn vàng thước ngọc để khép con người từ chỗ sa đọa trở nên Hiền Thánh Tiên Phật, hun đúc con người từ chỗ trọng trược hồng trần được thanh thoát cao siêu, tôn giáo là mối dây liên quan, là cửa thông đồng cho vạn dân chủng tộc, thế mà tôn giáo ngày nay cũng trong tình trạng chia ly phân cách. Đó là do nơi lòng người chẳng về một, nên tôn giáo trở thành những tổ chức riêng biệt của xã hội này, quốc gia kia, đảng phái nọ.

Hỡi ai là người thức tri thời vụ, ai là người đang đi trên đường Đạo học, ai muốn tìm chỗ yên tâm của Đạo lý, ai muốn thoát khỏi cảnh ràng buộc trí não tâm linh giữa cõi đời hỗn loạn này, hãy tự tín, tự giác, để tìm hiểu nguyên nhân nào đưa con người vào hoàn cảnh tối tăm loạn lạc này. Có tìm thấy mới biết quay về với nhân bản, với bốn tính chất thuần lương mà từ thuở sơ sinh đã có hằng hữu Thượng-Đế giáng trung.

Dân tộc Việt trên bốn nghìn năm văn hiến, đã chịu rất nhiều ảnh hưởng du nhập ở các tôn giáo ngoại bang, nhất là Trung Hoa Khổng Mạnh, Nho Giáo đem lại cho nước nhà một trật tự an ninh thuần phong mỹ tục ; Phật Giáo đem lại cho con người giải thoát tâm linh đang bị chìm đắm trong khổ hải hồng

trần ; Đạo Giáo dưỡng dục con người trên mọi phương diện vô vi và hữu thể. Tất cả những ảnh hưởng ấy đã ăn sâu vào tiềm thức của dân tộc Việt hầu hết. Đến ngày nay, trước cảnh thiên tai quốc nạn, sở dĩ không đem được Đạo để vãn cứu tình thế trở lại hòa bình là vì con người và con người không nhìn nhau bằng đạo đức, không sống với lẽ Đạo, không hành động trong lý Đạo.

Tóm lại, con người đã xa lìa Đạo-lý, chỉ còn lại cái chủ thuyết mà con người tự ôm gồm riêng rẽ và cho đó là cao siêu, là tôn trọng mà thôi.

Muốn thế giới được hòa bình, cần khôn được an định, thì mỗi con người phải hoàn toàn hướng về đạo đức, phải tìm suốt lý uyên thâm của Đạo để an định nội tâm. Khi nội tâm an định thì ngoại cảnh dù có xao động cách nào cũng không làm cho con người phải đảo điên trong kiếp nạn.

Thi :

Lòng người an định tự hư vô.
Mới rõ nguyên nhân thoát nghiệp đồ ;
Cấu tạo bởi chưng tâm hám vọng,
Khiến nên Thiên lý khó bày phô.

Vậy trước đây, Bản Tăng cũng nhân danh Thiên-Sư Vạn-Hạnh trong sự tín ngưỡng của chư đạo hữu, để lời khuyên tất cả chư đạo hữu trong đàn hôm nay, hãy nhớ rằng mọi sự thế gian là giả tạm, hình

thức vẫn là hình thức, mà cái lý kết tinh ở chỗ chơn như bản tánh. Vì thế nên chư đạo hữu hãy nhắm vào nhân bản để tiến bước trên đường tu học cũng như quảng truyền giáo lý đạo đức mà từ bấy lâu chư đạo hữu hằng theo dõi.

Muôn đặt một tương lai cho vạn dân được ổn định, cho quốc thới dân an, thì mỗi người phải tập trung ý chí đồng nhứt trên tinh thần truyền bá đạo đức, mỗi người trách nhiệm, nhưng chung qui muôn dòng cũng trở về bề cả.

Bài :

Hỡi ai ! muôn việc trên đời,
 Đều do ở tại lòng người mà thôi ;
 Lòng người như nước bể khơi,
 Trùng ba vạn lượng chơi vui khách trần.
 Hỡi ai đã biết tu thân !
 Đạo trong tâm tánh vẫn gần không xa ;
 Đạo do chủ thuyết trung hòa,
 Đạo màu dưỡng dục khắp ra vạn loài.
 Tìm trong lý đạo không hai,
 Muôn cho đắc nhứt an bài nội tâm.

Thăng...

23.) HỘI THÁNH LÀ GÌ ?

Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời 6 tháng 2 Quý Sửu (10-3-1973)

THI :

Vạn duyên tương hội buổi Tam Kỳ,
Hạnh ngộ duyên căn đến luyện thi ;
Thiên định khai tâm tu luyện tánh,
Sư huynh sư đệ sẽ hỏi qui.

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ, Bản Tăng chào chư Thiên ân hướng đạo, mừng chư đạo hữu lưỡng phái đàn trung. Bản tăng xin mời chư vị đồng an tọa.

Lời Tiên Phật đã từng dạy trước kia rằng : Sau đây sẽ có Tiên Phật xuống phàm gian tiếp tay Thượng Đế diu dắt nguyên căn độ dẫn sanh linh qui hồi cựu vị. Có nhiều người hiểu lời dạy đó như vậy : Sau này sẽ có Tiên Phật hiện thân xuống thế gian đủ đầy phép tắc phép thuật nhiệm màu siêu nhân quán chúng. Sự hiểu ấy không đúng chân lý đạo, vì cõi thế gian là cõi hữu thể hữu chất nhưng vô thường. Trong cái hữu thể hữu chất, có con người là tối linh, trong con người đã Thiên tính, có Phật tâm. Khi con người ngộ Đạo tu tâm luyện tánh thì tâm tính sẽ phát huệ hiểu đường chơn nẻo giả, lẽ siêu lẽ đạo. Tiên Phật không phải hiện thân người đâu, nhưng khi người đã biết chế ngự phàm tâm, nuôi dưỡng Thánh tâm, phát triển Thiên tâm đó là mối dây hoặc vị trí để diễn lành của các

Đáng trọng lành nường vào đó để làm những công việc của Phật Tiên Thánh Thần giúp thế độ đời. Đó là hình thức thay hồn đổi xác tạm thời, tùy cơ tâm của mỗi người hành Đạo mà ứng, mà hiện vào ý nghĩ lời nói đến việc làm.

Thế nên Thiêng Liêng đã đặt các cơ cấu hành đạo mang danh là Hội Thánh là thế đó.

Hội Thánh là cơ sở của chư Thánh hội hiệp để làm Thánh sự, suy nghĩ Thánh ý, xuất phát Thánh ngôn - cơ duyên sắp bày đưa đẩy các hàng nguyên căn từ Nhứt Kỳ Phổ Độ, từ Nhị Kỳ Phổ Độ đến Tam Kỳ Phổ Độ. Trải qua một chuỗi dài tiến hóa trui rèn luyện đúc bản linh chơn tánh, ngày nay nếu vị nào còn hiện diện trong lãnh vực xả thân giúp đời hành đạo, tế chúng diu nhân, xem công danh phú quý, lợi lộc tiền tài nhẹ hơn sứ mạng thế Thiên hành hóa, đó là những hàng nguyên căn sắp đổ đạt đến nơi vào hàng Tiên Phật.

Chư đạo hữu ngày hôm nay còn đeo đuổi việc tu học hành Đạo, đó không phải duyên nhứt kiếp ngộ nhứt thời đâu, mà đó là những hạt chuỗi kết xâu liên tục trong nhiều kiếp dĩ vãng.

Nói về lãnh vực tu học thì tất cả là huynh đệ tử muội bình đẳng dưới mái Thánh Đường.

Còn nói về lãnh vực hành Đạo thì phải có tôn ti trật tự kính nể thương yêu lẫn nhau. Trong hàng huynh đệ tín hữu không nên vì trội hơn một vài lãnh vực nào đó hơn cấp lãnh đạo mà lòn dễ uy-quyền đức độ đối với đàn anh được giao phó. Nhưng cũng không

nên giao phó tất cả thiếu sự xem xét thiệt hư để giúp đàn anh làm tròn nhiệm vụ.

Còn đứng về phương diện cấp lãnh đạo tinh thần không vì sự được Thiêng Liêng thương yêu triu mến hộ trì ban phát quyền uy rồi dụng cái quyền vượt phạm vi đạo pháp và ngăn cách giữa tinh huynh đệ đồng môn.

Hai lãnh vực ấy cần được nương nhau, phối hợp nhau, tương trợ nhau để cùng hành đạo tiên hóa trên đường Thánh thiện.

Xưa kia trong giới tu hành đã vấp phải một điều đáng tiếc, đó là khi được tôn sư thì bao nhiêu các hàng tín hữu đều nhắm vào vị sư ấy rồi quên xét về phương diện chánh pháp.

Ngày nay chư đạo hữu nên tránh vết xe đã gãy đổ của hai thời kỳ ấy, vì là khi còn mang nhục thể mấy ai được toàn thiện, toàn mỹ, toàn chân.

Câu “Thiên nhưn hiệp nhưt” đã thể hiện trên có Thiêng Liêng vạch đường chỉ nẻo, dưới có cấp lãnh đạo tinh thần làm giới trung gian để dìu dắt sanh linh. Trong hàng sanh linh rắng lo tu học, tu hành để tiến lên thay lần cấp lãnh đạo trong luật tre tàn măng mọc. Đó là một chuỗi dài thường hành tiếp nối.

Thăng...

24.) KHAI XUÂN TÂM ĐẠO

*TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIÊN, Tuất thời mồng 7 tháng
Giêng Nhâm Tý (22-2-1972)*

Thi :

VẠN duyên đốn tuyệt những mê trần,
HẠNH phước vô vàn tạo Phật thân,
THIÊN trượng tĩn tâm người ngủ gật,
SƯ sinh bình đẳng một chơn thân.

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ, Bản Tăng chào mừng chư Thiên-mạng, mừng chư hiền đệ hiền muội đẳng đẳng đàn tiên. Giờ nay Bản Tăng giảng cơ để chứng lòng thành của chư hiền đệ hiền muội nhân dịp lễ khai mạc **Vạn Hạnh Đạo Tràng** tân niên Nhâm-Tý, và ban ơn sự hiện diện của chư đệ muội, chư Thiên-ân và sự chấp thuận trước hoàn cảnh. Tuy nhiên, Bản Tăng cũng gọi đến cho chư hiền đệ hiền muội hiện diện hay khiếm diện đôi dòng đạo lý. Thể theo tinh thần của cuộc khai mạc tân niên này, Bản Tăng sẽ nói với chư hiền đệ muội qua vấn đề “**KHAI XUÂN TÂM ĐẠO**”. Vậy Bản Tăng miễn lễ đàn trung an tọa.

Này chư hiền đệ hiền muội ! điều Bản Tăng muốn nói cùng chư hiền hôm nay là “**KHAI XUÂN TÂM ĐẠO**” và được phân chia vài giai đoạn như sau

:

THỨ NHỨT : VỀ XUÂN THEO KHÍ TIẾT THỜI GIAN.

Như chư hiền đệ muội thấy, thời gian nhân thế trong một năm được phân ra làm 4 mùa : Xuân, Hạ, Thu, Đông. Trong 4 mùa này, mùa Xuân là mùa mà chư hiền đệ, muội hằng để tâm lo lắng nhớ ghi, và hơn nữa là nó mang lại cho chư hiền một nguồn vui mới, một bước tiến sau khi dừng chân trong những ngày cuối năm đầy kinh nghiệm được thâm hóa bởi Đông tàn.

Thật sự, mùa Xuân thời tiết chỉ là một sự chuyển mình của vũ trụ tạo đoạn, một chu kỳ vừa giáp mối trong khoảng khắc ngắn ngủi của cuộc tuần hoàn. Ở đó, nó lập lại sự sinh tồn cho muôn loài vạn vật trên cõi tạm trần gian. Đứng trên cương vị của một người nhân thế, thông thường thì mùa Xuân được đề cao và quan trọng đúng mức của nó. Người ta không ngớt lời ca tụng mùa Xuân, và nhân đó mà chúc tụng với nhau. Cho nên những nỗi đau khổ tư sầu đều miễn cưỡng dẹp qua bằng những kiêng kỵ, bằng những nét hảo huyền.

Tuy nhiên, thời gian Xuân tiết đó cũng gây được tiềm năng, cũng tạo ra yếu tố cho bậc chơn tu còn tại thế, nhận thấy tinh thần của mùa xuân vượt lên mức độ thông thường và đến chỗ đạt được ý niệm về Đạo trong lẽ miên trường. Chư hiền đệ hiền muội ôi ! Nếu quả mùa Xuân là mùa hạnh phúc, sinh động an vui, thì hiện giờ chư hiền không phải vất vả vì nỗi lo sợ phập phồng trước hoàn cảnh thế nhân, trên mặt đất này không còn âm ba ai oán đau thương nào hừng hực

vang lên khoảng vô biên, và nếu mùa xuân lại là mùa thánh thiện bình an thì tự mỗi cá nhân của chư hiền không cảm thấy buồn tẻ vì cảnh ngộ, đờn đau vì bệnh hoạn. Như vậy, tiết Xuân của tuần hoàn nó chỉ đặt ở giai tầng sinh hóa thể chất vạn vật ở cõi hữu hình mà thôi, như hoa, như cỏ chẳng hạn. Là người chơn tu dù có sống trong cõi trần trải qua hằng những bốn mùa tám tiết cũng không chuyển theo ảnh hưởng đó, mà phải thông đạt được ý Đạo trong Xuân vĩnh cửu.

THỨ HAI : VỀ XUÂN THEO LÝ ĐẠO KHÔNG THỜI.

Chư hiền đệ muội cũng đã hiểu mùa Xuân là mùa đầu của một năm. Nói theo đạo biến dịch thì nó ứng vào quẻ “**KIÊN**” và ôm trọn đức “**NGUYÊN**”.

Bản tạng dựa vào chữ Xuân thông thường đó để tạm diễn tả lên lý Đạo của Trời, mà Đạo của Trời không chỉ thị hiện ở một sát na, một thời tiết nào đó thôi. Đạo của Trời luân lưu bàng bạc khắp mọi nơi và mọi thời, sự vận hành của Đạo không một phút giây nào ngừng nghỉ, đầu mối (tức đức Nguyên) của Đạo Trời cũng không phải là đầu mối một chiều và có cái cuối cùng nữa đâu. Đức Nguyên vốn là độc nhất. Cái lý này là căn cơ của Trời, là chủ nhân ông của người không bao giờ hư mất. Nhờ nó mới sinh ra biết bao hiện tượng, hay nói theo nhà Phật thì nó sinh ra vạn pháp thế gian vậy.

Khi biết được đức Nguyên vốn cương kiện sinh tồn ấy, chư hiền đệ muội sẽ tìm thấy ngay mùa

Xuân và hưởng ngay những trạng thái an lạc tự tại trong lẽ Đạo của Trời.

Muốn hưởng được trọn Xuân Đạo ấy, cũng phải hội đủ những yếu tố này :

1.- Là quan niệm về Đạo.

Này chư hiền đệ hiền muội ! Từ xưa đến nay, một số lớn người ta hễ nghe nói tới Đạo là hình dung ngay tới những chùa chiền, thánh đường, thánh thất hay màu áo nâu sòng, hoặc những thể tướng từ một vài tôn giáo nào đó bày ra, rồi một khi trên bước hoạn đồ thế sự gặp những trở ngại, những chồn chân nào, họ bèn giữ áo thường nhân để khoác vào mình một manh áo nhà tu và tôn thờ một vị giáo chủ, thần linh theo tín ngưỡng mà họ nhập môn.

Họ nhận thấy Đạo là ở đó. Đến chừng trong tổ chức tôn giáo ấy xảy ra những băng hoại nào đó thì họ lại cho là Đạo không tốt, Đạo không mang lại cho đời người một chút mầm sống nào. Họ thất vọng lia bỏ manh áo mà họ tôn thờ, để sống với đời sống bơ vợ không đời không Đạo, mà họ không bơ vợ sao được, khi mà quan niệm sai lệch quá xa về danh từ Đạo với tôn giáo đối với đời.

Thoạt tiên, vì chính người ấy một phần và tại trợ duyên bên ngoài một phần, nên khiến họ vô tình phân chia Đạo đời đời ngã và hiểu Đạo quá hẹp hòi nông cạn đóng khung. Thế là chư hiền xác định lại Đạo vẫn là Đạo, nó có được phổ cập đến nhân gian để mà sinh tồn hay không là do sứ mạng của tôn giáo. Cũng như đồng bằng kia có tiếp nhận được nước hay

không là do những đường kinh, những con rạch dẫn vào từ sông sâu biên cả.

Chi nên, tình trạng khẩn trương trong lãnh vực tôn giáo hiện tại thật là phức tạp bởi nhiều tôn giáo chi nhánh ra đời, mà lòng người hầu hết chưa suy cạn về Đạo, nên dễ bị ngộ nhận hoang mang từ hàng lãnh giáo tới bực tín đồ. Sứ mạng tôn giáo là đem nhân tố sinh tồn cho loài người, nhưng giữa các tôn giáo có sự va chạm ty hiềm nhau, nên sứ mạng ấy chẳng những không thực hiện được, mà trái lại đã gây ra sự đổ vỡ tinh thần cho dân tộc, cho nhân loại. Kể ra vài nét đại cương về tình trạng ấy, Bàn Tăng muốn làm nổi bật lên sứ mạng của hiền đệ hiền muội trong Tam-Kỳ Phổ-Độ. Sứ mạng này không phải đem ra tranh tài với những người bạn tôn giáo khác, để mong tập thể mình, danh nghĩa mình được đề cao, được rạng rỡ trên đường thế giới, rồi sanh ra những nghi ngờ, những ty hiềm lẫn nhau. Nhưng sứ mạng này phải vượt lên tất cả những thói thường ấy. Nó phải đặt vấn đề giải quyết tình trạng xung đột tinh thần nhân loại với nhau qua bóng hình tôn giáo. Tức nhiên chư hiền đệ muội không phải bị quan trước tình trạng dầu sôi lửa bỏng đến độ trầm trọng tinh thần ấy, mà phải bình tĩnh để mang tư tưởng thuần chơn, mang tình thương duy nhất từ Thượng-Đế chan hòa trong những tập thể khác, những màu sắc khác để nhằm khiến họ ý thức được sứ mạng của chính mình, của chính mỗi người, của chính mỗi tôn giáo đều mang lại cho con người trần tục một nhân tố sinh tồn theo lẽ Đạo thuần lương.

Mỗi người có mỗi cách để làm lành để hướng thiện thì cứ như vậy mà tiến tới chỗ nhắm cuối cùng sẽ đồng đến với nhau. Câu “Đồng qui nhi thù đồ, nhất tri bách lự” là tư tưởng muôn đời không phai với Đạo vậy.

2.- Là không chấp trước.

Thiên hạ thường nói : cái gì đến rồi sẽ đến. Chư hiền đừng hoài công mong mỏi hay sợ hãi trước một sự kiện xảy ra. Ngay trên địa hạt tu hành cũng thế. Hiện tiền dốc lòng tin kính Đạo Trời, đem thân bồi đắp công quả công phu đầy đặn với một lòng thanh thản tự nhiên, không mong vọng cho ngày mai được tai qua nạn khỏi, được hưởng cảnh phú quý vinh hoa hay được Phật Trời đoái tưởng. Hãy để việc làm của mình diễn tiến theo luật tự nhiên như trời đất.

Trời ban ngày soi sáng cho muôn loài, đem đến sự ấm áp cho muôn loài sống lấy, ban đêm đem đến cho muôn loài sự ngơi nghỉ yên tịnh và tùy vật nào an cho vật ấy một bồn phận. Nhưng Trời che kia nào mong làm việc ấy để chi ? Đất nọ chở hàng hà sinh vật cũng nào mong nhận lại tấm ân gì ? **Quả nghiệp chư hiền gắng trả, công đức chư hiền cố bồi, không vọng động điều chi sẽ được Đấng Toàn Năng soi xét.**

Về thời cuộc cũng thế, hoàn cảnh bi đát nếu tới lúc do cơ trí con người sắp đặt diễn ra lúc nào thì chư hiền sẽ hay lúc ấy, chớ bận lòng chấp trước rồi hao tổn tinh thần có khi vô ích. Đành rằng phải có sự chấp trước, tức toan liệu giới hạn nào đó để sống đời giả

tạm, nhưng không quá lệ thuộc vào những lo lắng băng quơ để đánh rơi tâm Đạo.

3.- Là chế ngự lòng phàm.

Thật sự con người ai ai cũng cưu mang hai thái cực đối đãi với nhau là thiện ác, thánh phàm.

Là người học đòi theo hạnh Thánh, thì sự dứt bỏ tánh phàm được ngăn nào hay ngăn ấy, luôn luôn giữ lòng thanh tịnh trước mọi cám dỗ của giận hờn, của ganh ghét, của ham muốn, của si mê, để quyết định đúng đường trên nhiệm vụ tu thân hành đạo. **Chơn lý vốn ở chỗ bình đẳng như thanh tịnh**, nếu tìm nó trong những cơ hội xáo trộn của tâm hồn bằng tham sân si hay thất tình lục dục thì làm sao nhận ra chơn lý Đạo mầu ? Không khéo nhận lầm ma vương là Thần Thánh thì nguy hại lắm vậy !

Đó là một vài yếu tố căn bản để chư hiền đệ hiền muội nhận thấy ý xuân trường cửu của lẽ Đạo Trời, ngày đêm vận hành không thôi, ngõ hầu bắt chước theo đó mà “tự cường bất tức”, nhưt là trong thời kỳ này. Nếu ngừng nghỉ khoảnh khắc nào trong việc hành Đạo, thì để chút kẻ hở cho gió độc thế tục lọt vào ngấm ngấm trong ấy lâu ngày biến thành bệnh hoạn khó khăn lắm đó. Hỡi chư hiền đệ hiền muội ! Những mùa Xuân qua, những ngày Xuân qua, chư hiền có thấy còn không những phong độ an nhàn thanh thoát của đức Nguyên sinh hóa này ?

Thi :

Nhấp chén trà sen vị ngọt ngào,
Hương Xuân nồng ấm thú tiêu dao,
Kìa hoa hoa nở vì ai đó,
Theo luật sinh tồn Đấng tối **cao**.

Cao vội kiên khôn thủy tới chung,
Quyền năng Tạo Hóa đã vô cùng,
Tình thương vạn đại hòa chan khắp,
Lai tảo lai trì vẫn một **khung**.

Khung cửa rèm che áng gió Xuân,
Người ơi ! hãy cuốn tấm phong trần,
Cho lòng hứng lấy nguồn sinh lực,
Cho chí vươn lên ngọn đuốc **thần**.

Thần Đạo còn chăng với núi sông,
Sông nghiêng núi ngựa xót xa lòng,
Lòng dân những cất chung dòng máu,
Máu chảy ruột kia cũng **não nùng**.

Não nùng chi bấy nữ nam ôi !
Thế sự xuống lên có mấy hồi,
Thấy lở thì bồi, dơ cứ rửa,
Bồi cho dẽ đất, rửa cho **tươi**.

Tươi đẹp làm sao đóa hương dương,
Thế Thiên hành hóa kíp lên đường,
Cởi đi lớp áo phàm phu cũ,
Tân nhựt nhựt tân đạo tỏ tường.

Thăng...